



Chia Sẻ

11

2009 (294)

Nội san thông tin Tỉnh Dòng Anh Em Hèn Mọn Việt Nam. Bình An và Thiện Hảo - Pax et Bomun



Địa chỉ liên lạc: 50 Nguyễn Đình Chiểu, Đakao, Quận 1 - TP. HCM

☎ (08) 822-2294

✉ ofmvietnam@gmail.com

🌐 www.ofmvietnam.org



Lịch gửi bài

Tháng	Cộng đoàn – Điểm	Ban Ngành	GD. PS
12 - 2009	Suối dầu, Đakao, Xuân Sơn, Cù Lao Giêng, Bình Giả, Vinh	Thường Huấn	CLARA- FMM
01 & 02 - 2010	Thanh Hải, Cư Thịnh, Cầu Ông Lãnh, Sông Bé, Pleiku, Du Sinh	Phúc Âm Hóa	PSTT
	Vĩnh Phước, Đất Sét, Đồng Dài, Thủ Đức, Cồn Én, Hòa Hội	Huấn Luyện	CPS

Nội Dung :

Thư Anh Giám Tỉnh	03	➤ Lễ Khai Giảng tại Đại học Giáo Hoàng Antonium	12
Thư Cảm ơn của Cộng đoàn Thủ Đức	05	Tin Nhà	
Tin từ Văn Phòng Tỉnh Dòng		➤ Tin Xứ Lạng	16
Tin Tỉnh Dòng		➤ Tin Đồng Dài	17
➤ Cuộc viếng thăm của Anh Giám Tỉnh Tỉnh Dòng Nhật Bản	06	➤ Du Sinh mùa gió	18
➤ Lễ Khán Trọng tại Thủ Đức	06	➤ Hoà Hội: “Mùa hiệp thông, cây trồng không thất vọng.”	19
➤ Nghệ Nhân Anh Em hèn Mọn Việt Nam Trần Quang Vinh	07	➤ Tin Đất Sét	21
➤ Cuộc viếng thăm của Anh Giám Tỉnh		➤ Tin Nhà Cầu Ông Lãnh	22
➤ Tỉnh Dòng Paris	08	Trang CPS	
Tin Fraternitas và www. ofm. org		➤ Cảm ơn người	23
➤ Thượng HĐGM lần thứ hai về châu Phi	09	➤ Đòi Phanxicô yêu dấu	23
➤ 20 năm, Bức tường Bá linh sụp đổ	09	➤ Nỗi lòng ở Ký túc xá	24
➤ Kết thúc cuộc cử hành 800 năm Đoàn sủng Phan sinh tại Croatia	09	Chia sẻ trong Chia-sẻ	
➤ Chứng từ truyền giáo của ĐGM Antonio Zerdin	10	➤ Tiên tri Giôna bưng bình	25
➤ Panama- Anh em tố cáo huỷ hoại môi trường	10	➤ Các tá điền vườn nho	27
➤ Thủy Điện-Thăm viếng huynh đệ và cử hành TTN PSTT Quốc gia	11	➤ Bài giảng lễ Khán Trọng đời	31
➤ Huấn luyện đời sống truyền giáo tại Bỉ	11	➤ Những người khách không quen: Người khách thứ mười	33
➤ Anh TPV-một thành viên thuộc Bộ truyền Bá Đức tin	12	➤ Ôn gọi Kitô hữu, một đề nghị của tình yêu TC	34
➤ Các chị Clara tại Lerma	12	➤ Tu sĩ, anh chị là ai?	36
➤ Gia đình Phan sinh tại Slovenia	12	➤ Vài nhận xét về Thông điệp Caritas In Veritate	39
➤ Argentina-Giới trẻ Phan sinh	12	➤ Một số từ ngữ Phan sinh trong Tự điển thuật ngữ Công giáo	43
➤ PUA-Khai giảng năm học mới	12	➤ 15 ngày cùng với Thánh Phanxicô cầu nguyện	46
		➤ Bài thơ được LHQ bình chọn hay nhất năm 2006	48
		Các ngày ghi nhớ	50

TPHCM, ngày 13 tháng 11 năm 2009

Kính gửi toàn thể anh chị em trong Đại Gia Đình Phan sinh Việt Nam

Anh chị em thân mến,

Xin Chúa ban bình an cho anh chị em!

Chúng ta đang ở trong tháng 11, tháng nhắc chúng ta nhớ đến số phận đời đời của chúng ta, khi chúng ta được mừng lễ các Thánh, và cầu nguyện cho những người qua đời. Tôi thấy đức tin của chúng ta đẹp thật! Mỗi người chúng ta được kêu gọi trở nên một vị thánh, hoặc đúng hơn, trở nên vị thánh ở đây, tách biệt một cách lạ lùng với vị thánh ở chỗ kia, nhưng tất cả lại là một trong Chúa Kitô. Có những vị thánh sẽ cai trị các đất nước, như thánh Luy IX, lại có những vị thánh sẽ bước đi chân không trên các núi đồi, như Người Nghèo bé nhỏ thành Assisi, là cha thánh Phanxicô chúng ta. Các vị ấy đều là những thành quả của ân sủng Thiên Chúa ban. Ôn thánh mài dũa chúng ta để chúng ta trở thành chính mình, nghĩa là trở thành điều mà Thiên Chúa đã nhắm chúng ta trở thành hôm nay. Chỉ tội lỗi mới làm mờ tối đi con người thật của chúng ta. Nhưng người tội lỗi lại không biết rằng họ không phải là chính họ; họ không ngờ là khi sống như họ đang sống, họ đã sống *dưới-họ*, họ đang làm một công việc *phân-tạo dựng*!

Tôi vẫn nghĩ tới tháng 11 hàng năm như là một tháng cung cấp cho chúng ta những cột mốc đặc biệt. Ngày mùng 1, chúng ta mừng toàn thể các thánh, rồi ngày 29, lại mừng lễ các thánh trong Dòng. Ngày mùng 2, chúng ta cầu nguyện cho toàn thể các tín hữu qua đời, rồi đến ngày 25 (trước đây là ngày 24) thì cầu cho mọi thành viên trong Gia đình Phan sinh đã qua đời. Một ngày ở giữa tháng, ngày 13, cho chúng ta tấm gương sống đời Phan sinh chân chính, thánh Đidacô, một người anh em không linh mục. Rồi thường là vào một ngày Chúa Nhật áp chót, chúng ta long trọng mừng đại lễ Chúa Kitô Vua, để rồi đến ngày Chúa Nhật cuối tháng, chúng ta bước sang năm Phụng Vụ mới với ngày *Chúa Nhật I Mùa Vọng*. Những ngày lễ ấy là những yếu tố vừa nhắc cho chúng ta nhớ sống ơn gọi Phan sinh thế nào để khi qua đời, chúng ta đạt được mục tiêu của đời sống chúng ta, và muốn vậy chúng ta phải nhờ cậy Đấng nào.

Vào ngày Lễ Các Thánh Từ Đạo Việt Nam năm nay, chúng ta lại đi vào một giai đoạn mới: cùng với Hội Thánh Việt Nam, chúng ta đi vào *Năm Thánh 2010*, để kỷ niệm 50 năm thành lập Hàng Giáo phẩm Việt Nam, và sẽ kết thúc vào Lễ Hiến Linh 6-1-2011. “Khai mạc Năm Thánh vào ngày lễ Các Thánh Từ Đạo mời gọi chúng ta tạ ơn Chúa về hồng ân đức tin đã lãnh nhận, tri ân các bậc tiền nhân, các ân nhân và chứng nhân đã gieo vãi và vun trồng hạt giống đức tin trên quê hương đất nước này, đồng thời ý thức giá trị cao quý của hồng ân đức tin để sống và làm chứng cho Tin Mừng, tích cực xây dựng Giáo Hội Chúa Kitô trong môi trường Chúa sai chúng ta đến”... “Chúng ta cử hành Năm Thánh 2010 để tạ ơn, sám hối, canh tân và hoà giải. Chúng tôi tin rằng nếu chúng ta bước vào Năm Thánh với tâm tình và thái độ như thế, Năm Thánh sẽ mang lại nhiều hoa trái tốt lành cho mỗi người, mỗi gia đình, mỗi cộng đoàn cũng như cho tất cả Giáo Hội Việt Nam” (*Thư của HĐGMVN*, ngày 9-10-2009). Là con cái của Mẹ Hội Thánh Việt Nam, chúng ta vui mừng đi vào Năm Thánh, để nhận định về một quãng đường đức tin đã qua, và chuẩn bị cho hành trình tương lai.



*Lạy Chúa Cha toàn năng, là Tác giả sự sống và ánh sáng,
Cha đã gửi Con Cha đến để dạy chúng con cầu nguyện: “Chúng con nguyện danh Cha cả
sáng”:*

Xin giúp chúng con tìm ra ơn cứu chuộc phát xuất từ Người Con này.

*Xin gửi đến trên chúng con Thánh Thần của Cha,
để Người lôi chúng con ra khỏi tội lỗi của chúng con
và để Người ở trong chúng con,
nhờ đó chúng con có thể trở thành chính mình,
và trở nên người con của Cha.*

*Xin làm cho chúng con nên một,
xin dẫn đưa chúng con đến với tự do
và có lòng tha thiết tìm biết và thi hành ý muốn của Cha,
một ý muốn vẫn lấp đầy trái tim của Đức Giêsu, Con Cha.*

Chúng ta cảm ơn Chúa Ba Ngôi cho nhau về một Năm Phụng vụ đang qua đi. Cầu chúc anh chị em sống một Mùa Vọng thật phong phú.

Thân ái chào tất cả anh chị em.

ts FX Vũ Phan Long, OFM

Giám Tỉnh



Tu viện Phanxicô Thủ Đức
42 đường Đình Phong Phú
P. Tăng Nhơn Phú B, Q. 9
Tp Hồ Chí Minh.
ĐT. 38. 960. 017

Thủ Đức, ngày 23 tháng 10 năm 2009.

“Chúng tôi hằng tạ ơn Thiên Chúa về tất cả anh em” (1 Tx 1, 2)

THƯ CẢM ƠN

Kính gửi toàn thể quý Anh Chị Em gia đình Cựu Phan Sinh trong nước và hải ngoại.

Kính thưa quý Anh Chị Em,

Chúa Nhật 11/10/2009 vừa qua, Tu viện Phanxicô Thủ Đức đã tổ chức ngày họp mặt phan sinh mừng kỷ niệm năm mươi năm thành lập nhà Dòng Thủ Đức.

Trong dịp này, Tu viện chúng tôi đã mời quý anh em tu sĩ trong Tỉnh Dòng Phanxicô Việt Nam và tất cả quý anh chị em cựu phan sinh khắp nơi trong và ngoài nước đến tham dự ngày họp mặt này, để cùng với Tu viện chúng tôi dâng thánh lễ tạ ơn Thiên Chúa về tất cả những hồng ân Người đã ban cho Tu viện Thủ Đức trong suốt 50 năm qua.

Ngày này cũng là ngày giỗ tổ cha thánh theo truyền thống hàng năm của anh chị em gia đình cựu phan sinh khắp nơi. Đặc biệt năm nay, anh chị em cựu phan sinh trong và ngoài nước có nhã ý tổ chức mừng thọ cho các cha các thầy cao niên trong Tỉnh Dòng, qua đó nói lên lòng biết ơn đối với các cha các thầy trong Tỉnh Dòng đã có công giáo dục đào tạo cách này cách khác, cho nhiều anh em tu sĩ trong Tỉnh Dòng cũng như cho các anh em cựu phan sinh chúng ta.

Tu viện Phanxicô Thủ Đức chúng tôi xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em cựu phan sinh trong nước và hải ngoại khắp nơi (Mỹ châu, Úc châu, Âu châu ...), đã chung lòng chung sức góp công của và thời gian để cùng với Tu viện chúng tôi tổ chức ngày họp mặt vừa qua được thành công tốt đẹp. Qua lá thư này, chúng tôi cũng muốn bày tỏ lòng biết ơn sâu xa đối với quý anh chị em cựu phan sinh trong nước và hải ngoại khắp nơi, không những chỉ trong dịp này, mà từ mấy chục năm qua đã âm thầm đóng góp giúp đỡ về vật chất lẫn tinh thần cho Tu viện Phanxicô Thủ Đức nói riêng và cho Tỉnh Dòng Phanxicô VN nói chung. Đặc biệt, chúng tôi hết lòng tri ân quý anh chị em cựu phan sinh hải ngoại, dù hoàn cảnh không thể về tham dự ngày họp mặt này với chúng tôi được, nhưng cũng đã đóng góp gửi quà tặng về mừng thọ cho anh em tu sĩ trong Tỉnh Dòng và cho Tu viện Thủ Đức chúng tôi. Cách riêng, chúng tôi cũng hết lòng ghi ơn quý anh chị em cựu phan sinh trong nước đã dành nhiều thời gian, công sức, tiền của để chuẩn bị các tiết mục chương trình văn nghệ cũng như các quà tặng chúc mừng thọ các cha các thầy trong Tỉnh Dòng và cho Tu viện trong ngày họp mặt mừng kỷ niệm 50 năm ngày thành lập nhà Dòng Thủ Đức vừa qua.

Cũng qua lá thư này, Tu viện chúng tôi xin quý anh chị em cựu phan sinh khắp nơi trong và ngoài nước, thông cảm và lượng tình bỏ qua cho chúng tôi về những điều sơ suất thiếu sót ngoài ý muốn liên quan đến ngày họp mặt vừa qua.

Tất cả là hồng ân của Thiên Chúa. Chúng ta cùng tạ ơn Chúa và cảm ơn nhau trong tâm tình đơn sơ hèn mọn của con cái cha thánh Phanxicô. Nguyên xin Thiên Chúa là Cha của chúng ta, nhờ lời chuyển cầu của cha thánh Phanxicô, chúc lành cho tất cả chúng ta được bình an thiện hảo và luôn nối kết anh chị em gia đình cựu phan sinh khắp nơi trong và ngoài nước với anh em tu sĩ trong Tu viện Thủ Đức và Tỉnh Dòng Phanxicô VN bằng mối tình huynh đệ phan sinh của cha thánh chúng ta.

Hiệp thông cầu nguyện cho nhau,

T. M. Tu viện Phanxicô Thủ Đức

Tu sĩ Giuse Nguyễn Tiến Dũng ofm,
Phụ trách Tu viện.

tin từ

Văn Phòng Tỉnh Dòng

TIN TỈNH DÒNG

Cuộc viếng thăm của Anh GT Nhật Đakao: 15 – 18. 10. 2009



Sau cuộc họp Hội Đồng Giám Tỉnh Đông Á (EAC) tại Hồng Kông (13 – 15. 10. 2009), Anh Paul Jun, Giám tỉnh Nhật và Anh Furusato, Thư ký HL & HV Tỉnh dòng Nhật, đã ghé thăm Tỉnh dòng Việt Nam. Trong cuộc viếng thăm ngắn ngủi kéo dài khoảng 3 ngày, hai Anh chỉ có thể ở lại cộng đoàn Đakao và có dịp ghé Học viện Thủ Đức. Trước khi trở về lại Tỉnh Dòng Nhật, từ Hồng Kông, Anh Paul Jun đã gửi một điện thư cho Anh Giám tỉnh của chúng ta như sau:

Dear FX Vu Phan Long, ofm

Peace be with you

We arrived just on time on HK safely.

Thanks again for your hospitality.

Joseph Ha made tax driver to pick up us at the airport.

I will stay over night here and go back to Japan tomorrow.

Could you say our regards to all friars in Vietnam.

God Bless you.

Jun, ofm



Lễ khấn trọng tại Thủ Đức

Học viện Phanxicô Thủ Đức – Sáng Chúa Nhật, ngày 25. 10. 2009, Anh Giám Tỉnh FX. Vũ Phan Long đã dâng Thánh Tế Tuyên Khấn Trọng Thể cho 10 tu sĩ trong Dòng Anh Em Hèn Mọn, cùng đồng tế với Anh Giám Tỉnh có khoảng 40 linh mục trong Tỉnh Dòng và thân nhân của Khấn sinh.

Thánh Lễ Tuyên Khấn Trọng Thể này theo dự tính được tổ chức vào ngày 17. 09. 2009, nhưng do “Chị Cúm A/H1N1” viếng thăm Học viện Phanxicô cùng thời gian trên, nên đã được hoãn lại để “đón tiếp” Chị Cúm chu đáo hơn.

Trong Thánh Lễ, các Khấn Sinh nói lên ước nguyện và quyết định dấn thân của mỗi tu sĩ. Trong tư cách của một người anh và là Tỉnh Phục Vụ, Anh Giám Tỉnh đã chia sẻ những suy tư của Anh với anh em Khấn Sinh sắp Tuyên Khấn, cũng như những tu sĩ trong Tỉnh Dòng. Anh đã nhấn mạnh đến sự hiệp thông trong Giáo Hội và của chính anh em tu sĩ. Sự hiệp thông làm nên sức mạnh của Giáo Hội và là dấu chỉ hữu hình của Nước Thiên Chúa ở trần gian này.

Tạ ơn Chúa đã mời gọi anh em dấn thân để trở nên khí cụ của Người. Nguyên xin Thiên Chúa luôn gìn giữ anh như những khí cụ bình an đích thực.



Nghệ nhân AEHMOVN Giuse Trần Quang Vinh – Đakao

Trong Cuộc Thi Quốc Tế Điều Khắc Gỗ Năm 2009 vừa qua, được tổ chức tại Hạt Miaoli thuộc Đài Loan, trong tổng số 136 tác phẩm được gửi tới từ các quốc gia như Tây-ban-nha, Ý, Nhật, Trung Quốc, Hồng Kông, Ma-ca-o, Anh, Việt Nam, Bun-ga-ry, Đức, Bồ-đào-nha, Mã-lai và Ái-nhĩ-lan, tác phẩm “Bảo vệ Hòa bình” của Anh Giuse Trần Quang Vinh đã được tuyên chọn vào số 60 tác phẩm đoạt giải. 60 tác phẩm này sẽ được trưng bày tại Viện Bảo tàng Điều khắc gỗ ở Sanyi, một nơi được mệnh danh là Thành Phố của Nghệ Thuật Điều Khắc Gỗ, từ ngày 20. 06 đến 28. 09. 2009, để khách quốc tế có thể đến tham quan.

Trong ấn phẩm kỷ niệm Lễ hội, Thành phố Sanyi (trang 48) có giới thiệu sơ lược về nghệ sĩ và tác phẩm được tuyên chọn như sau:



Vinh Trần Quang (Vietnam)

1996 đến nay: vào Dòng AEHM tại Việt Nam

1994 – 2000 : theo học Khóa Mỹ thuật Công giáo

2005 đến nay: sinh viên Đại học Mỹ thuật Tp HCM, ngành Điều khắc.

Tác phẩm: Bảo vệ Hòa bình (Peace protection)

Chất liệu: gỗ – 31 x 31 x 100cm – năm 2009.

Ý nghĩa tác phẩm: Mọi người đều khao khát hòa bình, đặc biệt trong thời đại bạo lực và bấp bênh này. Tuy nhiên, hòa bình, giống như một con chim bồ câu mảnh khảnh, cần những đôi bàn tay chúng ta bảo vệ, gìn giữ an toàn khỏi những vòng xoáy của hận thù, tội ác và chiến tranh.

Chính quyền Hạt Miaoli Đài Loan, Ông Liu Cheng – Hung, cũng đã cấp một chứng chỉ mang mã số 0987506756, ngày 01. 08. 2009, công nhận tác phẩm “Bảo vệ Hòa bình” và khen ngợi Anh.

Cùng với người anh em nghệ nhân của Tỉnh dòng, chúng ta tạ ơn Chúa và xin chia sẻ niềm vui với Anh (sauvinhofm@gmail.com) .

Cuộc thăm viếng của Anh GT. TD. Paris

Sáng thứ hai 02. 11. 2009, Anh Benoit Dubigeon, Giám tỉnh Tỉnh Dòng CP. Paxiphicô, Paris, đã đến Việt Nam trong một chuyến viếng thăm Tỉnh Dòng chúng ta. Cùng đi với Anh còn có Anh Yannick, Cố vấn Tỉnh dòng. và Thư ký của Tổ chức “Liên đới Phan Sinh”.

Trong 3 ngày đầu tiên, hai Anh đã có dịp ghé thăm, chia sẻ đời sống với anh em thuộc các cộng đoàn tại vùng Thành phố và miền Bà Rịa – Vũng Tàu, gồm có: Đakao, Học viện Thủ Đức, Cầu Ông Lãnh, Xuân Sơn, Nhà Thỉnh sinh và nhóm PVCCK; và một buổi chiều tham quan một vài địa điểm nội thành. Đặc biệt, tối thứ 5 trước khi rời Đakao để tiếp tục cuộc thăm viếng, hai Anh đã có cuộc gặp gỡ huynh đệ với tất cả anh em trong tu viện. Trong cuộc trao đổi bằng đối thoại và hình ảnh, hai Anh đã chia sẻ với anh em trong Tu viện về hiện tình xã hội, Giáo hội và anh em hèn mọn tại Pháp. Trong 5 ngày kế tiếp, anh Giám Tỉnh đã tháp tùng hai Anh ghé thăm các cộng đoàn vùng Nha Trang – Diên Khánh và Tập viện Du Sinh – Đà Lạt.

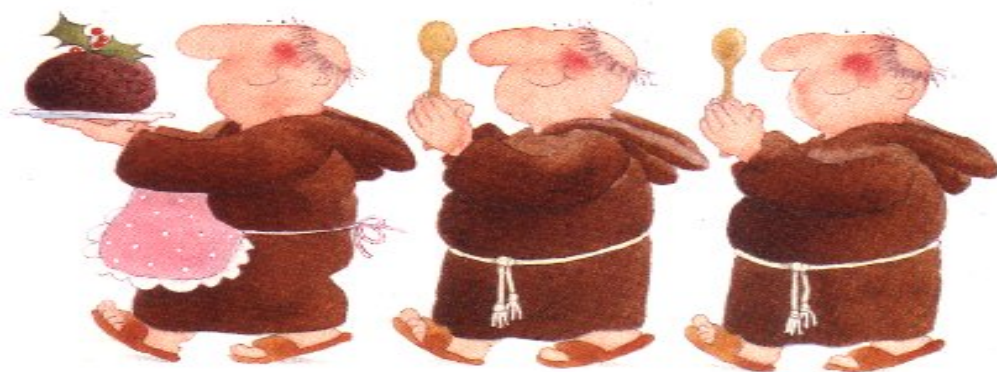


Đây là chuyến đi thăm Tỉnh dòng Việt Nam lần đầu tiên của hai Anh. Ngoài việc được tận



mắt nhìn những sinh hoạt cầu nguyện, huấn luyện, mục vụ và phúc âm hóa hiện tại của anh em hèn mọn Việt Nam, hy vọng hai Anh cũng có dịp được quay về lại với quá khứ 80 năm lịch sử của Tỉnh dòng để tạ ơn Chúa, vì những hạt mầm Phan sinh mà nhiều anh em đồng hương thừa sai trước đây đã gieo rắc, nay được lớn lên và tiếp nối bởi những anh em hèn mọn Việt Nam.

Tối thứ ba ngày 10. 11. 2009, hai Anh trở về lại Đakao và chiều hôm sau, 11. 11. 2009, Anh Giám tỉnh đã tiễn đưa hai Anh ra phi trường Tân Sơn Nhất, lên máy bay rời Việt Nam.





TIN FRATERNITAS & www.ofm.org

Thượng Hội Đồng Giám Mục lần thứ hai về châu Phi

Từ ngày 04 – 25 tháng 10, Thượng Hội Đồng Giám Mục lần thứ II về châu Phi đã diễn ra tại Vatican. Như ý Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II muốn và đã được Đức Bênêđictô XVI xác nhận, chủ đề THĐ lần này là “Giáo Hội tại châu Phi phục vụ cho Hòa giải, Công lý và Hòa bình. *Anh em là muối đất...Anh em là ánh sáng cho trần gian*” (Mt 5, 13-14).

THĐGM lần II này tiếp nối THĐGM lần I đã được cử hành cách đây 15 năm. THĐGM lần này tập chú vào chủ đề hòa giải, công lý và hòa bình đã được bàn tới tại THĐGM lần I kèm theo 3 chủ đề chính khác. Thật vậy, THĐGM lần này muốn đáp trả lại những hoàn cảnh bi thảm tại châu Phi, một lục địa có nguy cơ bị phần còn lại của thế giới lãng quên, song lại giàu có nhờ đa dạng về văn hóa và những nguồn tài nguyên kinh tế quan trọng. Đối với một số người, châu Phi là “lục địa của tương lai”.

Không tính số anh em thuộc hai nhánh Lúp dài và nhánh Viện tu, tất cả có 6 Anh em hèn mọn hiện diện trong Hội nghị lần này, một cuộc họp có khoảng 240 tham dự viên. Các anh em gồm ĐHY Claudio Humes OFM, Chủ tịch Thánh Bộ Giáo sĩ; ĐHY Wilfrid Fox Napier OFM, Tổng Giám mục Durban (Nam Phi) ; Đức Cha Paul Simeon Ahouanan Djro OFM, Tổng Giám mục Bouake (Bờ biển Ngà) ; Đức Cha Giovanni Innocenzo Martinelli OFM, GM Tabuda, Đại diện Tông tòa Tripoli (Li-bi) ; Đức Cha Adriano Langa OFM, GM Inhambane, Mozambique; Đức Cha Giorgio Bertin OFM,



GM Djibouti (Djibuoti) . ĐHY Alexandre Jose Maria dos Santos OFM, đã nghỉ hưu, Tổng Giám mục Maputo, cũng được triệu tập, tuy nhiên ngài không thể đến tham dự được vì những lý do sức khỏe.

Hai mươi năm kể từ khi Bức tường Bá-ling sụp đổ

Cách đây hai mươi năm trước, bức tường Bá-ling đã đổ xuống. Khi đó, đa số dân chúng đã nghĩ rằng chủ nghĩa cộng sản sẽ không sụp đổ ngay đâu, mà phải chờ một hoặc vài thế hệ nữa. Tuy nhiên, trong vòng một năm, chủ nghĩa cộng sản thật đã sụp đổ tại Ba-lan, Tiệp-khắc, Hungary và Đông Đức, hơn nữa tại Rumani, nhà độc tài Ceausescu còn bị xử bắn. Cũng trong năm 1989 đó, ta còn thấy những sự thay đổi lớn lao nhất trong thế kỷ 20. Vào ngày 09. 11. 1989, bức tường đã bị đập đổ và một lượng người đông đảo vượt qua bên kia, như thế là lịch sử và cuộc sống tại châu Âu đã lật sang một trang khác.

Kết thúc Cuộc cử hành 800 năm Đoàn sủng Phan sinh tại Croatia, Bosnia và Herzegovina

Gia đình Phan sinh đã long trọng kết thúc kỷ niệm 800 năm khởi sự Đoàn sủng Phan sinh với các nghi thức dàn trải qua 3 thời điểm: (1) với Gia đình Phan sinh, (2) với các tu sĩ và (3) với Giáo Hội tại Croatia, Bosnia và Herzegovina.

Kinh “Te Deum” của Gia đình Phan sinh Croatia đã diễn ra vào ngày 30. 08. 2009, tại Đền Thánh Gioan Tẩy Giả ở Podmilacje (Bosnia) . Đến tham dự có các anh Giám tỉnh của 4 gia đình, các Mẹ Tổng quyền và Giám tỉnh thuộc các Tu hội Phan sinh, cũng như các vị lãnh đạo của PSTT và GTPS. Khoảng 7. 000 người đã tạ ơn Chúa vì Lịch sử Phan sinh sáng ngời tại những miền đất này và tái cam kết sống Phúc âm ngày hôm nay như thánh Phanxicô đã sống trong thời đại của ngài.

Ngày 17. 09. 2009, tại Nhà thờ Thánh Giá của anh em Phan sinh ở Zagreb đã diễn ra một buổi biểu diễn nhằm tường thuật Lịch sử Phan

sinh từ năm 1212-2009. Cho mãi tới năm 1990, đây là Nhà thờ Công giáo duy nhất được xây dựng dưới chế độ cộng sản tại vùng đất mới ở Zagreb. Ngày tiếp theo, tại cùng địa điểm, đã cử hành Ngày Thế Giới Đời Sống Thánh Hiến với chủ đề “*Sự đóng góp của Thánh Phanxicô cho việc phát triển của đời sống thánh hiến*”.

Cuối cùng, vào ngày 19. 09, Đức Hồng Y Josip Bozanic, Tổng giám mục Zagreb, cùng với 18 Giám mục Croatia và khoảng 200 Linh mục Phan sinh, đã chủ sự các Thánh lễ tại Nhà thờ chính tòa Zagreb với khoảng 5. 000 người. Trong bài giảng lễ của mình, bên cạnh những điều khác, Đức Hồng Y đã nói: “Chúng ta tạ ơn Chúa vì *Ân sủng Cội nguồn*, nhưng cũng vì ân sủng đó đã tìm được một mảnh đất màu mỡ giữa dân tộc chúng ta”. Nhân dịp long trọng bế mạc các cuộc cử hành kỷ niệm 800 năm, bưu điện Croatia đã phát hành một con tem kỷ niệm ngày 17. 9. 2009, trình bày Thánh Phanxicô đang cầu nguyện do C. Medovic. Bức tranh vẽ có thể được nhìn thấy trên bàn thờ chính tại Nhà thờ Thánh Phanxicô ở Zagreb. Ở đó cũng có một nhà nguyện mà theo một truyền thống xa xưa, chính vị thánh thành Átxidi đã dừng chân trong chuyến trở lại Croatia vào năm 1212 (x. *1 Cel 55*).

Chứng từ truyền giáo của ĐGM Antonio Zerdin

ĐGM Antonio Zerdin của chúng ta, Đại diện Tông tòa San Ramon ở Pê-ru, đã chia sẻ chứng từ của ngài trong buổi canh thức truyền giáo tại giáo phận Rôma vào buổi tối thứ tư ngày 14. 10. 2009, trong đại Nguyện đường Giáo hoàng Thánh Gioan Latêranô. “Do những đường lối nhiệm mầu của Chúa Quan Phòng, tôi được đặt làm Giám mục Đại diện Tông tòa Thánh Ramon, với dân chúng bản địa cùng thuộc vùng trung tâm rừng nhiệt đới tại Pê-ru, nơi tôi đã khởi sự cuộc mạo hiểm truyền giáo cao quý. Khi thì tôi rao giảng Tin Mừng, khi thì tôi được người ta rao giảng Tin Mừng. Thậm chí người dân Shipibo còn tặng cho tôi một tên gọi, là Rai Bea, và cùng nhau, chúng tôi đã xây dựng một cộng đồng những linh hoạt viên đức tin của nhà thờ và một đền thờ, nơi chúng tôi có thể cùng nhau thờ phượng bất kể lúc nào có thể cử hành Thánh Thể, và củng cố các thế hệ trẻ trong đức tin. Xuyên qua hàng ngàn con đường trong khu rừng rậm, qua hàng ngàn con sông thuộc khu vực Amazone, chúng tôi cố gắng thể hiện và trở

nên những hạt giống của Lời, mà Thiên Chúa đã lên kế hoạch tại vùng rừng Amazone mênh mông, nơi người dân đấu tranh để ngăn chặn khỏi bị tàn phá. Một vài tuần trước đây, chúng tôi, các giám mục, đã được Tổng thống nước Cộng hòa Pê-ru mời ra hành động trong tư cách là những trung gian đầu đầu với cuộc kháng cự của người dân bản xứ đã dẫn tới nhiều thương vong. Trong tư cách là phối hợp viên của ủy ban mục vụ người bản xứ, tôi cảm thấy mình liên đới trong cuộc hành trình của Giáo hội nhằm phục vụ cho các dân tộc có nguồn gốc thuộc vùng rừng Amazone và dãy núi Andes.

Tại trung tâm huấn luyện liên văn hóa Nopoki ở Sedes Sapientiae – một phân nhánh của trường Đại học Công giáo trong một Tỉnh thuộc quyền đại diện của tôi – những người trẻ dân bản xứ thuộc nhiều bối cảnh sắc tộc khác nhau học cách đề ra một cuộc sống xứng đáng và được gọi hứng từ Đức Giêsu Kitô và điều đó cho thấy có sự tương hợp lớn lao với đời sống và nền văn hóa của tổ tiên họ”.

Panama – Anh em tố cáo sự hủy hoại môi trường tại vùng Cost of Gain

Anh em Phan sinh thuộc Giáo xứ Đức Bà Calendaria ở Pintada bày tỏ mối quan tâm của mình về nạn khai thác các nguồn tài nguyên tại vùng Vành đai thực vật Mesoamerican do các công ty và những vụ buôn bán. Được gọi là một “khu vực được bảo vệ” chống lại nạn khai thác bừa bãi, nhưng đó chỉ là trong lý thuyết vì sự thực đã có những quyền lực nào đó cho phép sử dụng các nguồn tài nguyên khoáng sản trong khu vực, vì thế dẫn tới sự hủy hoại rừng và “làm ô nhiễm Mẹ Đất”. Anh em Phan sinh đã bày tỏ sự khước từ đối với một “mô hình phát triển vì lợi lộc và lợi nhuận mà gây tác hại đến các tài nguyên thiên nhiên”. Anh em lý luận: “Các tài nguyên thiên nhiên không phải là những giá trị để đem ra thương thảo” và trong các giá trị này, đó là sự tôn trọng Hiến Pháp của đất nước thiết lập sự phát triển bền vững và sự phân phối của cải một cách bình đẳng theo căn bản của công ước về đời sống chung. Anh em Phan sinh mời gọi giới thẩm quyền bảo đảm việc sống còn của sự đa dạng vô cùng phong phú về thực vật mà đất nước Panama cần phải cung cấp.

Thụy Điển – Thăm viếng huynh đệ & mục vụ và cử hành Tu nghị bầu cử Dòng PSTT Quốc gia

Cuộc thăm viếng huynh đệ và mục vụ và cử hành Tu nghị bầu cử Dòng PSTT cấp quốc gia đã diễn ra từ ngày 25-27. 09. 2009, tại Marielund gần Stockholm, Thụy Điển. Cuộc thăm viếng dịp này có Anh Benedetto Lino, Ủy viên Hội đồng Chủ tịch CIOFS và Anh Ivan Matic OFM, Tổng Trợ úy Dòng PSTT.

Chủ đề chính của Tu nghị là “Trong Tư Cách Người Phan Sinh, Chúng Ta Được Kêu Gọi Phục Vụ. Điều Đó Có Ý Nghĩa Gì Đối Với Chúng Ta?”. Sau phần trình bày chủ đề của Anh Benedetto và Anh Ivan, toàn bộ sự kiện đã được mở ra trong bầu khí đối thoại rất huynh đệ của tất cả các tham dự viên trong Tu nghị. Cuộc họp đầu phiếu được cử hành vào chiều thứ bảy ngày 26 tháng 09. Jan-Olof Hellsten đã được bầu chọn trong tư cách Phục vụ Quốc gia, Maurice Devenney trong tư cách là Ủy viên Quốc tế.

Dòng PSTT tại Thụy Điển được hình thành bởi 4 huynh đệ đoàn địa phương với 75 thành viên đã tuyên khấn, cộng thêm 26 ứng viên, hơn nữa những người này đang tỏ ra thích thú với việc gia nhập vào Dòng PSTT. Có hai huynh đệ đoàn địa phương có anh em OFM trợ úy (OFM Cap lo cho 1 huynh đệ đoàn và 1 huynh đệ đoàn khác do TOR). Anh Henrik Roelvink OFM, Trợ úy Quốc gia, là người anh em hèn mọn duy nhất hiện đang ở tại Thụy Điển; với lòng thương mến bao la, anh đã đi theo các huynh đệ đoàn Dòng PSTT, trong tư cách là Trợ úy cho họ trong nhiều năm, ở cấp địa phương cũng như cấp quốc gia.

Huấn luyện đời sống truyền giáo tại Bỉ

Cái chết của Anh Gratien Jaumain, OFM, đã làm cho cộng đoàn truyền giáo bị đánh động sâu xa; họ đã đến để hướng dẫn buổi canh thức. Cùng với các anh em trong Cộng đoàn Thánh Phanxicô và các chị Dòng Thánh Clara, chúng tôi đã đón nhận hài cốt của người anh em chúng tôi với một nghi thức đơn giản bằng tiếng Pháp và tiếng Anh.

Anh Vincenzo Marcoli, Tổng Thư ký OFM Conv đã sống 4 ngày đậm đặc với anh em chúng tôi để suy tư về việc Truyền giáo Phan sinh. Anh Aubert Bertrand OFM Cap, đã đến hôm 03 tháng 10 dự cuộc họp về Quản lý Phan

sinh và vấn đề tiền bạc, đời sống và truyền giáo Phan sinh. Hai Anh Damien và Larry (OFM Cap) cùng cử hành hôm 04. 10 lễ kỷ niệm lần thứ 100 cơ sở truyền giáo tại nước Cộng Hòa Dân Chủ Công-gô với các anh em Lúp dài ở Antwerp, trong lúc cộng đoàn chúng tôi cử hành lễ kính Thánh Phanxicô với các anh chị Dòng Ba Phan Sinh Anh giáo. Anh Larry đã trở lại Tỉnh Dòng của anh hôm 07. 10 để đảm nhận trách nhiệm mới. Sau khóa học của Anh Aubert, anh em đã đi tới Trung tâm Truyền giáo tại Bonn để tham dự một cuộc hội thảo do Anh Stephan Ottenbreit và Wolfgang Spohn chủ trì.

Sau khi anh em trở lại, Anh Benoît-Michel đã tận tình tóm kết những tài liệu của Giáo Hội về việc đối thoại liên tôn, trong khi Anh Damien tiếp tục những nghiên cứu của anh về lịch sử truyền giáo. Anh Bernd Beermann OFM Cap hướng dẫn cộng đoàn đi vào một cuộc suy tư Phan sinh về Công lý, Hòa bình và sự Toàn vẹn Tạo thành. Trong khi đó, tất cả những nhà truyền giáo tiếp tục trình bày bằng PowerPoint toàn bộ học khóa cho các anh em ở chỗ họ được gửi đến truyền giáo.

Từ ngày 21-22 tháng 10, Anh Juvenal Ndayambaje OFM, một anh em gốc Rwanda vừa xuất sắc hoàn tất việc học của anh tại Louvain La Neuve, đã chia sẻ với Cộng đoàn những chỉ dẫn về việc truyền giáo liên quan tới tất cả những gì đã diễn ra tại Rwanda.

Từ ngày 19-29 tháng 10, tất cả chúng tôi đã suy tư về tiếng gọi khiến chúng tôi đóng vai trò người Phan sinh Truyền giáo, với mục đích chuẩn bị kỹ hơn nữa cho công việc chúng tôi làm giữa dân tộc thuộc các nền văn hóa khác và cho việc huấn luyện và linh hoạt các cộng đoàn nhỏ Kitô giáo. Các ý tưởng được đem ra thảo luận bao gồm việc chia sẻ đức tin vào Lời Chúa, đối diện với những vấn đề xã hội trong các cộng đoàn nhỏ Kitô giáo, làm việc nhóm bên trong và bên ngoài các Cộng đoàn của chúng tôi, đào sâu việc Phúc âm hóa và những giải pháp về Công bằng xã hội trong các cộng đồng. Sau khóa học, chúng tôi dự định chuẩn bị tham dự một tuần về Linh đạo Phan sinh tại các Đền Thánh ở Ý thuộc Hội Dòng, kèm theo một tuần linh thao tại Rivortorto.

Anh Tổng Phục Vụ, một thành viên thuộc Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin:

Qua một lá thư do Văn Phòng Thư ký Tòa Thánh gửi đi, Đức Thánh Cha Benedicto XVI đã tái bổ nhiệm Anh Jose Rodriguez Caballo, TPV của chúng ta, cho một nhiệm kỳ 5 năm nữa làm một thành viên thuộc Thánh Bộ Phúc Âm Hóa Các Dân Tộc.

Các Chị Clara tại Lerma (TBN)

Đan viện các Chị Clara tại Lerma (Burgo – Tây-ban-nha) đang được tu sửa mới vì số ơn gọi đến gõ cửa nhà Dòng các chị. Hiện tại có 140 chị em và đa số là người trẻ. Trong số các chị em này, 100 chị đã chuyển tới La Aguilera (Burgos), nơi Tỉnh dòng Arantzazu đã hiến tặng một tu viện/đền thánh cổ cho chị em, nơi đó có giữ thi hài của Thánh Phêrô Regalada.

Gia đình Phan sinh tại Slovenia

Gia đình Phan sinh tại Slovenia đã bế mạc kỷ niệm 800 năm khởi sự Đoàn sủng Phan sinh với các cuộc cử hành mở ra trong tháng 04 và tháng 10. 2009 tại Ljubliana. Vào ngày 13. 04, 750 năm sự hiện diện của anh em Phan sinh qua 780 năm tại Slovenia đã được giới thiệu cho dân chúng qua những bài nói chuyện và bài ca tại nhà hát nổi tiếng ở Ljubljana. Cuộc cử hành thứ nhì diễn tiến theo hai cách: một là cuộc cử hành trọng thể do Đức Giám mục Sứ thần Tòa Thánh Santos Abril y Castello, và hai là lễ hội Phan sinh. Lễ hội này đã trình diễn 9 ca khúc mới về Thánh Phanxicô. Một số lượng đông đảo các tín hữu trẻ già đã tham dự tất cả những cuộc cử hành này. Cũng thế, vào ngày 25. 09. 2009, bưu điện Slovenia đã cho phát hành các bưu thiếp với hình Thánh Phanxicô mang lời chào nổi tiếng của thánh nhân: Pax Et Bonum.

Argentina – Giới Trẻ Phan Sinh:

Từ ngày 09-12 tháng 10, Tỉnh Dòng thánh Phanxicô Solanô tại Argentina đã lên tiếng triệu tập giới trẻ thuộc tất cả các cộng đoàn đến tham dự một cuộc họp mặt GTPS Quốc gia, để cử hành 800 năm Ân Sủng Cội Nguồn. Hơn 1. 500 bạn trẻ có mặt trong dịp này đã được Văn Phòng Thư ký Giới trẻ của Tỉnh Dòng hỗ trợ.

Giới trẻ đã được bố trí chỗ ở dưới những tấm lều lớn tại khuôn viên sân trường Đại học Quốc gia Rio Cuarto; các bạn đã tham gia vào 13 phòng thí nghiệm có mục đích chuẩn bị cho một

cuộc nghiên cứu chiều sâu các chủ đề của họ. Vào sáng Chúa Nhật, Đức Giám mục đã sai họ đi đến tất cả mọi thành phố, trong tư cách là những nhà truyền giáo đến từng nhà một, đặc biệt chọn lựa những người nghèo và những người bị gạt ra bên lề xã hội.

PUA khai giảng năm học mới

Hôm 20. 10. 2009, Đại Học Giáo hoàng Antôn (PUA) đã khai mạc năm học với Thánh lễ tại Đại Thánh đường Thánh Antôn, do Anh Tổng Phục Vụ và cũng là Chương án chủ sự. Tham dự vào buổi lễ này gồm có giới thẩm quyền thuộc Học viện, các giáo sư, các viên chức, ban nhân viên và các sinh viên.

Lễ Khai giảng tại Đại học Giáo hoàng Antôn

20. 10. 2009 – Rôma – Anh Jose Rodriguez Carballo TPV

1Cr 12, 3-7. 12-13; Tv 103; Ga 14, 15-16. 23-26

Các vị Giáo chức, các Giáo sư,

Các Sinh viên, Ban Quản trị và các nhân viên,

Tất cả quý anh và quý chị thân mến,

Nguyện xin Chúa ban bình an cho anh chị em!

Hôm nay, chúng ta chính thức bắt đầu Năm học mới 2009-2010, bằng cách nài xin Đức Giêsu ban ân huệ Thánh Thần của Người, Người là Đấng chúng ta tuyên xưng trong phụng vụ hôm nay như Ánh sáng của ánh sáng và là vẻ huy hoàng của vinh quang Chúa Cha (Lời nguyện Nhập lễ) .



Nhân dịp này, tôi gửi lời chào thân mến đến tất cả anh chị em, và vừa với tư cách cá nhân, vừa nhân danh Ban Tổng Cố vấn và toàn thể Hội đồng, tôi đánh giá cao

công việc của anh chị em trong tư cách là giáo sư, sinh viên, hoặc ban nhân viên phục vụ cho Đại Học của chúng ta. Chú giải cho bài đọc thứ nhất, chúng tôi có thể nói rằng: các ơn huệ và việc phục vụ thì đa dạng, chẳng hạn như làm

giáo sư, sinh viên, ban quản trị và những người giúp việc. Thật vậy, tất cả anh chị em được kêu gọi để cùng nhau làm việc, như một thân thể liên hệ tới công việc phục vụ công hiến cho mỗi người, vì tất cả anh chị em đều cần thiết cho sứ vụ mà Đại học chúng ta đã được kêu gọi thực hiện. Để đạt được hiệu quả này, tôi cũng muốn tái khẳng định ý muốn của Ban Tổng Cố vấn là nên có một sự hợp tác mạnh mẽ hơn nữa giữa Đại học Giáo hoàng Antôn với Phân khoa Khoa học về Kinh Thánh và Khảo cổ tại Giêrusalem, làm sao để “luôn bảo đảm có được một chất lượng hàn lâm tốt hơn” (TTN 2009, Nghị quyết số 38) . Hội Dòng cần Đại học và Đại học cần Hội Dòng. Vì thế, hơn bao giờ hết, lúc này cần phải có một sự cộng tác huynh đệ hơn nữa.

Vâng, Hội Dòng cần những Trung tâm Nghiên cứu giống như Đại học Giáo hoàng Antôn, là nơi việc học tập, nghiên cứu và giảng dạy được coi như một hành trình tiến tới Sự Sống, Sự Thật và Sự Thiện, như sự lắng nghe và đối thoại và như một thứ lương thực bồi dưỡng “cần thiết cho cuộc đối thoại giữa tri thức và lòng sốt mến, giữa việc nghiên cứu và chiêm ngưỡng, giữa khoa học và bác ái” (Th. Bonaventura, Lộ trình, đoạn 4; Đường hướng Học vấn Dòng Anh em hèn mọn 19) . Việc học tập, nghiên cứu và giảng dạy – “khi ngoạn ngoạn đối diện với Thánh Thần [...] bằng cách duy trì những chọn lựa nền tảng mà Thể thức sống Phan sinh đã biện phân” – cần thiết cho một cuộc canh tân sâu xa của Hội Dòng và của đoàn sủng chúng ta. Hơn nữa, chúng tạo thuận lợi cho việc đối thoại với nền văn hóa hôm nay, để mang quà tặng Phúc Âm tới cho những người nam người nữ ngày nay và tìm thấy được một chỗ thích hợp cho công việc và sự thăng tiến tại các Đại học và các Trung tâm Nghiên cứu.

Khi bắt đầu giai đoạn 6 năm mới, nhận thức này làm cho chúng tôi tái khẳng định và tái lập lại niềm kính trọng sâu xa mà chúng tôi đã có đối với Đại học Giáo hoàng Antôn và đối với các Học viện Nghiên cứu khác của Hội Dòng, bao lâu các nơi đó vẫn là những cơ cấu nhân mạnh tới mối tương quan giữa những khía cạnh nền tảng của Truyền thống Phan sinh (về lịch sử, triết học, thần học, linh đạo và nghệ thuật ...vv) với nền văn hóa ngày nay, chẳng hạn như chúng trở nên một nơi chốn để đối thoại giữa các vấn đề và niềm hy vọng của thế giới ngày nay với đoàn sủng Phan sinh. Hơn nữa, những

cơ cấu này phải hợp tác với nhau để làm lan tỏa và nêu bật giá trị di sản học thuyết và linh đạo của truyền thống Phan sinh, nhờ việc xuất bản các ấn phẩm giảng dạy và mang tính khoa học; những cơ cấu này phải chuẩn bị cho các sinh viên làm chứng một cách có ý nghĩa và sắc bén cho Phúc âm trong xã hội, dựa trên nền huấn luyện tri thức có chất lượng, tăng cường sức mạnh cho họ để đóng góp một cách có hiệu lực cho việc cổ võ nền văn hóa và cuộc đối thoại giữa đức tin và văn hóa (cf. ĐHHL 121; TTN 2009, Nghị quyết số 39) .

Có nhiều triển vọng và nhiều thách đố. Khởi đầu Năm học mới này, chúng ta cảm thấy cần phải có Thánh Thần của Đức Giêsu hiện diện giữa chúng ta. Thật vậy, chính Ngài, Đấng gọi hứng chúng ta gắn bó với Con Thiên Chúa (Ga 3, 5tt), là mục tiêu tối hậu của việc chúng ta học tập và nghiên cứu tại Đại học Giáo hoàng; Thánh Thần là Đấng đã nói qua môi miệng các môn đệ trong giờ khắc bị thử thách và làm cho họ nên can đảm và vững mạnh vì Đức Giêsu trước thế giới (cf. Lc 24, 48; Cv 1, 8. 22), là một sứ vụ mà chúng ta đã được kêu gọi trong tư cách là những người mang Quà tặng Phúc âm đến cho những người nam người nữ trong thời đại của chúng ta. Ngài là vị Thầy nội tâm đích thực của các môn đệ, sẽ dẫn chúng ta thâm nhập vào sự thật của Đức Kitô trong “mọi sự thật” (Ga 16, 13), là khát vọng tối hậu của mọi người nam người nữ và là mục tiêu của mọi việc nghiên cứu thần học và Kinh Thánh.

Nếu một học giả và một nhà nghiên cứu chân chính thực sự là một môn đệ và một kẻ hành khát đi xin sự thật, nghĩa là một người đi tìm kiếm với trái tim liên tục quy hướng về Chúa, thì chính Thánh Thần phải là Đấng hướng đời sống và sứ vụ của người ấy tới Đức Kitô là Sự Thật (cf. Ga 16, 13-15) . Vì lý do đó, Đường Hướng Học Vấn của chúng ta khẳng định rằng: việc học tập phải rút ra được từ đó lương thực bồi dưỡng, phải phục vụ và dẫn tới việc chiêm ngưỡng (cf. ĐHHV 21) . Nếu học giả và một nhà nghiên cứu chân chính là người lúc nào cũng tìm kiếm gắn bó với Sự Thật, thì người đó sẽ cảm thấy một cách mãnh liệt trong tâm hồn mình cần phải có Thánh Thần hiện diện, Ngài là Đấng “thanh luyện, soi sáng và nung nấu” (ĐT 13, 7; ĐHHV 19) và hướng dẫn các kẻ tin tới trung tâm mạc khải là Đức Kitô. Nếu sứ vụ của mọi kẻ tin, nhà nghiên cứu và học giả hệ tại việc làm chứng cho Đức Kitô, thì chính Thánh

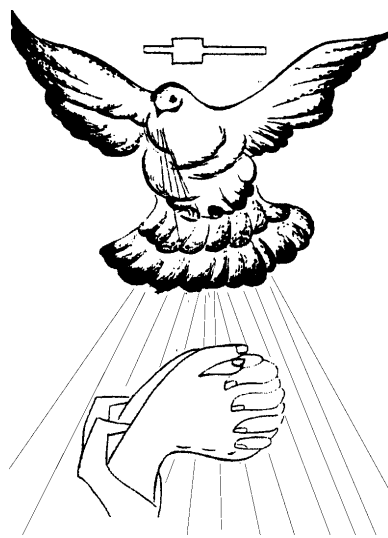
Thần là Đấng làm cho các môn đệ của Đức Kitô trở nên những sứ giả và những chứng nhân. Do đó, Thánh Thần sẽ là vị Thầy nội tâm của các học giả và các nhà nghiên cứu đích thực, vì Ngài sẽ làm cho họ chú tâm vào mầu nhiệm tình yêu của Con Thiên Chúa và sẽ dẫn đưa họ tới chỗ tuân giữ các giới luật của Chúa và Lời của Người (cf. Ga 14, 15tt) – như chúng ta vừa được nghe công bố trong bài Tin Mừng hôm nay.

Như tôi đã nói, việc học tập theo viễn ảnh Phan sinh làm cho chúng ta trở thành những người đi hành khát Sự Thật, cũng như dẫn chúng ta tới chỗ nhận thức rằng có nhiều điều chúng ta còn chưa biết – mà không đưa tới một thứ mặc cảm tự ti phức tạp, nhưng đúng hơn làm cho chúng ta mê say (chữ studium có nghĩa là đam mê) – và do đó cần được soi sáng bên trong, làm sao để hiểu rằng: điều ban đầu kín ẩn đối với trí khôn giới hạn của chúng ta, thì sau đó có thể kéo chúng ta lại gần sát với Sự Thật hơn một chút. Hơn nữa, tiến trình lôi kéo gần sát với Sự Thật hơn tạo nên một cảm giác kinh ngạc nơi người cảm nghiệm điều đó (chữ studium cũng có nghĩa là sự kinh ngạc), rõ ràng biến các Trung tâm Nghiên cứu của chúng ta trở thành những mái trường của niềm vui đích thực, vì chúng hoạt động từ niềm xác tín là có thể kéo tới gần sát với Sự Thật hơn và giúp hiểu biết về thế giới và cuộc sống của chúng ta. Kinh Thánh nói với chúng ta rằng: sự khôn ngoan nhảy múa trước ngai Thiên Chúa khi Người tạo dựng nên thế giới.

Thưa quý anh chị, đây là mục tiêu của mọi việc học tập và nghiên cứu, ấy là chia sẻ niềm vui thú của sự khôn ngoan trong việc tạo thành thế giới. Niềm vui cần thiết cho việc học tập cũng như hơi thở cần thiết cho lời giảng dạy, bởi vì công việc này có thể được xem như thể nhồi nhét giáo lý và cuồng tín, thì việc học tập – được xem như tham dự vào việc tạo thành thế giới – trở nên một thứ bánh Thánh Thể không men. Vậy, chúng ta hãy mở tâm trí mình ra, để với lòng biết ơn, đón nhận lấy những quà tặng Chúa ban cho chúng ta, nhờ việc học tập và nghiên cứu. Theo nghĩa này, cả việc học tập lẫn nghiên cứu cũng được kêu gọi để giải thoát chúng ta ra khỏi thứ chủ nghĩa quá khích, phát xuất từ nỗi lo sợ trở thành những kẻ suy tư và ra khỏi cả việc học tập lẫn suy tư, trong lãnh vực tôn giáo, cung cấp một sự an toàn giả tạo cho một loại đức tin không biết đặt lại vấn đề.

Chúng ta sẽ không bao giờ là những nhà nghiên cứu và những học giả chân chính, trừ khi chúng ta khiêm tốn và can đảm quan tâm và xem trọng các lý lẽ mà chúng ta đồng ý. Hơn nữa, học giả và nhà nghiên cứu chân chính là người nam hoặc người nữ biết lấy những giải pháp nghiêm túc, thậm chí những giải pháp có vẻ như vô lý.

Và lại, trong nhiều nghĩa, chữ studium còn có nghĩa là sự làm việc và nỗ lực. Như kinh nghiệm cho chúng ta biết, việc học tập lẫn nghiên cứu là một công việc, ngoài ý nghĩa là sự hiến thân, cũng còn là một sự bó buộc; nó đòi hỏi sự thận trọng, chuyên cần, ham muốn, một phương pháp và kỷ luật của bản thân. Các giáo sư và các sinh viên phải ý thức rằng “việc học tập đòi hỏi một sự đầu tư lâu dài, sâu xa và khổ luyện về trí thức để có thể mang lại hoa trái” (cf. ĐHHV 12) . Không có sự dấn thân, tận tụy và kỷ luật, vâng, một kỷ luật mạnh mẽ, chúng ta sẽ chẳng bao giờ trở thành những học giả và những nhà nghiên cứu chân chính; việc huấn luyện trí thức của chúng ta sẽ không bao giờ xứng đáng đáp trả lại được các đòi hỏi của ngày hôm nay và sự nghiên cứu của chúng ta sẽ không bao giờ mang tính khoa học được. Tuy nhiên, tất cả tiến trình này sẽ chỉ có thể thực hiện được, nếu như các trung tâm Học tập và Nghiên cứu của chúng ta thực sự là ốc đảo của sự bình an và của sự suy tư thận trọng và sâu xa. Chỉ bằng cách đó mà Đại học của chúng ta cũng như các Học viện Nghiên cứu mới được tinh thần học tập linh hoạt.



Cuối cùng, tôi muốn nhấn mạnh một khía cạnh mà tôi xem là nền tảng.

Thánh Bonaventura (một nhà phiên dịch trung thành của thánh Phanxicô) đã có một sự lượng giá quân bình nhưng phản biện về sự hiểu

biết của con người, so sánh nó với các phụ nữ đẹp khuấy động những vui thú và dục vọng của Salômôn nhưng cuối cùng hủy hoại sự khôn ngoan của vua. Vì thế, khoa học chỉ có thể là một phương tiện để đạt tới sự khôn ngoan, nếu

như nó được đời sống thánh thiện đồng hành. Để giải thích điều này, Thánh Bonaventura đưa ra một từ là “sursum actio” (nghĩa là hành động theo siêu nhiên), như một cách chỉ ra cho thấy lần ranh tận cùng dành cho người Kitô hữu khôn ngoan. Việc học tập và nghiên cứu chỉ có thể hữu ích, nếu chúng đi từ bàn tay đến cuộc sống. Nếu việc học tập và nghiên cứu không muốn trở thành chữ viết giết chết (cf. Hn 7), thì chúng phải được trình bày trong mối tương quan với đời sống và thực tiễn, vì điều làm cho cả việc học tập lẫn nghiên cứu trở nên xác thực đó là cuộc sống. Nhìn vào Thánh Phanxicô, chắc chắn chúng ta có thể nói rằng sự hiểu biết, đặc biệt là sự hiểu biết của con người, tự nó không phải là cùng đích và việc học tập trở thành một điều tai hại, nếu như nó được sử dụng để gạt bỏ ý muốn của Thiên Chúa, hoặc để tránh né thân phận của chúng ta là những kẻ hèn mọn hoặc những người đi hành khất Ý nghĩa và Sự Thật.

- Lạy Thánh Thần xin đến, xin ban cho chúng con trái tim của một môn đệ
- Lạy Thánh Thần xin đến, xin làm người hướng dẫn và Thầy chúng con
- Lạy Thánh Thần xin đến, xin soi sáng tâm trí chúng con
- Lạy Thánh Thần xin đến, xin đong đầy trái tim và thấp lên trong chúng con lửa tình yêu của Ngài
- Lạy Thánh Thần xin đến, xin dẫn chúng con tới chỗ hiểu biết chân thiện mỹ của Thiên Chúa
- Lạy Thánh Thần xin đến, xin làm cho chúng con có thể đối thoại một cách có phê phán với nền văn hóa ngày nay và có được sự khôn ngoan cần thiết để đưa ra một câu trả lời nhân bản, Kitô giáo và Phan sinh cho những thách đố của nó
- Lạy Thánh Thần xin đến, xin đến trên chúng con.





Tin Xứ Lạng

GB. Nguyễn Anh Tuấn, ofm

Trước tiên xin gửi đến Đại Gia Đình Phan Sinh lời chào chúc Bình An và Niềm Vui của Chúa Giêsu Kitô.

Lần đầu tiên Miền sơn cước xa xôi được xuất hiện trên tờ **Chia Sẻ**, hy vọng ít nhiều sẽ giúp cho quý độc giả hiểu biết một chút về vùng đất truyền giáo này.

Giáo phận Lạng Sơn bao gồm 3 tỉnh: Lạng Sơn, Cao Bằng và Hà Giang. Diện tích: 14. 995 km² với chiều dài khoảng 600km. Tổng số dân địa phương: 1. 197. 900 người. Số dân Công Giáo: 6. 135 người (cứ 100 người thì có nửa người là công giáo) . Các sắc tộc: Tày, Nùng, Kinh, Dao (Mán), Hoa (Hán) ...

Xin được chia sẻ một chút về quá khứ: Với biến cố 1954 phần lớn các giáo dân (khoảng 2500 người) và linh mục, tu sĩ đã đi vào Nam. Trước đó có 26 giáo xứ và 26 nhà thờ, sau chỉ còn 11 giáo xứ và 14 nhà thờ. Trong chiến tranh các nhà thờ bị tàn phá và hư hỏng trầm trọng. Đến nay thì một số nhà thờ đã được sửa sang và xây dựng lại, nhưng vẫn còn một số đã, đang và sắp khởi công... Tuy rằng hiện nay đã có một số nhà thờ mới và đều có các cha giúp mục vụ, nhưng lòng đạo sau một thời gian dài bị gián đoạn cũng bị sa sút, yếu kém rất nhiều...

Cuối tháng tư vừa qua, bản đệ lên Lạng Sơn. Đến nơi thì thấy đã có liên dòng: 2 cha dòng Chúa Cứu Thế, 1 cha dòng Đa Minh, 1 Cha dòng Don Bosco, 2 thầy dòng Tên. Riêng dòng nữ thì đã có các cộng đoàn: Đa Minh Lạng Sơn, Phaolô (Đà Nẵng), MTG Thủ Thiêm. Còn các

nữ tu FMM thì chỉ có mặt vài lần cao điểm trong năm rồi rút lui nên chưa có cộng đoàn. Vì là một thành viên mới mẻ chưa có khái niệm gì về vùng đất này, nên bản đệ được ở TGM Lạng Sơn để học hỏi, hiểu biết thêm về mục vụ của xứ truyền giáo và nhất là để được nâng đỡ khi phải sống xa CD huynh đệ. Nơi đây có Đức Cha, Cha xứ chính tòa, cha dòng Don Bosco, thầy dòng Tên, các sơ Đa Minh Lạng Sơn, các em tiên Chủng viện. Công việc của bản đệ là giúp dâng lễ tại Chánh tòa, Đồng Đăng, Ngạn Sơn, Bản Lim. Ngoài ra còn cùng các cha, thầy, sơ đi trao Minh Chúa và thăm viếng các bệnh nhân, người già cả, người nghèo...Đi vào làng phát học bổng cho các em học sinh nghèo. Nhờ vậy mà bản đệ cũng tiếp cận được các khía cạnh của cuộc sống...

Nhìn chung Giáo Phận Lạng Sơn còn thiếu nhân lực, các cơ sở vật chất để phục vụ. Thêm vào đó người dân còn nghèo, nhận thức kém, niềm tin còn hời hợt... Vậy rất cần những đóng góp của mọi người bằng cách này hay cách khác để việc truyền giáo tại đây ngày một tốt đẹp hơn.

Vài dòng ngắn gọn xin gửi đến mọi người và cũng không quên cầu chúc cho nhau muôn điều thiện hảo. Còn nếu ai muốn hiểu rõ hơn về vùng đất truyền giáo Lạng Sơn này thì hãy đến mà xem:

Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa.

Có nàng Tô Thị, có chùa Tam Thanh.

Ai lên xứ Lạng cùng anh...

Tin Đồng Dài.

Người Đồng Dài.

Anh Em Đồng Dài xin kính chào tất cả ACE trong đại gia đình Phan Sinh, nhà Đồng Dài xin chia sẻ vài tin để nói lên sự liên đới với tất cả mọi người trong tình hiệp thông huynh đệ.

Đầu tháng chín, cộng đoàn đón tiếp một thành viên mới, Anh Gia- Cô- Bê Thê vừa học xong chương trình thần học tại học viện Thủ Đức, Anh được Tỉnh Dòng gửi đến để giúp Ama Ngọc, hiện tại Anh đang dạy giáo lý dự tòng, hôn phối cho những người lớn Dân Tộc và mỗi Chúa nhật có lớp giáo lý căn bản cho các em nhỏ, Anh có năng khiếu về điện và cơ khí nên tất cả những việc liên quan đến điện nước, máy móc trong cộng đoàn Anh kiêm hết, nhìn bề ngoài thì thấy Anh có vẻ hơi khô nhưng thật ra Anh có duyên ngầm đấy, các sơ, các bà và nhất là các em nhỏ yêu mến Anh hết lòng, nhiều lúc anh ngồi trong phòng mà không dám sáng đèn vì sợ các em phát hiện đến làm phiền chẳng? Cảm ơn Tỉnh Dòng đã gửi một anh em tốt lành đến với cộng đoàn.

Tổ chức trung thu cho các em nhỏ, năm nay các em được đón trung thu đặc biệt hơn những năm trước, ngoài tiết mục múa lân, ca nhạc như mọi năm, các em còn được chơi các trò chơi như : quay số, bắn súng, thả vòng...chơi mệt thì có các cửa hàng ăn uống phục vụ như : cháo gà, bún thịt nướng, phở bò... ai muốn ăn gì tùy thích. Sau gần hai tiếng vui chơi các em ra về với phần quà trên tay, niềm vui, niềm hạnh phúc hiện rõ trên khuôn mặt của các em. Cảm ơn Chúa, cảm ơn các ân nhân và ban tổ chức đã cho các em có một lễ hội thật vui tươi, hạnh phúc.

Mừng kính Cha Thánh PX, hòa cùng niềm vui của Hội Dòng trong tâm tình tạ ơn 800 năm thành lập, 80 năm Tỉnh Dòng hiện diện trên đất Việt và 34 năm AE Phan Sinh có mặt tại Đồng Dài, đây là thời gian hồng ân Chúa ban cho thế giới, cho Hội Dòng và tất cả mọi người, vì vậy mà cha PT cũng như cha xứ mời gọi mọi người

trong giáo xứ làm tuần cửu nhật kính Cha Thánh . Trước đó một tuần sau mỗi thánh lễ mọi người tập trung về đài thánh PX bên hông nhà xứ cùng nhau đọc kinh, hát thánh ca và lắng nghe lời Cha Thánh qua các bút tích của Ngài để nói lên lòng yêu mến đối với Thánh nhân. Cao điểm là buổi diễn nguyện tối 3/10 mọi người được ôn lại về cuộc đời Cha Thánh qua những biến cố như : thời thơ ấu của PX; PX gặp người cùi; Px nhận năm dấu thánh và PX hân hoan đón chờ chị chết, kết thúc bằng việc mọi người dâng hương, hoa cho Cha Thánh trong khi cộng đoàn phụng vụ hát kinh Hòa Bình. Sau đó mọi người được mời vô sân của cộng đoàn chia sẻ niềm vui với AE và gia đình Phan Sinh Đồng Dài.

Sau hơn ba tháng thi công ngôi nhà nguyện làm theo kiểu nhà sàn của Dân Tộc, sáng 13/10 với sự hiện diện của AE trong cộng đoàn, 30 ACE Dân Tộc nòng cốt của các làng, vì hôm nay cũng là ngày các tổ trưởng tập trung để học tập nên số người tham dự hầu như làng nào cũng có đại diện, Ama Ngọc đã làm phép ngôi nhà mới để xin Chúa thương tuôn đổ hồng ân của ngài xuống ngôi nhà này và ban ơn phù trợ cho những ai đến ngôi nhà này cầu nguyện. Dựa vào Lời chúa của phụng vụ Ama đã nhắn nhủ mọi người :” không được hổ thẹn mình là người Công Giáo, mặc dù ở các làng người có đạo thường bị phân biệt đối xử, bị thiệt thòi nhiều thứ, bị người khác nói xấu...đừng vì thế mà gây sự với họ, nhưng ngược lại càng phải yêu thương họ, đối xử tốt với người ta, giúp đỡ họ khi cần thiết nữa qua đó giới thiệu cho họ TC của chúng ta là một TC yêu thương “. Cuối cùng Ngài ban phép lành và cầu chúc mọi người một ngày sống bình an, vui tươi.

Trên đây là một vài tin xin chia sẻ với ACE xa gần . Cầu chúc mọi người bình an và thiện hảo. Hẹn gặp lại lần sau.

Du Sinh Mùa Gió ...

Tập sinh 2009 – 2010

Lời đầu tiên, Anh em tập sinh 2009-2010 xin kính chào Đại gia đình Phansinh.

Nhờ sự chiếu cố của cha Bề trên, nên chúng con có dịp viết “đôi lời sẻ chia” để ra mắt Cha Giám Tỉnh cùng toàn thể các thành viên trong đại gia đình Phan Sinh. Xin Chúa ban nhiều bình an và ân sủng trên gia đình chúng ta.



Đặt chân đến Du Sinh, anh em tân tập sinh bắt đầu ngay một đợt tĩnh tâm để nhận tu phục. Vì mới lạ nên cũng rất ít lời hỏi han. Sự ngỡ ngàng và lạ lẫm xin được gác lại để nhường chỗ cho những tâm tình cầu nguyện trong tĩnh lặng ... Sau tuần tĩnh tâm, Du sinh bắt đầu mở cửa đón những vị khách đầu tiên về dự lễ tuyên khấn của anh em tập sinh 2009. Nào là cha mẹ, anh em, bạn bè, đặc biệt, có cả cha xứ của một anh tân sinh cũng lên dự. Ngày hôm sau, như một luồng gió hồng ân, các đoàn xe đầy ắp khách mời nối đuôi nhau vào tu viện, các anh em Phan sinh từ khắp nơi, các chị FMM... và có cả các “cựu tập sinh” cùng về dự. Cha xứ Du Sinh còn cho in 2 tấm pano lớn treo trước cổng để quảng bá ơn gọi: một tấm là hình các tân tập sinh mới nhận tu phục vào chiều hôm trước (03-09), tấm kia là hình các tân sinh năm nay. Thánh lễ được long trọng tổ chức trong bầu không khí trang nghiêm. Đặc biệt, trong hàng đồng tế còn có sự hiện diện của hai ông tây: “F. Paul Smith, Giám tỉnh Tỉnh Dòng Chúa Thánh Thần, và F. Ken Kapalbo, Tỉnh dòng Thánh Tâm, Mỹ.

Trong bài giảng, Cha Giám tỉnh giúp anh em được thâm thía hơn về cùng đích của đời sống tu trì, đi theo Chúa Ki-tô trong ngọn lửa yêu mến: “*mỗi ngày, tôi quên đi chặng đường đã qua và lao mình về phía trước*” (Pl 3, 13) ... (

xem trong chia sẻ số 292) . Sau thánh lễ tuyên khấn, toàn thể quý khách, thân nhân, ân nhân và cộng đoàn dùng bữa cơm đơn sơ trước khi ra về. Mọi việc diễn ra một cách liên tục và nhanh chóng. Ngay chiều hôm ấy, hầu hết các đoàn khách đều ra về, kể cả cha Giám tỉnh. Ngay đến các anh em tân khấn sinh cũng cuốn gói ra đi ngay đêm hôm ấy, và không có ngay cả một buổi giao lưu nho nhỏ với tân tập sinh năm nay, vì theo cha Giám sư, có lẽ điều đó không cần thiết lắm.

Sau những ngày nhộn nhịp, Du Sinh trở lại với sự bình lặng vốn có của nó. Nhờ sự hướng dẫn tận tình của cha Giám Sư, anh em quen dần với môi trường mới. Lúc này, cảm nhận đầu tiên về Đà Lạt mới bắt đầu, có lẽ bắt đầu từ “Gió”. Gió hiu hiu lay động hàng cây hạt dẻ; gió ùa vào phòng làm lạnh buốt đôi bàn tay.

Gió đưa mây về che kín mặt trời và cả ngày không có chút ánh nắng. Gió giật dữ đóng rầm cánh cửa khi ai đó quên khóa. Gió theo anh em vào nhà nguyện để dâng lời chúc tụng, gió đi với anh em ra vườn khiến những bụi hoa run lên vì lạnh. Có khi gió buồn đem mưa về trút xuống khu vườn mấy ngày liền làm anh em phải khổ sở vì lạnh và ... không thể chơi thể thao. Nhưng cũng có khi, gió và mây rủ nhau đi đâu mất, để lộ ra một mặt trời rực rỡ với những tia nắng vàng...

Du Sinh là như vậy, đầy cảm xúc và thiên nhiên. Phải chăng, đây là At-xi-di của Việt Nam? Cũng chẳng biết nữa, nhưng nếu At-xi-di đã từng làm cho trái tim của Phanxicô rung động; thì cũng vậy, Du Sinh làm cho tâm hồn người tu sĩ tràn đầy cảm xúc vì phong cảnh đẹp, vì những dãy núi xa xa lúc ẩn lúc hiện, vì những mây mù đùa giỡn trên các đồi thông đến quên cả thời gian, vì loài hoa bất chợt nở đâu đó ven đường ...; và trong những khoảng mênh mông đầy cảm xúc ấy, người tu sĩ thấy mình nhỏ bé, nhỏ bé và nương theo gió, mưa và nắng ... để có thể vui sướng reo lên: “*Chúc tụng Chúa đi, kìa ... đồi xanh, núi biếc. Chúc tụng Chúa đi, kìa ... hoa lá cỏ cây.*”

Gió mênh mông và quyến rũ; nhưng qua cơn bão số 9, gió cũng thực khủng khiếp. Suốt đêm, gió hú từ phía cánh rừng và đến sáng, nhà mô sập mất ba căn, hàng cây hạt dẻ đứng chắn gió

trước tu viện thì tôi tả lá, bụi hoa đổ quỳên bị dập nát ... Trong lời cầu nguyện chiều hôm ấy, tất cả anh em đều hướng về những nạn nhân mùa bão năm nay.

Con bão đi qua, Cộng đoàn lại rộn ràng chuẩn bị cho một ngày lễ mới, lễ kính thánh Phanxicô. Nào là phòng ốc, giường chiếu, ăn uống . v. v. Anh quản lý phải vất vả lắm mới quán xuyến được hết mọi việc. Năm nay, cũng như mọi năm, anh chị em Phan Sinh Tại Thế diễn hoạt cảnh trong giờ Tưởng niệm. Các em Phan Sinh trẻ thì lo dọn rửa chén bát và phục vụ rất hăng say. Còn riêng tập sinh như “lính đánh thuê”: chỉ đâu giúp đó, nên chạy cuống cuống lên mà lắm lúc cũng chẳng biết phải làm gì.

Đây cũng là Lễ bé mạc Năm Thánh Phanxicô, nên Đức Cha về chủ sự Thánh Lễ.

Mùa Hiệp Thông, Cây Trông Không Thất Vọng

Mai Văn Công

Kính thưa anh chị em,

Tháng 11 đã về, đem chúng ta tới gần nấc thang cuối cùng của năm Phụng vụ. Đây là thời điểm thuận lợi cho chúng ta nhìn lại bản thân trong một năm qua để thấy, suy nghĩ và nhận ra. Từ đó chúng ta có những điều chỉnh kịp thời hầu xứng đáng là môn đệ chân chính của Đức Kitô. Đồng thời tháng 11 cũng gọi cho chúng ta cảm xúc đa diện về ý niệm sống – chết của phận người. Hơn hết, tháng 11 cũng còn gọi là mùa hiệp thông và cây trông vào lượng tử bi hải hà của Thiên Chúa. Với ý nghĩa đó, anh em Hòa Hội xin được chia sẻ với tất cả anh chị em trong Đại gia đình Phan Sinh, một vài tâm tình và hoạt động mà anh em đã, đang và sẽ làm, để chúng ta cùng vui với người vui, khóc với người khóc.

Trước hết, việc nhìn lại bản thân trong một năm Phụng vụ gần qua, thiết nghĩ mỗi chúng ta đã ý thức và đã làm rất tốt điều đó. Riêng người viết tự nhận thấy rằng; bản thân còn yếu đuối, lắm giới hạn nên làm chưa tốt, do đó đã mạo muội nêu vấn đề lên nhằm xin anh chị em thương nâng đỡ trong lời cầu nguyện.

Thứ đến, xin được chia sẻ với tất cả anh chị em vài hoạt động trong những tháng ngày qua. Chúng ta biết rằng, tháng 11 là tháng mà Giáo

trong huấn từ trước khi kết lễ, ngài nói: “*Năm xưa, Phanxicô đã được ơn gọi trùng tu ngôi nhà Giáo Hội Chúa bằng đời sống đơn sơ, khó nghèo; thì ngày nay, anh em Phanxicô cũng được mời gọi để tiếp tục sống tinh thần ấy trong Giáo Hội ở bất cứ nơi đâu...*”. Ngày đại lễ được khép lại bằng bữa ăn rất đơn sơ.

Mùa lễ qua đi, anh em lại trở về với chương trình sống thường ngày: đọc kinh, cầu nguyện, lao động . v. v. Du Sinh lại trở về với sự yên lặng; nhưng vẫn đong đầy gió, gió của trời và gió đến từ Thiên Chúa. Mỗi khoảnh khắc là một làn gió mới, đến đổi mới tâm hồn và lan tỏa bình an nơi người tu sĩ, đồng thời làm rung động trái tim con người trước lời gọi mời thánh thiêng của Thiên Chúa.

Hội lữ hành hiệp thông sâu sắc với Giáo Hội đau khổ. Tháng được xem là sợi chỉ vàng nối kết chặt chẽ giữa sống và chết; giữa niềm vui và khổ đau. Ý thức được điều này, trong những ngày đầu của tháng hiệp thông, anh Paul Vũ Xuân Quế đã không quản ngại gian nan, ngoài các thánh lễ hằng ngày tại nhà thờ xứ; anh còn tổ chức dâng lễ tại năm Nghĩa Trang trong Giáo xứ.



Việc tổ chức thánh lễ ở các Nghĩa Trang vào thời điểm này không mấy thuận lợi, vì thời tiết quá khắc nghiệt. Anh mặt trời quá hào phóng trong việc cho đi. Cây cối nhận nhiều nên tay chân ủ rũ. Chị gió vốn thích đùa vui, nên đem cả bụi đất lên cùng mình nhảy múa, tạo nên một

bức tranh khó tả; thấy sờ sờ làm sao! Quả là cái gì quá thì hóa không vui. Cho dầu thời tiết không thuận lợi là thế, nhưng cứ đến 16h30, anh Paul cùng với anh em lên đường ra Nghĩa Trang dâng lễ, mặc cho nắng – gió – cát bụi hoành hành, bước chân người mục tử vẫn không ngừng đi tới. Việc tổ chức thánh lễ tại các Nghĩa Trang đã tạo nên nhiều cảm xúc khó tả cho giáo dân trong Giáo xứ, đến nỗi một bạn trẻ thốt lên: “*Con cứ tưởng mình đang sống trong khung cảnh của Tám Mối Phúc, mà Đức Kitô giảng trên núi ngày nào vậy*”. Qua tâm sự chân tình của bạn trẻ đó, tôi thâm tạ ơn Chúa và lòng dào dạt niềm vui; mà không vui sao được vì biết rằng, một người công chính thì cứu được cả thành.

Cũng trong tâm tình hiệp thông, anh Paul còn tổ chức chôn cất các thai nhi xấu số khi cha mẹ vô tâm tước mất quyền sống của các em. Công việc này đã được thực hiện hồi tháng 04, với sự cộng tác của vài người thiện chí. Hoạt động ban đầu xem ra còn giới hạn, bởi tính chất mới mẻ của việc làm, lại bị hạn chế về nhân lực. Nhưng gần ba tháng nay, anh Paul đã mở rộng phạm vi hoạt động, tung ra nhiều vệ tinh, trải rộng từ thành phố Vũng Tàu đến Trung Tâm Y Tế Bà Rịa. Các vệ tinh này đến các bệnh viện, trung tâm y tế cùng các phòng khám tư tìm cách tiếp cận các y bác sĩ để thương thảo, nhằm xin các thai nhi xấu số về chôn cất. Chiến lược mới của anh Paul đã và đang đem lại kết quả cao. Tới nay đã có hơn 70 em về quy tụ cùng Nghĩa Trang Giáo xứ.

Ngoài các vệ tinh trên, anh Paul còn tập trung tại chỗ một đội ngũ khá năng động trong việc chôn cất. Khi các em được đem về, chỉ cần Alo là họ lập tức có mặt. Chính bởi sự nhanh nhẹn này mà anh em yêu thương gọi họ là “*Tập đoàn phản ứng nhanh*” của Cha xứ. Việc chôn cất các em được tiến hành khá chu đáo. Các em được đem vào Tiểu bằng đá hoa cương, đặt trước Cung Thánh nhà thờ xứ, có bàn trải khăn hồng xinh xắn, có hoa đèn cưỡi múa lung linh. Và được làm phép trang nghiêm trước khi tiễn đưa các em về với gia tiên trong Nghĩa Trang Giáo xứ (xem hình 080) .

Chi phí chôn cất cho các thai nhi cũng khá tốn kém. Mỗi Tiểu cho các em trị giá 200. 000đ, được làm bằng đá hoa cương, tính luôn cả xi măng, gạch, cát thì trung bình mỗi cái khoảng 250. 000đ. Chưa bằng lòng với những gì mình đã làm được, anh Paul còn tận tảo về nhà thờ

Chánh tòa Bà Rịa (đang xây dựng) để xin đá hoa cương dư về làm Tiểu cho các em. Với sự nhiệt tâm của anh, 04 xe tải đá hoa cương đã được chuyển từ nhà thờ Chánh tòa về nhà thờ Hòa Hội. Vất vả là vậy, tốn kém là vậy, nhưng anh vẫn vui với công việc mình làm, bởi hơn ai hết anh hiểu rằng; một chút vất vả của bản thân so với những mảnh đời bất hạnh kia quả thấm vào đâu! Người viết thâm nghĩ, có lẽ câu tâm niệm đời Linh mục của anh: “*Để niềm vui của anh em được nên trọn vẹn*”, nay đã trở thành hiện thực. Nguyễn xin Chúa chúc lành cho công việc của anh.



Ngoài hiệp thông với người đã mất, anh còn làm một vài nghĩa cử với người sống. Một căn nhà tình thương, mỗi năm là mục tiêu phấn đấu của bà con Giáo dân. Mỗi căn nhà trị giá: 15. 000. 000 đ. Năm nay, anh đã đề nghị cấp chính quyền, anh đứng ra lo việc xây dựng, không qua trung gian nhà nước. Năm nay, người được chọn ngẫu nhiên là một gia đình Phật giáo nghèo (xem hình 076) . Bà con giáo dân ai cũng ngạc nhiên, nhưng đây cũng là một cơ hội loan báo Tin Mừng.

Anh đã bàn với gia đình Phật giáo ấy kỹ lưỡng và quyết định xây dựng. Cho đến nay, công việc đang dần hoàn thiện. Ngày 18/11 là bàn giao, sẽ có Ban Thường Vụ xứ đến gia đình ấy. Theo nhận định của bà con trong địa bàn:

“Nhà anh Mong (người được xây nhà tình thương) hên thật, được Giáo xứ và bà con Công giáo xây nhà cho”. Đây là một cơ hội mở ra cho mọi người.

Ngày 15/11 này, anh sẽ tổ chức một giờ gặp gỡ và bữa cơm thân mật cho các thầy cô giáo trong Giáo xứ làm công tác giáo dục. Mục đích của việc làm này không gì khác là để chúc mừng, động viên cũng như khích lệ họ; nhưng hơn hết là hướng họ vào trong quỹ đạo Giáo Dục Đức Tin Kitô Giáo trong môi trường Gia đình và Học đường mà Giáo Hội đang quan tâm. Hy vọng qua nghĩa cử yêu thương và ý nghĩa này, cái Đạo và cái Đức của các nhà giáo tại Giáo xứ được biến đổi, hầu trở nên chứng nhân Tin Mừng sống động trong môi trường giáo dục.

Ngoài ra, qua việc gặp gỡ này, anh mời gọi họ trở thành những Giáo lý viên cho Giáo xứ. Bởi lẽ, nhu cầu dạy giáo lý tại Giáo xứ ngày một gia tăng mà các Giáo lý viên ngày một mất dần, do còn phải đi học, do kiếm kế sinh nhai,

hoặc đang trong vòng xoay của phong trào đô thị hóa... Nguyên xin Đức Giêsu là Thầy dạy tuyệt vời, hướng dẫn để việc gọi mời của anh được đáp ứng.

Anh em Hòa Hội kính chúc quý cha, quý thầy đang làm công tác giáo dục trong Tỉnh Dòng, được dồi dào sức khỏe, luôn vui vẻ trong sứ vụ mà Thiên Chúa đã yêu thương giao phó. Kính chúc quý cha, quý thầy Ngày Nhà Giáo thật vui tươi và hạnh phúc. Nhờ lời chuyển cầu của Mẹ Maria, cha thánh Phanxicô, nguyện xin Thiên Chúa chúc lành và thánh hóa những công việc của quý cha quý thầy, để mãi là những tấm gương sáng ngời cho hậu thế soi mình vào, mà nhận ra chân lý ngàn đời của Đức Kitô. Cuối cùng, một Mùa Giáng Sinh và Năm Mới đang tới, anh em Hòa Hội kính chúc Cha Giám tỉnh, cùng toàn thể anh chị em trong Đại gia đình Phan sinh, một Mùa Giáng Sinh an lành và một Năm Mới thành công.

TIN ĐẤT SÉT

Anh em Đất Sét xin chào các anh em xa gần.

Cám ơn Chúa anh em Đất Sét đều khỏe mạnh cả. Công việc phục vụ của các anh em vẫn tiến triển như thường lệ.

Tháng Mân Côi năm nay, Anh Lý mời gọi giáo dân đọc kinh liên gia và giáo dân đã hưởng ứng tích cực.

6/10 /09, anh Phán, anh Phidel, anh Triệu và anh Tâm Linh đến thăm và chia sẻ bữa cơm thanh đạm với anh em.

4/11/09 là lễ thánh Carôlô bổn mạng anh Lý. Một số khách của anh Lý, anh em Phan sinh miền Nha Trang, cùng 4 ông trong Ban Thường Vụ Hội đồng Giáo xứ đã đến chúc mừng và chia sẻ bữa tiệc thân mật với anh Lý.

22 /11/ 09, giáo xứ Đất Sét có thêm 13 em Dự tòng gia nhập đạo, đón nhận các bí tích khai tâm Kitô giáo.

Người đưa tin

TIN NHÀ CẦU ÔNG LÃNH

Anh em cộng đoàn Cầu Ong Lãnh (COL) xin gửi lời chào bình an và thiện hảo đến toàn thể anh chị em trong đại gia đình Phan sinh.

Trong tinh thần hiệp thông chia sẻ, nhà COL chúng tôi xin được chia sẻ với anh chị em gần xa một vài nét sinh hoạt về đời sống và các hoạt động mục vụ của cộng đoàn trong tháng qua.

Trước hết về nhân sự, trung tuần tháng 9 vừa qua nhà COL chúng tôi có thêm nhân sự mới, anh Phaolo Nguyễn Thanh Bình từ cộng đoàn Cư Thịnh về chia sẻ cuộc sống với chúng tôi. Từ ngày có anh bầu khí trong cộng đoàn cũng như ngoài Giáo xứ vui tươi hẳn lên. Ngoài ra, anh về còn mang lại sự cân bằng “4 đều” giữa hai thế hệ lớn và trẻ trong cộng đoàn chúng tôi.



Cộng đoàn Cầu Ong Lãnh năm 2009

Thứ đến, xin được chia sẻ với anh chị em về đời sống mục vụ Giáo xứ của cộng đoàn chúng tôi. Mặc dầu được coi là Giáo xứ nhỏ bé với con số giáo dân ít ỏi, nhưng không phải thế mà chúng tôi lơ là trong việc tổ chức sinh hoạt mục vụ của Giáo xứ. Mỗi ngày Giáo xứ đều có hai thánh lễ vào buổi sáng và buổi chiều; riêng ngày Chúa nhật có đến 3 thánh lễ (không kể lễ chiều thứ 7) nhằm mục đích tạo thuận lợi cho bà con sắp xếp công việc thuận giờ tham dự thánh lễ một cách sốt sắng.

Còn về cơ sở vật chất, từ đầu tháng 10/2009 trước lễ Cha Thánh Phanxico mấy ngày, Cha xứ đã cho khởi công xây dựng hai tượng đài bên ngoài khuôn viên nhà thờ (một tượng đài thánh Phanxicô, và một tượng đài thánh Antôn) cả hai tượng đài đã hoàn thành, chỉ chờ ngày rước tượng về đặt nữa thôi. Hy vọng sẽ khơi dậy và đem lại lòng đạo đức thánh thiện, cũng như

mang lại dấu ấn Phan sinh cho mọi người. Bên cạnh đó, Cha xứ cũng đang cho sơn lại tường rào xung quanh giáo xứ trang hoàng và đẹp đẽ, xứng tầm Giáo xứ của “ city”.

Cuối cùng, xin được chia sẻ với anh chị em một vài cảm nhận về chuyến hồi hương (về quê) của thầy Gioan Đoài. Sau nhiều năm Thầy không về thăm lại quê hương, nay nhân dịp quê hương khánh thành nhà thờ và cử hành tuần lễ châu lượt. Thầy về thăm lại quê hương với niềm vui gặp lại người thân trong gia đình và gặp lại bà con làng xóm nơi quê nhà. Trở về quê hương lần này điều mà Thầy cảm nhận đầu tiên là sự đổi mới về cơ sở vật chất của Giáo xứ. Sau bao năm tháng xây dựng, nay Giáo xứ Lộc Thủy của Thầy đã mọc lên một ngôi Thánh đường rộng lớn, lộng lẫy và nguy nga cho bà con giáo dân có nơi để thờ phượng Chúa. Điều thứ hai Thầy cảm nhận, đó là: Tuy xa xôi và đường xá không được tốt nhưng mỗi lần có thánh lễ là nhà thờ luôn chật kín người, và họ tham dự thánh lễ một cách sốt sắng từ đầu đến cuối, cho dù Cha xứ làm lễ kéo dài đến 2 – 3 giờ đồng hồ. Điều thứ ba Thầy cảm nhận, đó là: tình quê hương làng xóm của bà con nơi quê nhà, tuy nghèo nhưng họ sống rất vui tươi, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau sống đạo với một niềm tin mãnh liệt. Giờ về lại cộng đoàn Thầy cảm thấy hăng hái sống đời tu trì, và tình huynh đệ trong cộng đoàn.



Trên đây là một vài chia sẻ của cộng đoàn COL, xin gửi tới anh chị em trong đại gia đình Phan Sinh. Xin chào và hẹn gặp lại anh chị em ở kỳ sau.

Kính thưa BBT

Tôi xin gửi tới BBT bài thơ sau đây vốn dĩ đã được đọc tại lễ Mừng Thọ vừa qua ở Thủ Đức, nhằm đáp ứng yêu cầu của một số anh em Cựu KTX và ĐTV Phanxico Nha trang muốn lưu lại làm kỷ niệm mà lúc ấy tôi không có đủ số lượng bản copy để tặng, nên qua tờ Chia Sẻ này, hy vọng BBT sẽ giúp đáp ứng yêu cầu ấy. Tôi xin chân thành cảm ơn.

Nguyễn Văn Phương

ĐÔI PHANXICÔ YẾU DẦU

Rồi đến lúc nghỉ cuộc chơi
Đưa đi , đưa ở, đưa nơi phương nào
Con lên đôi Thánh Phan sinh
Mong sao cùng được qui y theo Người
Cha Pascal Tĩnh ít khi cười
Nhưng lòng cha vẫn sáng ngời chính tâm
Thầy Vui thì rất uyên thâm
Đơn sơ túi thượng sớm trưa đi về
Có gì thầy nói hả hê
Lỗi con thầy chỉ ti tê nhẹ nhàng
Cha Lư số phận bẻ bàng
Đò chưa tới bến đã sang ngang rồi
Bây giờ cha đã nghỉ ngơi
Nơi tầng mây thăm, ngàn khơi xa vời
Cha đi con cái bồi hồi
Bài thi môn toán nhớ hoài khôn nguôi
Đệ tử viện đã mù khơi
Làm sao quên được một thời dầu yêu
Nhớ giờ kinh mỗi sáng chiều
Thầy Philip vẫn nhịp đều bên con
Miệng thầy chum chim như son
Lời kinh tiếng hát nỉ non êm đềm
Anh em ba lớp sướng rêm
Ngày ra Hưng đạo, đêm về học chung
Nha trang, Thủ đức, Cù Lao giêng
Ba nơi chụm lại làm nên một nhà
Tình Phan sinh thật thiết tha
Câu kinh, tiếng hát xuyên qua núi đồi,
Bay theo ngàn gió trùng khơi
Dâng lên Thiên Chúa muôn lời ngợi ca
Xin cảm ơn Người, cảm ơn Cha
Xin tri ân Đảng là xa cõi đời
Xin cho con tạ ơn Người,
Đến khi nhắm mắt vẫn một lời tạ ơn



CẢM ƠN NGƯỜI

*(Kính dâng các cha, thầy đã đi qua đời con,
nhân dịp lễ chúc thọ ngày 11/10/2009 tại Thủ Đức)*

Tạ ơn Chúa, cảm ơn Người
Cảm ơn Cha Thánh ngàn lời thiết tha
Nhớ xưa bao Đấng nuôi ta
Bằng cơm, bằng chữ, kinh, ca, giáo điều
Tình thần Cha Thánh cao siêu
Mà nghe rất đổi yêu kiều đời con
Dù cho xuống núi lên non
Làm sao quên được tình con với Ngài
Bao năm quen áo nâu dài
Sợi dây trắng trắng buộc hoài đời con
Con về thuở đất còn son,
Hàng cây phượng đỏ nỉ non ve sầu
Tưởng rằng ở đó bền lâu
Không đành con phải nói câu già từ
Bây giờ tuổi đã năm tư
Nhớ Cha, nhớ bạn viết lên thư này

NỖI LÒNG Ở KÝ TỨC XÁ

Cha ơi biết nói sao đây
Hoa tàn, nền tận, người đâu sống hoài
Cha, thầy cũng kiếp trần ai
Một mai Chúa sẽ bài sai đi về
Về với Chúa, về cùng Cha
Chắc con được chút vinh hoa của Người
Nhớ lắm nhớ lắm người ơi
Nhớ ngày chang nắng đất trời Nha trang
Con đến đó thuở bần hàn
Quần xanh áo trắng chưa mang lần nào
Lạ người lòng thấy nôn nao
Không sao ngăn nổi lệ trào ướt mi
Bỏ cha bỏ mẹ ra đi
Cơm phần hai bữa, bánh mì điểm tâm
Học hành, ngủ nghỉ, âm thân
Cuộc đời vui sướng trăm lần hơn xưa
Quên sao được giấc ngủ trưa
Nằm nghe tiếng máy ai cửa bên đường
Chiều về tắm biển Bãi dương
Cha Damien Lữ luôn thương chụp hình
Lâu lâu còn được xem phim
Thầy Thomas ở trại phong đưa về
Ca kịch cha Lữ chẳng chê
Bao nhiêu khúc hát dân ca đều dùng
Đàn ca hát xướng rất sung
Phạm Duy nhạc phẩm “Mẹ quê” khôn cùng
“Mẹ Việt nam” còn nhớ không
Trường ca bất hủ vẫn vương suốt đời
Ai chơi thì mặc ai chơi
Văn Phương, Đình Lễ cha vời song ca
Tập tành giọng điệu thướt tha
Để lên sàn diễn điệu đa với người
Nay cha đã luống tuổi đời
Đau thương bệnh tật vẫn cười vô tư
Bao nhiêu vốn quý ngày xưa
Cha đem biếu hết cho dương thế này
Bản “Arirang” vẫn còn đây
Mỗi lần nghe đến lại gây gây buồn

Sài Gòn, ngày 10 tháng 9 năm 2009

Con

GIANG TỊNH

(Nguyễn-văn-Phương, KTX năm đầu tiên 1966, và ĐTV năm 1972)

Nhờ cha mở túi càn khôn
Bây giờ con mới có muôn vốn đời
Cha Cao tiếng Huế chẳng ngại
Thương con cha chẳng đờn roi bao giờ
Bây con tuổi vẫn còn thơ
Làm sao tránh khỏi ngu ngơ đầu đời
Tuổi ăn, tuổi ngủ, tuổi chơi
Cha lo đủ thứ không vui ngày nào
Bây giờ cha đã bình an
Thiên thu nắm mộ, miên man vĩnh hằng
Chắc rằng Cha Thánh hỏi han
Nhỏ to bao chuyện trần gian Thiên đình
Cũng đâu quên được cha Minh
Tối ngày thủ thi bên cây vĩ cầm
Người luôn sống kiếp âm thầm
Là thầy Marcel Khoát rất gần gũi con
Như người mẹ, tình sắt son
Lo ngày ba bữa no tròn chán chê
Còn thêm có bữa gôuter
Lâu lâu thầy đãi kem que mát đời
Cũng đâu quên được thầy Liên
Nhớ lúc quây phá thầy liền quát roi
Nhớ xưa thầy dáng nhỏ nhoi
Mà nay trông thấy cũng oai tuổi đời
Đâu rồi giờ Pháp thành thời
Chỉ nghe cha kể sự đời thế nhân
Người ưa sống kiếp bụi trần
Ấy là cha Mitchel Luân thuở nào
Dọc ngang một chiếc xe đăm
Áo sòn, xe nát vẫn lang thang hoài
Cha nay đã khuất non đồi
Về nơi cõi phúc xa thời đấu tranh
Làm sao quên được giọng Nam
Ấy là cha Phan châu Lý miên man thuở nào
Lúc nào miệng cũng “mày, tao”
Như anh em ruột ngọt ngào thân thương

Chia Sẻ trong Chia-Sẻ

Tiên tri Giôna bướng bỉnh

Lm Nguyễn Hồng Giáo, OFM.

Phụng vụ Thánh lễ ba ngày thứ Hai, thứ Ba và thứ Tư tuần XXVII thường niên (ngày 5, 6 và 7 tháng 10, 2009) vừa qua cho ta nghe gần trọn cuốn sách Giôna gồm các chương 1, 3 và 4 (còn chương 2 là một Thánh vịnh mà, theo các nhà chuyên môn, là do một tác giả khác về sau đã “chèn” (đưa) vào và coi như chính lời kinh của ông Giôna dâng lên Chúa khi ở trong bụng cá) . Truyện ông Giôna sớm trở thành phổ biến, và Chúa Giêsu cũng nói đến trong lời rao giảng của Ngài, khi nhắc lại sự sám hối của dân thành Ninivê để kích thích lòng hối cải của người Do-thái đương thời (Lc 11, 30. 32) và khi so sánh việc ông Giôna ở trong bụng cá ba ngày ba đêm với việc “Con Người” cũng sẽ ở trong lòng đất ba ngày ba đêm như vậy (Mt 12, 40) . Ta hãy tóm tắt cốt truyện để nêu rõ sứ điệp của cuốn sách Cựu Ước này.

1. Câu chuyện ông Giôna

Giôna, nhân vật chính của cuốn sách là một tiên tri (ngôn sứ) ở vương quốc miền bắc. Ông nhận được lệnh của Thiên Chúa phải đi rao giảng sự sám hối cho dân thành Ninivê đầy tội lỗi mà Chúa đã dự định trừng phạt vì tội ác của họ. Để lánh mặt Chúa, thay vì đến Ninivê, ông lấy tàu đi Tácsít nằm ở một hướng khác. Chúa cho một trận cuồng phong nổi lên khiến thủy thủ vô cùng sợ hãi; họ nghi ngờ trên tàu có người nào đó là kẻ có tội khiến thần thánh nổi giận trừng phạt. Gieo quẻ thì quẻ rơi trúng ông Giôna. Ông biết tội mình và tự đề nghị người ta ném mình xuống biển. Thế là sóng yên bể lặng (chương 1, 1-16) . Một con cá lớn nuốt ông vào bụng. Nằm trong bụng cá, ông đọc một thánh vịnh cầu xin Chúa cứu giúp trong cơn ngặt nghèo. Sau ba ngày, con cá mửa ông ra trên đất liền (chương 2, 1-11) . Thiên Chúa lại gọi ông một lần nữa, và lần này ông vâng lời đi rao giảng cho dân thành Ninivê, tuy một cách miễn cưỡng. Nhà vua và dân chúng nghe lời rao giảng của ông và mau mắn làm việc đền tội. Chúa hối tiếc về tai họa Ngài đã tuyên bố sẽ giáng trên

họ, và đã dung tha cho họ (chương 3, 1-10) . Tiên tri Giôna bực mình, ông trách Chúa về việc Chúa đã làm, và ông muốn chết quách cho rồi. Ông đi ra ngoài thành ngồi chờ xem cái gì sẽ xảy ra trong thành; Chúa cho một cây thầu dầu mọc lên che bóng mát cho ông và ông rất vui, nhưng hôm sau Chúa cho cây ấy bị khô héo khiến ông lại nổi giận và xin Chúa cất mạng sống ông đi. Chúa giải thích cho ông thấy cơn giận của ông là vô lý. Nếu ông giận chỉ vì một cây thầu dầu không đáng giá chi và ông cũng chẳng mất công gieo trồng và chăm bón, thì chẳng lẽ Thiên Chúa không thương hại thành phố Ninivê rộng lớn mà cứ để cho nó bị huỷ diệt sao?

2. Sứ điệp

Sứ điệp căn bản là tính phổ quát của ơn cứu độ. Sứ điệp được diễn tả bằng những cách khác nhau trong cuốn sách.

Tại sao nhà tiên tri bất tuân lệnh Chúa? Vì ông không ưa dân Ninivê là một dân ngoại giáo, và nếu Chúa cứ nhất định cứu độ họ thì ông không muốn hy sinh bản thân vì chuyện đó. Nhưng đây không chỉ là chuyện tâm tình riêng tư của một cá nhân, mà là quan niệm của cả một dân tộc. Sau thời lưu đày (thế kỷ thứ V trước công nguyên), dân Ítraen ngỡ ngàng vì nhiều dân ngoại không bị huỷ diệt như các tiên tri của họ đã loan báo, và một số dân ấy vẫn tiếp tục gây khó khăn cho họ. Bởi thế những người Ítraen từ đất lưu đày hồi hương vẫn sốt sắng mong chờ “Ngày của Chúa”, ngày mà Ngài sẽ thực hiện sự trừng phạt được loan báo. Họ xác tín mạnh mẽ rằng mình được hưởng lòng nhân từ của Chúa, và không thể hình dung nổi làm sao các dân ngoại cũng được Thiên Chúa nhân từ cứu độ như mình. Đó cũng chính là suy nghĩ của ông Giôna, nên ông bướng bỉnh chống lại ý Chúa, không muốn rao giảng cho thành Ninivê. Đàng khác, dân Ítraen vẫn chưa chịu hiểu ra vai trò làm chứng nhân “phổ quát” cho Thiên Chúa (témoin univtersel) mà hoàn cảnh bị bắt đi lưu

đầy, sống rải rác, lẫn lộn giữa các dân ngoại đã tạo dịp cho họ (x. *Dictionnaire Encyclopédique de la Bible*, Brepols, 2002, mục từ *Jonas*, livre) .

Trong truyện Giôna, ta thấy tác giả đề cao tinh thần tôn giáo của các thủy thủ trên tàu (x. *Jonas, Introduction*, trong: *La Bible*, traduction oecuménique [TOB], Cef, Paris 1994) . Trong lúc Giôna chui xuống hầm tàu nằm ngủ say, thì họ lại kêu cứu, mỗi người kêu lên thần của mình. Vị thuyền trưởng còn đến gần ông Giôna và thúc dục ông: “Dậy! Kêu cầu thần của ông đi! May ra vị thần ấy sẽ nghĩ đến chúng ta và chúng ta khỏi mất mạng!” Rồi sau khi nghe ông Giôna cho biết cơn bão nổi lên là tại vì ông đang chạy trốn Thiên Chúa của mình, họ cũng kêu xin Đức Chúa của người Hip-ri.

Còn dân thành Ninivê mà Giôna tưởng là một dân gian ác hoàn toàn hư hỏng cũng tỏ ra mau mắn hưởng ứng lời giảng - dù là lời giảng miễn cưỡng của ông: “Họ tin vào Thiên Chúa, họ công bố lệnh ăn chay và mặc vải thô, từ người lớn đến trẻ nhỏ”; ngay nhà vua cũng “rời khỏi ngai, cởi áo choàng, khoác áo vải thô, và ngồi trên tro” (chương 3, câu 5 và 6) .

“Câu chuyện thú vị này không chỉ trích những người thờ ngẫu tượng hay người vô thần, nhưng chỉ trích chính những người Do-thái đạo đức, những người đóng kín trong chủ nghĩa dân tộc mà dễ dàng quên rằng Thiên Chúa là Chúa của muôn dân” (*Sách Giôna, Dẫn nhập*, trong *Kinh Thánh Cựu Ước và Tân Ước. Lời Chúa cho mọi người*, Nhóm Phiên dịch Các Giờ kinh Phụng vụ, nxb Tôn giáo, Hà Nội 2006, tr. 1524).

3. Bài học cho chúng ta hôm nay

Chuyện tiên tri Giôna chứa đựng nhiều bài học luôn hợp thời liên quan tới sứ mạng loan báo Tin Mừng cứu độ của người Kitô hữu.

- Ông Giôna đã tuyên xưng trước mặt Chúa rằng “Ngài là Thiên Chúa từ bi nhân hậu, chậm giận và giàu tình thương, và hối tiếc vì đã giáng hoạ” (chương 4, câu 2), nhưng trong thực tế, ông lại muốn Thiên Chúa tỏ lòng nhân hậu một cách “có chọn lọc”. Chúa thương ai, cứu ai cũng được nhưng với bọn Ninivê xấu xa này thì đừng!...

Còn hơn dân Do-thái và Giôna xưa, người Kitô hữu chúng ta ngày nay, nhờ mạc khải trọn vẹn và dứt khoát của Chúa Giêsu Kitô, còn biết rõ, biết cụ thể hơn thế nào là một Thiên Chúa yêu thương và muốn cứu độ hết thảy mọi người,

mọi dân tộc... Ngài là Cha chung của mọi người, và chúng ta phải có lòng nhân từ như Ngài (x. Lc 6, 36) . Nhưng trong cuộc sống, nhiều khi chúng ta cũng hành động như họ, chúng ta cũng muốn Chúa đứng về phía chúng ta mà cư xử với những ai chúng ta đánh giá là xấu, hoặc thù nghịch với ta, hoặc không thể thương nổi. Chúng ta muốn tìm những “ngoại lệ”, những trường hợp để “loại trừ” theo tiêu chuẩn của ta, của “phe nhóm” ta, không phải tiêu chuẩn của Chúa, của Tin Mừng. Thậm chí chúng ta còn phê phán những ai trong chúng ta không suy nghĩ như mình.

- Chuyện ông Giôna cho ta một bài học khác nữa. Lần thứ hai được Thiên Chúa bảo đi giảng cho Ninivê, nhà tiên tri biết là không thể “thoát” khỏi Thiên Chúa được nên đã vâng lời ra đi, ông đã rao giảng một cách miễn cưỡng, chắc chắn không thể mạnh mẽ hùng hồn. Tuy thế lời giảng của ông vẫn có tác dụng tích cực và lập tức. Vậy kết quả đó không phải do bản thân ông nhưng do sức mạnh của Lời Chúa. Tiên tri hay Ngôn sứ là người phát ngôn của Chúa. Ông chỉ là “công cụ”, dù là công cụ có tự do. Bài học ở đây là người loan báo Tin Mừng hãy tin vào sức mạnh của Lời Chúa, và nếu thành công, đừng nghĩ là do tài ba đức độ của mình. Đàng khác, người rao giảng không được ngã lòng về bất cứ ai cả. Khi họ ngã lòng thì thường là vì họ đánh giá người khác theo các tiêu chuẩn riêng của mình. Nhưng tư tưởng con người không phải là tư tưởng của Thiên Chúa.

- Chuyện Giôna cũng nhắc nhở chúng ta: Đạo Công giáo là đạo “chung” cho mọi người, đạo phổ quát; Giáo Hội Công giáo là một cộng đồng mở, -mở ra với mọi nền văn hoá, mọi dân tộc. Chúa đã chọn dân Do-thái làm dân riêng của Ngài nhưng là để thực hiện ơn cứu độ cho toàn thể nhân loại. Nhưng nhiều khi họ đã để cho chủ nghĩa dân tộc che khuất sứ mạng tôn giáo phổ quát ấy.

Ngày nay và mọi thời, các cộng đồng Kitô hữu chúng ta cũng thường bị cám dỗ sống khép kín, lo củng cố nội bộ, lo bảo vệ “tổ chức” của mình, loay hoay không ngừng với những vấn đề nội bộ, không biết đến hoặc không màng tới những vấn đề lớn của xã hội bao quanh. Hậu quả là những vấn đề nhỏ nhen dễ dàng nảy sinh và sức toả sáng của đời sống chúng ta giảm dần. Ao tù nước đọng thường chứa nhiều mầm bệnh hơn dòng nước chảy hay cái ao có cửa rộng thông ra ngoài. Cám dỗ này thường gặp trong

một môi trường thù nghịch với đạo, nhưng ngược lại, một môi trường quá thuận lợi (nhiều tự do, nhiều phương tiện vật chất, nhiều quyền lợi) cũng có thể là mảnh đất tốt cho nó xuất hiện và “đánh bại” người ta khi họ sớm hài lòng về những “thành tích” bề ngoài đạt được. Tinh thần truyền giáo dễ bị lãng quên, bị mai một hoặc bị hiểu sai khi người ta đồng hoá nó với tinh thần “chinh phục”, “bành trướng”, “phô trương” vốn còn khá sâu đậm nơi người công giáo Việt Nam ta nói chung. Chúng ta dễ lầm tưởng rằng “Nước Chúa trị đến” khi thanh thế của cộng đoàn chúng ta được biểu dương...

Mới đây, Jean-Baptiste Maillard, tác giả cuốn sách nhan đề “Thiên Chúa đã quay trở lại”

(*Dieu est de retour*), đã quả quyết trong bài trả lời phỏng vấn Hãng tin Zenit (tại Roma): “Tôi đã có thể ghi nhận rằng ở Pháp, Giáo Hội “khoẻ mạnh” khi Giáo Hội loan báo Tin Mừng”, và “Loan báo Tin Mừng, đó không phải là một chuyện cảm tính hay ngay cả xúc động, nhưng tiên vàn là yêu thương” (ZF091012). Nhận định của ông làm tôi liên tưởng tới một tư tưởng của Đức cố Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II, ngài nói đại ý rằng Đức tin càng được ban phát (foi donnée) càng được nhân bội lên (foi multipliée) - nghĩa là “cho” không giảm không mất nhưng lại mạnh thêm, tăng thêm.

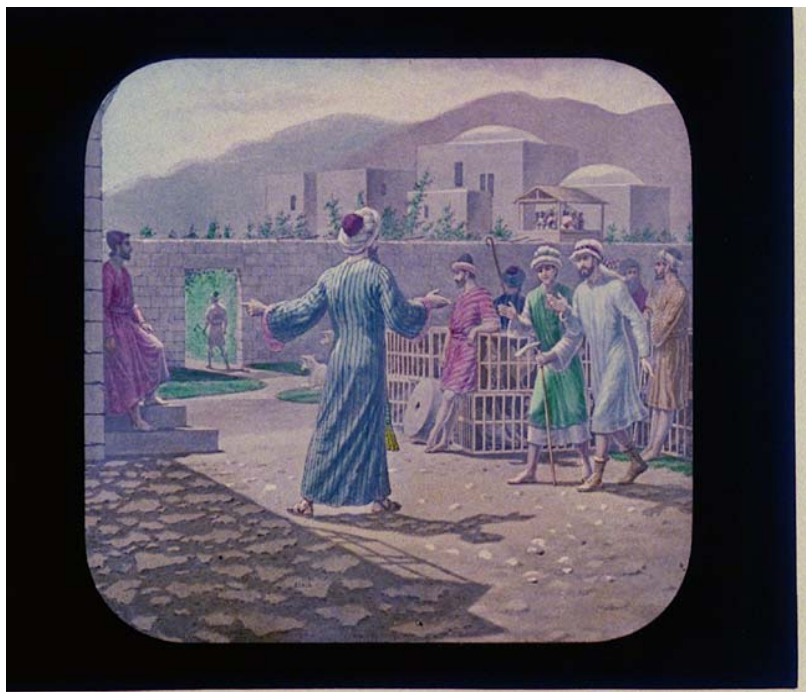
15-10-2009

Các tá điền vườn nho

VHL

Sự thử thách của Thiên Chúa. Phản thưởng của chúng ta.

Đọc Mt 20, 1-16



"Cả các anh nữa hãy đi vào vườn nho." - Mt 20, 7

Lời mời gọi này đã được Đức Giêsu đưa ra đã trên 2000 năm nay trong dụ ngôn các tá điền vườn nho. Những thính giả của Người biết rằng Người không chỉ nói về những trái nho cần phải được thu hoạch hay ông chủ vườn đã mềm lòng đối với những kẻ thất nghiệp. Thật ra, dụ ngôn này cũng như

nhiều dụ ngôn khác của Đức Giêsu đã đưa ra thách đố vào lúc này - status quo- và thúc giục các thính giả của Người phải nỗ lực với một nhận thức mới đối với Nước Thiên Chúa mà Chúa chúng ta đang cố gắng truyền đạt.

Chẳng có gì phải ngạc nhiên vì dụ ngôn này hãy còn đưa ra những thách đố cho chúng ta trong thời đại hôm nay. Chúng ta cần nhìn cận cảnh hơn câu chuyện và các ý nghĩa mà các thính giả vào thời Đức Giêsu đã có thể gán cho nó, và rồi áp dụng các bài học của nó cho chúng ta hôm nay.

Nước Trời ví như vườn nho

Điều đầu tiên chúng ta lưu ý trong dụ ngôn này (dụ ngôn này chỉ có trong Tin Mừng Mt) là Đức Giêsu đang nói về “Nước Trời.” Bảng thuật ngữ lần xuất bản thứ hai của cuốn *Sách Giáo lý Giáo hội Công giáo* nói với chúng ta rằng vương quốc, “Nước Thiên Chúa” “thể hiện trong chính Đức Giêsu,” Đấng “nhờ Thánh Thần thiết lập dân của Người trong vương quốc tư tế là Giáo Hội, tại đó Nước Thiên

Chúa là sự hiện diện cách mẫu nhiệm, vì Giáo Hội là hạt giống và là khởi đầu của Vương Quốc trên mặt đất”.

Chủ đề “Vương quốc” là chủ đề rất quan trọng trong Tin Mừng Mt. Lời đầu tiên của Gioan Tẩy Giả trong Tin Mừng Mt là “Anh em hãy sám hối vì Nước Trời đã đến gần” (3, 2) . Nhưng lời đầu tiên của Đức Giêsu khi Người bắt đầu rao giảng, lại được Mt ghi nhận chính xác thì giống như của Gioan (4, 17) . Từ “triều đại - *basileia*” xuất hiện 56 lần trong Mt. Còn hình thức “nước trời” – *basileia ouranos*) 32 lần, mà 10 trong số các trường hợp này nằm trong bối cảnh Đức Giêsu kể dụ ngôn mô tả vương quốc này (bắt đầu ở 13, 24, 31, 33, 44, 45, 47; 18, 23; 20, 1; 22, 2; và 25, 1) . Đức Giêsu rất muốn các thánh giả của Người biết về vương quốc mà Người đến để thiết lập.

Trong khi so sánh nước trời, Đức Giêsu đang sử dụng một đề tài không thông dụng (uncommon) đối với Người— đề tài vườn nho. Nhưng các thánh giả của Người đã hiểu rất rõ vườn nho đã được canh tác thế nào, vì vườn nho là “một trong các dấu chỉ căn bản của sự giàu có về mặt nông nghiệp vào thời Kinh Thánh [với] quá trình lao động thích hợp cho một tài sản như thế... đã xác định cách tổng quát trong các bộ luật khác. ”¹ Thêm vào đó, “Bài ca Vườn nho của Isaia” là một hình ảnh bậc thầy về tiêu chuẩn của nghề trồng nho [thu hoạch nho] áp dụng cho đời sống của dân (*Is 5, 1–7*) . ”² Vì thế, chúng ta thấy vườn nho cũng là một biểu tượng cho Israen (x. *Tv 80, 8* ví Israen như “cây nho ngoài Ai cập”) .

Các tầng lớp Ý nghĩa

Ngay trong đoạn trước dụ ngôn này, Đức Giêsu công bố cách đặc biệt cho các môn đệ. Hoạt cảnh không thay đổi đối với dụ ngôn này. Thật ra, dụ ngôn này đến ngay sau lời tuyên bố của Phêrô về Đức Giêsu: “Chúng con đã bỏ mọi sự mà theo Thầy” (*Mt 19, 27*), rồi kèm theo là một câu hỏi “vậy thì chúng con sẽ được gì ?” (*19, 27*) . Thế rồi Đức Giêsu bảo với Nhóm Mười Hai rằng họ sẽ ngự trên 12 ngai để xét xử 12 chi tộc Israen, thế rồi Ngài kết luận “nhiều kẻ đứng đầu sẽ phải xuống hàng chót và nhiều kẻ đứng chót sẽ được lên hàng đầu” (*19, 30*) .

Sự hoán đổi ngay trong vai trò lãnh đạo trong dụ ngôn những tá điền vườn nho, trong đó Phêrô và các môn đệ khác học biết rằng phần thưởng của họ sẽ lớn hơn bất kỳ một phần thưởng nào khác trên đời này—nghĩa là một đời sống vĩnh cửu. Dụ ngôn kết thúc bằng một tiếng dội trong Matthêu 19, 30, lại nữa cho thấy dụ ngôn này là một lời đáp trả và bổ sung cho sự tiến triển câu trả lời của Đức Giêsu dành cho Phêrô.

Người chủ là Chúa Cha (*20, 1*) và người quản lý là Đức Giêsu (*20, 8*) . Các tá điền được nói đến là nhân loại. Nhưng chính xác thì Đức Giêsu quy chiếu đến ai ? Như với hầu hết

các dụ ngôn của Đức Giêsu, dụ ngôn này rất phong phú trong các tầng lớp ý nghĩa của nó. Một đàng nhìn vào đó mà thấy rằng các tá điền là những nhân vật lớn trong lịch sử cứu độ đã được Thiên Chúa gọi đi làm việc cho Ngài. Công việc này đã khởi sự với các Tô phụ, rồi các luật sĩ, sau đó là các ngôn sứ, và cao điểm là Đức Giêsu kêu gọi các môn đệ.

Thánh Grêgoriô Cả (đã được thánh Tôma Aquinô trích dẫn trong tác phẩm *Chuỗi Vàng* của ngài, hay “*Catena Aurea*”³) cho thấy những giờ khắc trong ngày tương ứng với các thời điểm của lịch sử cứu độ. Ngài giải thích rằng buổi sáng là thời gian từ Adam đến Nôê, giờ ba trải dài từ Nôê đến Abraham, giờ sáu từ Abraham đến Môsê, và giờ chín là từ đó đến thời Đức Giêsu. Giờ thứ mười một (nghĩa là giờ trước khi mặt trời lặn, chấm dứt ngày làm việc), đang hướng đến việc chờ đợi : từ thời Đức Giêsu cho đến tận thế. Ở đây lời mời được mở rộng ra cho đến mọi người, không chỉ cho dân được tuyển chọn.

Một lối giải thích khác có thể có là Đức Giêsu đang đi từ hiện tại nhắm tới tương lai ; các Tông đồ là những người đầu tiên được gọi trong Giao ước mới, trong khi những kẻ khác vào thời của Ngài cũng như trong tương lai thì được gọi sau.

Tuy nhiên, khi nhìn vào đó với một cách thế khác, thánh Âu-tinh và nhiều vị khác cũng đã liên kết giờ trong dụ ngôn với năm tháng đời sống của một con người : vì họ như thế là những người được gọi vào giờ thứ nhất, những người

¹ Paul J. Achtemeier, gen. ed., Harper’s Bible Dictionary (San Francisco: Harper & Row, 1985), p. 1114.

² Ibid.

³ Golden Chain, *MT-MK5001* (*Mt. 20:1–16*) ; available online from www.clerus.org. This site offers a searchable index of biblical text and commentaries and references made by Doctors of the Church and the magisterium

khởi sự là những kitô hữu tươi trẻ ngay từ trong dạ mẹ; những thiếu niên được gọi là những người vào giờ thứ ba; các thanh niên là vào giờ thứ sáu, họ là những người đang tiến về tuổi già, vào giờ thứ chín, và những người được gọi vào giờ thứ mười một là tất cả những người già yếu; tuy nhiên tất cả những người này đều cùng nhận được như nhau, một đồng tiền denarius của đời sống vĩnh cửu.⁴

Vì thế kể từ thánh Âu-tinh, cũng như đa số các nhà chú giải khác, chúng ta biết rằng “tiền lương hằng ngày” (hay denarius, một đồng bằng bạc của đế quốc Rôma) được ám chỉ tới trong Mt 20, 2 là biểu tượng của đời sống vĩnh cửu. Đồng bạc này, chỉ với hình Caesar, biểu thị cho Đức Vua Vinh Quang mà những tá điền trung tín sẽ gặp diện đối diện vào cuối ngày làm việc của họ.

Trong khi tiến đến ngay trước cuộc tiên báo lần thứ ba và đó là lần tiên báo cuối cùng của Đức Giêsu về cuộc Khổ nạn của Ngài, chúng ta nhận thêm được một ý nghĩa quan trọng. Lần tiên báo sau cùng cuộc Khổ nạn này của Đức Giêsu xảy ra khi Ngài đang tiến về Giêrusalem, nơi đó Ngài biết cái chết đang chờ đợi mình. Chắc chắn Đức Giêsu đang cố gắng đưa ra một sứ điệp quan trọng về thập giá.

Những bài học cho những thánh giả của Đức Giêsu



Dân Do thái có thể nhận ra mình nơi những người được gọi trong những giờ đầu. Nhưng đúng hơn là vì ganh tị với lòng quảng đại của Thiên Chúa đối với tất cả Dân ngoại (ngay cả những người thu thuế và tội lỗi), họ phải học biết rằng ân ban cứu độ của Thiên Chúa được đề nghị cho tất cả và có thể đạt đến tất cả mọi người, dù khi một người được gọi trong cuộc đời hay trong dòng lịch sử. Dường như đối với họ có thể họ có một sự trách móc hợp lý (như được thấy đối với

các tá điền giờ đầu trong cc 11-12) với lời kêu gọi Dân Ngoại là những kẻ đã đi lạc đường quá lâu. Nhưng họ là một dân cần phải nhớ lại sự bất trung cứ lập đi lập lại mãi trong khi Thiên Chúa vẫn cứ trung thành. (từ “lắm bầm” trong câu 11 nhắc nhớ sự lắm bầm của dân Israen chống lại Môsê trong sa mạc trong Xh 16, 3) . Thế rồi họ sẽ nhận ra rằng ơn cứu độ là một ân ban tự do của Thiên Chúa –như đang làm việc trong vườn nho của Người.

Các Tông đồ của Đức Giêsu có thể nhận ra mình là những người “sau cùng” giờ đây trở thành người “trước hết” (Mt 20, 16) . Điều này hoàn tất câu trả lời của Đức Giêsu cho Phêrô trong đoạn ngay trước dụ ngôn. Một phần thưởng xứng đáng ! Tuy nhiên đây không phải là lý do để kiêu hãnh hay quá tự tin bệnh hoạn trên thành phần các Tông đồ. Sự tốt lành và quảng đại của Thiên Chúa, mà họ dự phần trong đó, được mở rộng cho mọi dân tộc.

Đối với Dân ngoại, những người được gọi rất trễ, không có lý do nào xem mình là không có giá trị trong sự phân biệt đối xử như những người đến “trước”. Ơn cứu độ mở ra cho tất cả mọi người và tặng ban cho tất cả những ai làm việc, bất cứ khi nào tiếng gọi được đáp trả. Hoặc, như trong trường hợp người con hoang đàng, bất chấp họ xa cách bao lâu.

Quan trọng hơn cả là tất cả các tá điền đều nhận được lương hằng ngày – nghĩa là đời sống vĩnh cửu trên trời. Cần lưu ý là không có ai trong số các tá điền này bị xem là kẻ lừa dối. Tất cả đều đang tìm việc làm và vui mừng chấp nhận công việc vào bất cứ giờ khắc nào trong ngày. Thực ra, chỉ có những người đến trước thoả thuận về một số tiền lương đặc biệt, trong khi số còn lại thoả thuận làm việc mà không đòi hỏi một thù lao nào cả.

⁴ Augustine on NT, 87 (Sermon XXXVII. [LXXXVII. Ben.]), no. 7; available online from www.clerus.org.

Tuy nhiên, tất cả đều nhận phần thưởng của mình, tất cả đều bằng nhau, ngay cả những kẻ than phiền. Thực ra, một số người đưa ra giả thiết rằng những người được gọi đến sau đã làm việc thậm chí vất vả hơn để được trả lương như thế.

Những cơ hội vô tận

Trong dụ ngôn các tá điền vườn nho, Đức Giêsu cung cấp một sứ điệp về niềm hy vọng và tình thương cho tất cả các thế hệ. Luôn có niềm hy vọng cho con người để được cứu độ, bất chấp người ấy đã làm gì, ở độ tuổi nào, hay người ấy đã “đang đứng ngoài chợ” (Mt 20, 3) được bao lâu. Trong sự quảng đại và tình yêu chan chứa của Người, Thiên Chúa kêu gọi chúng ta từ những năm tháng sớm nhất và tiếp tục kêu mời, thậm chí thuyết phục, suốt cả “ngày” đời của chúng ta để chúng ta đi vào hay trở về vườn nho của Người là Giáo Hội.

Điều này đòi hỏi tất cả chúng ta đáp trả lời mời gọi cách riêng tư. Đối với những ai đã khước từ những cơ hội làm việc trong vườn nho của Thiên Chúa hay xao lãng tận dụng các cơ hội như thế vì bất cứ lý do nào, thì điều ấy cũng không bao giờ là quá trễ. Bằng sự đáp trả lời mời gọi chúng ta trở thành những tá điền cho Thiên Chúa đồng hàng với các tổ phụ, các ngôn sứ, các Tông đồ và tất cả mọi tín hữu qua các thời đại. Hôm nay chúng ta tiếp tục công việc của Thiên Chúa.

Tuy nhiên, hẳn là chúng ta không được trì hoãn đáp trả lời mời gọi. Hẳn là chúng ta không bao giờ để rơi vào cái bẫy mà nghĩ là luôn có đủ thời giờ để thay đổi hay quay trở về với Thiên Chúa. Chính Đức Giêsu cảnh báo chống lại thái độ này: “Vì vậy, hãy tỉnh thức, vì anh em không biết ngày nào hay giờ nào” Chúa sẽ đến với anh (Mt 25, 13). Như thánh Âu-tinh nói: “Nhìn kia, đó là giờ thứ mười một, và phải chăng bạn vẫn chưa sẵn sàng, và có phải vì Ngài đến chậm? Không ai hứa hẹn với người vào ngày mai cả.”⁵

Có nhiều cách cộng tác với chương trình của Thiên Chúa. Chúng ta phải thường xuyên mời gọi những ai chưa biết đến tình thương của Đức Kitô liên kết với chúng ta trong Giáo Hội Người. Chúng ta làm điều này bằng cách mời gọi và khích lệ kẻ khác mà không cần để ý xem họ đang ở đâu trong hành trình đến với Thiên Chúa. Hãy xem thánh Grêgôriô Cả đã nói gì về những người trong dụ ngôn đã được hỏi tại sao họ vẫn còn ngồi không (20, 7): “Và đó chính là điều phải nói, ‘Không có người nào thuê chúng tôi,’ nhưng là nói, ‘Không ai rao giảng cho chúng tôi con đường sự sống?’”⁶ Ất hẳn chúng ta không để cho bất cứ ai có lý do bảo là do không biết như là cái cớ khiến không quay trở về nhà với Chúa. Tất cả chúng ta đều phải chấp nhận lời mời gọi!

Thêm vào đó, chúng ta phải mở ra để nói về đức tin của chúng ta, và vì thế chúng ta phải có khả năng nhận biết đức tin của mình. Chúng ta được thúc đẩy phải “luôn luôn sẵn

sàng trả lời cho bất cứ ai chất vấn về niềm hy vọng của chúng ta.” (1 Pr 3, 15).

Kinh Thánh, sách *GLGHCG*, và một số tài liệu Công giáo có giá trị... nên là những bạn thường xuyên xuyên trong hành trình đức tin của chúng ta. Thế rồi khi chúng ta được yêu cầu nói về niềm tin của mình, hay tìm kiếm một sự khai mở để bàn luận về chúng, chúng ta cần được trang bị tốt để làm như thế.

Chúng ta cần phải được tháp tùng bởi gương sáng của những kitô hữu sống động. Những hành động lên tiếng vang dội hơn là lời nói. Chúng ta được thánh Phanxicô Assisi nhắc nhở, ngài nói: “Rao giảng luôn luôn; khi nào cần thiết dùng lời nói.” Phải chăng người ta nhận biết chúng ta là những kitô hữu nhờ lòng mến của chúng ta?

Điều quan trọng là cầu nguyện. Thiên Chúa tình yêu, Đáng biết chúng ta cần điều gì trước khi chúng ta xin, lại sẽ từ chối chúng ta điều tốt lành nào sao? Chúng ta nhận ra điều này là Thiên Chúa, Đáng đang hoạt động; chúng ta chỉ gieo hạt và tưới gội chúng bằng những lời chuyển cầu của chúng ta thay cho kẻ khác.

Cuối cùng, chúng ta sẽ không bao giờ mất hy vọng đối với những người như đang lầm lạc trong tội lỗi, dù đó là người trong gia đình, bạn bè, hay kẻ thù. An sung và lòng nhân từ của Thiên Chúa có hiệu lực trên tất cả. Chúng ta được kêu gọi giúp đỡ kẻ khác qua chứng từ, sự khích lệ và lời cầu nguyện của chúng ta. Thánh Chrysostom nói rằng, biết bao lần chúng ta thấy nhiều người thoát ra khỏi sự ác và sau đó còn trôi vượt hơn nhiều người khác nữa!⁷

⁵ Ibid., nos. 8 and 11.

⁶ Golden Chain, MT-MK5001 (Mt. 20: 1–16).

⁷ Ibid.

Vì thế, bằng việc đáp trả lời mời gọi của Thiên Chúa,
“Bạn cũng phải đi vào vườn nho của Người. ”

Richard Grebenc

Antôn Vũ Hữu Lệ (dịch)

*(Trong Lay Witness Magazine,
Mar/Apr 2008)*

Giảng lễ khẩn trọng đời

Thủ Đức ngày 25-10-2009

Xh 19,3-8; 2 Cr 13,5.7-9.11; Mt 21,28-32

Tôi có hai lần để suy nghĩ về những điều sẽ chia sẻ cho anh em trong ngày lễ khẩn trọng thể, lần đầu vào thời gian trước ngày 17-9, lần sau là vào thời gian trước ngày hôm nay. Các gương mặt 10 anh em lại trở về, các đoạn văn Kinh Thánh lại sáng lên. Tôi tự hỏi: nên chia sẻ những điều gì và chia sẻ thế nào, khi mà anh em phải “tĩnh tâm” đến 2 tháng và thay vì khẩn trọng thì lại khẩn sau khi chúng ta đã kết thúc Năm Thánh mừng 800 Năm Hội Dòng và 80 Năm Tĩnh Dòng, rồi mừng 50 năm Nhà Thủ Đức với một Lễ Chúc Thọ vừa long trọng vừa ấm tình gia đình. Cuối cùng tôi đi từ tương lai xa xăm đi ngược lại: Tôi ước mong rằng trong 30-40 năm nữa, anh em sẽ ở trong hàng bô lão được chúc thọ, và đàn con cháu có thể kể ra mọi chuyện anh em đã làm cho Hội Dòng và Hội Thánh khi còn sung sức, mà không hề phải kết luận về các chuyện đó: “Thật ra đó chỉ là những chuyện kỳ cục, nhưng với thời gian, đến hôm nay, chúng cũng đã trở thành kỷ niệm khôi hài!” Và từ điểm dừng ấy, tôi nghĩ đến hôm nay: Cầu chúc anh em nên hoàn thiện bằng cách sống hiệp thông.

Do đó, tôi xin mượn lời thánh Phaolô trong Thư gửi người Côrintô để cùng với anh em trong Tĩnh Dòng và thân bằng quyến thuộc anh em mà nhắn với anh em: “Chúng tôi cầu xin Thiên Chúa cho anh em ... để anh em làm điều thiện... Điều chúng tôi cầu xin là anh em được nên hoàn thiện... Anh em hãy vui mừng và gắng nên hoàn thiện” (2 Cr 13,9.11). Chỉ trong một đoạn thư ngắn thôi mà thánh Phaolô cứ nhắc đi nhắc lại từ ngữ “sự hoàn thiện”, như một sự tha thiết, như một nét nhạc nền, và cho thấy sự hoàn thiện của anh em sẽ là có thật khi anh em biết “khuyến khích nhau, đồng tâm nhất trí và ăn ở thuận hòa” (2 Cr 13,11). Cái thấy được là như thế, nhưng nền móng là “Đức Giêsu Kitô ở trong anh em” (13,6), và điều này thì phải kiểm điểm luôn. Khi thánh Maximilianô Kolbê cùng với các bạn tù bị đẩy vào khoang chết đói tại

Auschwitz, chính tại nơi của bất công và bạo lực cùng cực này, mà sự đồng tâm nhất trí, thuận thảo, tình yêu và sự bình an lại chan hòa. Lý do: Thánh nhân đã làm rõ được sự hiện diện của Chúa Kitô ở giữa nhóm tù. Vậy, khi thánh Phaolô bảo chúng ta là “hãy đồng tâm nhất trí”, ngài không có ý bảo là giữ cho được một lối sống coi được; ngài muốn bảo chúng ta là tìm cho ra Chúa Kitô ở giữa chúng ta. Khi ngài bảo “hãy gắng nên hoàn thiện”, ngài không có ý bảo là giữ cho được một lối sống không gây vấp phạm; ngài muốn bảo chúng ta hãy bước theo Chúa Kitô đang ở giữa chúng ta. “Hãy khuyến khích nhau” có nghĩa là giúp nhau nhận biết Chúa Kitô. Như thế, “ăn ở thuận hòa” tuy bề mặt là sống quan hệ chiều ngang với anh em, lại có nghĩa là sống với Thiên Chúa, bởi vì Thiên Chúa, nơi Con của Ngài, chính là sự bình an của chúng ta, để chúng ta có “sự bình an” mà sống với nhau.

Phải cố gắng, anh em thân mến, vì con người chúng ta yếu đuối, trong khi ân huệ Thiên Chúa ban thì quá lớn lao: Ngài đã quyết định cho mọi người trở thành “sở hữu riêng” của Ngài; hôm nay Ngài lại nhân đôi quyết định ấy (Xh 19,5). “Sở hữu riêng” có một tên gọi khác, là “dân thánh”, anh em cũng là “những tư tế” của Ngài, nghĩa là phải dâng những lễ tế lên cho Ngài. Mỗi ngày. Lễ tế đó là cuộc sống từng ngày với những cố gắng và cả những uơon ái, với những hy sinh chẳng mấy khi to lớn và những tính toán đôi khi sao quá chi ly. Dù sao, anh em được chọn để đi vào hiệp thông với Thiên Chúa và thực hiện các công việc của Ngài.

Tự do và trách nhiệm là ở đây. Tương lai của các anh, chúng tôi mong sẽ ngày càng đẹp, nhưng hẳn sẽ phải chấp nhận lớn lên dần trong việc học cho biết thế nào là tự do và trách nhiệm. Có khi anh nói với Chúa tiếng “có” đồng dục, rồi anh âm thầm “lách” đi để làm thành “không”. Có ngày anh nói với Chúa là “không” rồi anh lại sửa chữa cho thành “có”. Tuy nhiên,

vấn đề là mãi mãi “làm việc của Cha, là “thi hành ý Cha”. Bao giờ việc dẫn thân thi hành ý Cha trên trời cũng đòi hỏi chấp nhận liều lĩnh, nhưng như thế cuộc sống của chúng ta mới là một sự hiệp thông thân tình với Chúa Cha và Chúa Kitô.

Sự hiệp thông với Thiên Chúa là một sự hiệp thông hết sức lớn lao. Do đó, không được để cho mình rơi vào những phe nhóm riêng, và những kiểu hiệp thông nhỏ bé nào khác. Dĩ nhiên, ở đây không hề bị loại trừ các kiểu các kiểu hiệp thông nhỏ phải luôn hiện hữu bên trong sự hiệp thông lớn, chứ không được làm thiệt hại hoặc chống lại sự hiệp thông lớn này. Đây chính là điều cha thánh Phanxicô sống khi bảo chúng ta “luôn luôn phục tùng và qui gối dưới chân Hội Thánh” (L 12,4). Nếu có chống đối, thì không được làm vì các lý do và quyền lợi cá nhân, nhưng phải vì muốn đi tìm một sự hiệp thông sâu rộng hơn.

Đáng tiếc là không có một số tiêu chuẩn nào có sẵn để nói với chúng ta trước rằng “sự rạn nứt” nào là tốt và sự “chia rẽ” nào là xấu. Chỉ có một quy tắc duy nhất mà thánh Phaolô đã cung cấp khi đề cập đến sự hiệp thông Thánh Thể: “Ai nấy phải tự xét mình” (1 Cr 11,28). Nếu ta không thể tự xét mình hoặc để cho người khác đặt câu hỏi cho mình, thì Hội Thánh sẽ test ta. Hội Thánh giống như nước: Hội Thánh “cân” các thân thể rơi vào trong mình. Những thân thể nào chắc cứng và có chất lượng thì chìm sâu dần vào trong đó, có thể là chậm chậm, nhưng nước đón nhận chúng. Những thân thể nào trống rỗng và thiếu chất lượng thì bị đẩy trở lại trên bề mặt.

Nhìn vào lịch sử Hội Thánh, và đơn giản hơn, kể từ thời Công đồng Vatican II, một sự kiện luôn luôn ghi dấu trên những ngôn sứ chân

thật và những người xây dựng sự hiệp nhất chân thật, đó là: ý muốn vâng lời. Dĩ nhiên, muốn vâng lời, như chuyện Hai người con cho thấy, cũng như cha thánh Phanxicô cho thấy, phải có *askêsis* (kỷ luật, khổ chế). Chúng ta cần phải thực hành một thứ *askêsis* hiệp thông. Về điểm này, *askêsis* hệ tại việc “cắt đi” những trở ngại. Phải chăng chúng ta cứ nghĩ sự hiệp thông với Thiên Chúa trong Hội Thánh là một cái gì đó mà chúng ta xây nên? Thật ra, hiệp thông với Thiên Chúa trong Hội Thánh là thông dự vào những ơn ích khách quan đưa lại ơn cứu độ - các bí tích và các đoàn sủng - do Thánh Thần ban tặng. Như thế, công tác căn bản của chúng ta không phải là thêm vào đó một cái gì, mà là cắt đi các trở ngại ngăn cản chuyển động tự do của Thánh Thần đi vào trong cơ thể Hội Thánh; cũng như kiêng khem và tập luyện nhằm làm tan dần các cục cholesterol trong huyết quản để máu có thể lưu thông khắp cơ thể.

Trở ngại lớn nhất là cái “tôi”. Thánh Âutinh bảo: Cái “tôi” làm cho người ta bị “còng lưng” (*curvitas*): thay vì đứng thẳng để ngó người khác, để mở ra và quy hướng về người khác theo chương trình của TC, vì cứ muốn ngó mình, vì khép lại trên chính mình, nên ta bị “còng lưng”! Muốn chữa thì phải cố gắng đứng thẳng bằng cách chống lại tính cơ quặp ích kỷ: mỗi chiến thắng nhỏ bé trên tính ích kỷ là một nỗ lực đứng thẳng hơn lên; mỗi chiến thắng ấy trở thành một viên đá giúp xây dựng sự hiệp thông với Thiên Chúa trong Hội Thánh, trong Hội Dòng, trong Tỉnh Dòng.

Chúng ta cầu nguyện, để người đi trước kẻ đến sau, chúng ta thành công trong đời sống tu trì Phan sinh theo chiều hướng đó.

FX Long, ofm



Người khách Thứ Mười.

Ngôi sao dẫn đường.

Người khách hôm nay đến với tôi là một người lớn tuổi, khoảng độ 60, tóc đã muối tiêu. Ông đến với một ít trái cây để mừng năm mới cho tôi. Khi đã an vị trong phòng khách, ông nói:

-Năm mới sắp đến, con có chút quà đến mừng tuổi cha. Chắc cha không nhận ra con: vì cách đây mấy năm con có đến nhờ cha giúp chữa bệnh hen, con đã hết bệnh nên con đến cảm ơn cha.

-Tôi cảm ơn ông và cũng xin mừng năm mới cho ông và cả những người thân của ông, sang năm mới được bình an mạnh khỏe, nhất là được nhiều ơn Chúa.

-Chớ gì những lời cầu chúc của cha được Chúa thể hiện cho con và gia đình con. Thừa cha hôm nay là lễ Hiển linh, trong bài Tin Mừng sáng nay, có một điều con không hiểu: Tại sao ngôi sao dẫn đường cho ba vua từ phương đông, khi các ông đến gần Jerusalem, lại biến đi, để các ông phải vào hỏi thăm Herode?

-Ông hỏi một câu khá hóc búa đấy! Ủnhi, tại sao không dẫn thẳng mà lại biến đi, sau lại hiện ra? Theo tôi nghĩ, ngôi sao lạ là một hiện tượng tự nhiên chưa đủ, phải có Kinh Thánh soi chiếu vào nữa. Khi họ vào Jerusalem hỏi thăm, thì các kinh sư Do thái cho họ biết: cứ theo Kinh Thánh thì Chúa Hài Nhi phải sinh ra tại Bê-lem. Kinh Thánh mới là ngôi sao quan trọng và chỉ đường một cách chính xác. Cũng như trí khôn loài người có thể suy luận rằng có Chúa hiện hữu, nhưng để biết Chúa thì phải có ánh sáng của Kinh Thánh.

Ngôi sao lạ đã được Kinh Thánh báo trước trong câu chuyện con lừa của Balaam (Ds. 24). Sách Dân số kể lại câu chuyện ngôi sao nhà Jacob như sau: “Hồi ấy Itraen tiên đánh Moab. Moab nhờ một thầy bói là

Balaam đến chặn đường Itraen và trù ẻo họ. Được Thiên Chúa can ngăn trong giấc mộng, lúc đầu Balaam từ chối lệnh của Moab, nhưng sau đó lại ra đi, ông cỡi một con lừa cái ra đi. Thiên Chúa nổi giận sai một thiên sứ cầm gươm trần, hiện ra cho con lừa thấy. Thấy vậy, con lừa sợ, phóng xuống ruộng, rồi chạy vào một chỗ trũng, đứng đó, mặc cho làn roi vun vút giáng xuống lưng nó. Làn roi tàn nhẫn đã làm cho con lừa quỵ xuống. Bảy giờ nó mở miệng trách ông chủ, tại sao lại tàn nhẫn với nó như vậy? Balaam ngạc nhiên vì nghe con lừa nói được tiếng người, bỗng ông nhìn thấy thiên sứ tuốt gươm trần đứng trước mặt ông. Ông vội quỵ xuống bái lạy thiên sứ. Sau đó ông lên lưng lừa ra về, và thiên sứ ra lệnh cho ông chỉ nói những gì thiên sứ bảo phải nói cho Moab.

Balaam lên tiếng nói rằng: “Làm sao tôi trù ẻo được kẻ Thiên Chúa không cho trù ẻo? Ai nào đếm được số đông của Jacob và Itraen? Một ngôi sao mọc lên từ Jacob và vương miện xuất ra từ Itraen.” Đoạn sách Dân số này cho thấy, không phải tình cờ, một ngôi sao nào đó xuất hiện, nhưng ngôi sao lạ này đã được tiên báo trong Kinh Thánh.

-Nhưng ngày nay, không còn ngôi sao lạ, thì cái gì dẫn đường cho chúng ta?

-Ngôi sao lạ hôm nay là Giáo Hội; Giáo Hội dùng Kinh Thánh để soi đường dẫn lối cho chúng ta.

Hơn nữa mỗi người ki-tô hữu hôm nay phải là một ngôi sao lạ dẫn đường cho kẻ chưa biết Chúa; trong gia đình, cha mẹ phải là ngôi sao lạ dẫn đường cho con cái bằng gương sáng của mình. Xã hội ngày nay đầy dẫy mọi thứ tệ đoan và tội ác, chiến tranh, theo tôi nghĩ, một phần là tại những người công giáo không cố gắng trở nên những ngôi

sao dẫn đường; giới trẻ hư hỏng là tại người lớn không còn là những ngôi sao dẫn đường nữa. Thượng HĐGM thế giới năm 2008 đã nhấn mạnh đến chỗ đứng quan trọng của Lời Chúa trong đời sống đức tin của Giáo Hội và người ki-tô hữu. Cố gắng sông lời Chúa, người ki-tô hữu sẽ là một ngôi sao dẫn đường kẻ khác. Thánh Phao-lô viết: “Xưa kia anh em là tối tăm, nhưng nay trong Chúa, anh em là sự sáng, anh em hãy hành trình như con cái sự sáng.” (Eph. 5, 8) Thánh Phan-xi-cô thì hát: “Lạy Chúa xin cho con biết mến yêu và phụng sự Chúa trong mọi người; để con đem ánh sáng vào nơi tối tăm”. Chúa Giê-su thì bảo: anh em là đèn sáng, phải để trên đế cao để soi sáng cho mọi người trong nhà.

Ngôi sao của mỗi một chúng ta hôm nay sẽ soi sáng cho ai trong thế giới hôm nay và như thế nào? Đức Tổng Giám mục Oscar Romero TGM Salvador cho ta một câu trả lời bằng bài thơ của ngài sau đây:

Ai sẽ nói?

*Ai sẽ nói cho người nghèo, bị tàn sát?
Ai sẽ nói cho người bị đàn áp?
Ai sẽ nói như tiếng nói phát ra từ con tim?
Oh! Ai sẽ nói nếu bạn không nói?*

*Ai sẽ nói nếu bạn không nói?
Ai sẽ nói nếu bạn không nói?
Ai sẽ nói những lời nói phát ra từ con tim?
Oh! Ai sẽ nói nếu bạn không nói?
Ai sẽ nói cho người không tiếng nói?
Nói lên sự thật giữa những nơi quyền thế?
Ai sẽ nói như tiếng nói của con tim?
Oh! Ai sẽ nói nếu bạn không nói?*

*Ai sẽ nói cho những trẻ thơ bị bạo lực?
Ai sẽ nói cho phụ nữ bị ức hiếp?
Ai sẽ nói tiếng nói của con tim?
Oh! Ai sẽ nói nếu bạn không nói?*

*Ai sẽ nói cho những người bị lãng quên ?
Ai sẽ nói cho những người bị bệnh Aids?
Ai sẽ nói để tiếng họ được nghe?
Oh! Ai sẽ nói nếu bạn không nói?*

*Ai sẽ làm cho hàng ngàn người vô gia cư?
Ai sẽ làm cho những kẻ ở trong ổ chuột và trên lề đường?
Ai sẽ làm cho tiếng họ được lắng nghe?
Oh! Ai làm nếu bạn không làm?*

*Ai chăm sóc cây cối và thiên nhiên?
Ai chăm sóc đất đai và biển cả?
Ai làm cho tiếng đất biển được lắng nghe?
Oh! Ai làm nếu bạn không làm?*

Nhân dịp phong thánh cho 5 Chân phước.

Đức Giáo Hoàng nhắc lại:

“On gọi ki-tô hữu, một đề nghị của tình yêu TC”

Rô-ma chúa nhật 11-10-2009

Dịp phong thánh cho 5 chân phước. ĐGH Biển Đức XVI đã nhắc lại cách vắn gọn ơn gọi ki-tô hữu bằng những lời của Chúa Giê-su : ”Đến theo Ta”. Một lời đề nghị của tình yêu Thiên Chúa được thể hiện nhờ câu trả lời tình yêu của chúng ta. Ngài nói rõ, các thánh đã đã chấp nhận lời mời gọi “rất đòi hỏi” này.

Ngài cất nghĩa trong thánh lễ phong thánh mà ngài chủ tọa Chúa nhật này trong đại thánh đường Thánh Phê-rô, trước sự hiện diện của khách hành hương, người Pháp, Bỉ, Tây Ban Nha, Ba lan, Nga, Ukraina, Mỹ, Perou, Chi-lê

và Colombia: “Chúa Giê-su mời gọi các môn đệ một sự hiến thân trọn vẹn của cuộc sống, không tính toán, không vụ lợi, với lòng tin tưởng không giới hạn vào Thiên Chúa” Vì thiếu chỗ trong đền thánh, phần đông giáo hữu phải theo thánh lễ trên cách truyền hình cỡ lớn bên ngoài . ”Các thánh chấp nhận lời mời gọi rất đòi hỏi này, và với tinh thần vâng lời khiêm tốn, bước theo Chúa Ki-tô chịu đóng đinh và sống lại. Sự trọn lành của họ, trong logic của đức tin có khi theo cái nhìn của loài người thì không thể hiểu được, quên mình đi chọn lựa đi ngược giòng bằng cách sống Phúc Âm. Đó là cách 5 vị thánh đã sống mà chúng ta mừng hôm nay với niềm

vui không cùng, trong sự tôn kính của Giáo Hội hoàn vũ. Có 50 vị đồng tế: 7 Hồng Y, 9 tổng Giám Mục, 14 Giám mục, và 20 linh mục.

Các thánh mới được tấn phong là:

1-Sigismod Felix Felinski (1822-1895) giám mục Balan. sáng lập các chị Phan sinh Gia đình Đức Maria.

2-Thánh **Pha-xi-cô Coll y Guitart** (1812-1875) linh mục dòng Đa minh TBN, sáng lập dòng các chị Đaminh Truyền tin của Đức Trinh Nữ Maria

3-Thánh Giu-se **Damiano de Veuster** (1840-1889), linh mục người Bỉ thuộc tu hội Trái Tim Chúa Giê-su –Maria, và châu Thánh Thể triền miên (các cha Picpus), tông đồ người cùi trên đảo Molokai.

4-Thánh **Raphael Arnaiz Baron** (1911-1938) Thầy dòng 3 Tây Ban Nha thuộc dòng khổ tu Cistercien-trappist của đan viện San Isidro de Duenas

5-Thánh Maria Thánh Giá **Jeanne Jugan** (1792-1879), người Pháp nữ trinh sáng lập tu hội các Chị hèn mọn người nghèo.

Đức Giáo Hoàng nhắc lại thánh Sigismond Felix Felinski”là một chứng nhân đức tin và bác ái tông đồ trong thời kỳ khó khăn cho quốc gia và Giáo Hội Ba lan. Theo lệnh của nhà vua Nga, ngài chịu 20 năm tù ở Jaroslaw trên sông Volga, không bao giờ được trở lại giáo phận mình. Ngài kiên cường trong mọi hoàn cảnh giữ đức tin không lay chuyển của mình trong sự Quan Phòng của Thiên Chúa và ngài cầu nguyện rằng: “Lạy Thiên Chúa, xin che chở chúng con khỏi mọi gian nguy, khỏi mọi lo lắng đời này...xin ban thêm tình yêu trong trái tim chúng con, xin làm cho chúng con biết gìn giữ với một tâm trạng khiêm tốn sâu thẳm, lòng trông cậy không cùng nơi sự giúp đỡ của Ngài và trong lòng thương xót của Ngài. ”

Ngày nay, sự hiến thân cho Thiên Chúa và cho nhân loại, đầy lòng trông cậy và tình yêu, trở thành một gương mẫu sáng ngời cho toàn thể Hội thánh “.

Về phần **thánh Fr. Coll**, Đức Giáo Hoàng Bênêđict XVI nói rằng”đam mê của ngài là đi rao giảng, phần lớn đi bộ và theo lối”mục vụ bình dân, để rao truyền và làm sống lại Lời Thiên Chúa trong các làng mạc và thành thị xứ Catalogne, giúp người ta gặp gỡ trong chiều sâu với Thiên Chúa “.

Đức Giáo Hoàng nói tiếp: “ Hoạt động rao giảng của ngài gồm có việc hăng say giải tội, rao giảng BT Thánh Thể, và nhân mạnh đến việc cầu nguyện liên li.

“Thánh Phanxicô Coll đi vào lòng người vì ngài truyền đi những gì mà ngài đã sống trong lòng với một tình yêu thiêu đốt trái tim ngài:Tình yêu Chúa Ki-tô, hoàn toàn hiến thân cho Ngài. ”

“Bước theo Chúa Ki-tô, **cha Damiano** không những bỏ lại quê hương mình, mà đánh liều cả sức khỏe của mình:Vì thế-như lời Chúa Giê-su Đấng đã loan báo như trong Tin Mừng hôm nay-ngài đã được hưởng sự sống đời đời”. Hoạt động truyền giáo của ngài mà ngài thực hiện với lòng yêu thích, đạt tới đỉnh bác ái. Không phải là không sợ hãi và không ghê tởm, ngài đã chọn đến đảo Molikai để phục vụ người cùi, những người bị bỏ rơi;cũng vì thế mà ngài lây bệnh cùi. Ngài thấy như ở nhà mình khi người ở với người cùi. Người phục vụ Lời Chúa trở thành một người phục vụ đau khổ, phong cùi giữa mọi người phong cùi, trong thời gian 4 năm cuối đời ngài”.

Vị thánh thứ tư là **thầy Raphael**, chết lúc 27 tuổi. Như người thanh niên trong Tin Mừng Chúa nhật hôm nay đã gặp Chúa Giê-su, thầy Raphael có nhiều của cải. Nhưng chuyện đó không ngăn cản thầy bước theo Chúa Giê-su . Thầy thưa “xin vâng”trước lời đề nghị của Chúa Giê-su một cách mau lẹ và cương quyết, không điều kiện và không giới hạn. Thầy Raphael gần gũi chúng ta, tiếp tục ban cho chúng ta gương sáng của thầy...”

Vị thánh thứ 5 được phong thánh Chúa nhật này là **thánh nữ Jeanne Jugan**.

Nhờ công việc rất đáng trân trọng của ngài đối với người già neo đơn, thánh nữ Maria Thánh giá còn là ngọn đèn Pha để hướng dẫn xã hội chúng ta...”

Sinh năm 1792 tại Cancale xứ Bretagne, Jeanne Jugan lo lắng cho nhân phẩm của anh chị em mình, mà tuổi tác làm cho họ dễ bị tổn thương, bằng cách nhìn nhận trong họ chính Chúa Ki-tô “.

“Hãy nhìn người nghèo với lòng thương xót, thánh nữ nói, và Chúa Giê-su sẽ nhìn chúng ta với lòng khoan dung, trong ngày cuối đời. ”

Đức Giáo Hoàng nói: “Đặc sủng của ngài luôn có tính thời sự;bao lâu những người già

còn chịu đau khổ của đủ thứ nghèo khó và cô đơn, có khi bị cả gia đình họ bỏ rơi”.

Ngày nay tinh thần PÂ này vẫn tiếp tục trong thế giới do Hội dòng các **Chi em hèn mọn của người nghèo**, mà thánh nữ đã sáng lập và làm chứng theo lòng thương xót của Thiên Chúa và tình yêu của trái Tim Chúa Giê-su đối với những người bé mọn”.

TU SĨ

Anh, Chị là ai?

(Chuyên dịch từ tài liệu của báo Pèlerin số ra ngày 16-09-1994, **Bạch Tuyết**, Việt Nam)

Hiện nay, trên thế giới có khoảng 1, 300, 000 tu sĩ công giáo nam và nữ. Họ là ai? Lịch sử của đời sống tu trì bắt nguồn từ đâu? lúc nào? Sự khác biệt giữa các hội dòng là gì? Tháng 10-1994, một Thượng Hội Đồng Giám Mục Thế Giới về "Đời Sống Tận Hiến" đã được triệu tập tại Rôma cho thấy Giáo Hội có một quan tâm đặc biệt đến vai trò của các tu sĩ.

Ở Việt Nam, giới tu sĩ luôn có một vị trí tích cực và hữu hiệu trong đời sống chứng tá Tin Mừng giữa xã hội. Họ như thể hiện một bộ mặt nhân ái của Giáo Hội đối với cuộc đời. Thế thì Tu Sĩ, các anh, các chị là ai? bài này xin giới thiệu với tất cả quý độc giả một câu trả lời.

I. Hiện diện từ buổi đầu của Kitô Giáo

Sống thành các cộng đoàn, tu sĩ là những người "đi theo Chúa", chấp nhận một đời sống chung trong khó nghèo, độc thân, và vâng lời vì mến Chúa. Và trong quá trình Lịch Sử, đời sống tu trì đó đã dần dần được củng cố và đa dạng hóa.

Những "tu sĩ của hoang địa" ở phương Đông

Ngay từ thế kỷ thứ III, một nông dân trẻ người Ai Cập tên là Antôn, sau khi hiểu được lời của Chúa nói với người thanh niên trẻ tuổi trong Tin Mừng: "Nếu anh muốn trở nên hoàn hảo thì hãy đi bán tất cả tài sản của anh rồi theo ta", đã quyết định lui vào sống ẩn dật trong hoang địa để cầu nguyện, đọc Kinh Thánh, ăn chay hãm mình và lao động chân tay. Thế là có nhiều người khác noi gương anh và cũng làm như thế.

Cho đến năm 330, Pacôme, cũng một người Ai Cập, thấy rằng cuộc sống ẩn dật lẻ loi như thế cũng có nguy hiểm, nên đã thành lập một tu

Đức Giáo Hoàng kết luận: "Ước gì thánh nữ Jeanne Jugan là một nguồn hy vọng đối với người già, và trở thành một nguồn động lực thúc đẩy những người phục vụ người già cách rộng lượng, để theo đuổi và làm phát triển công việc của ngài."

Damiano trích dịch từ Zenit

viện đầu tiên và đề ra những lề luật để sống thành cộng đoàn. Thế là các tu viện nhanh chóng được nhân ra ở phương Đông: Xyri, Palestin. . . Và cả ở phương Tây bởi các Đức Giám Mục: ĐGM Martin ở Ligugé và Marmoutier, ĐGM Honorat ở Lérins, ĐGM Césaire ở Arles. . . tại Bắc Phi, ĐGM Augustin ở Hippone cùng với các linh mục của mình đã thành lập một kiểu cộng đoàn sống nối kết tinh thần tu trì với sứ vụ tông đồ.

Thánh Benoit, ông tổ của các tu sĩ phương Tây

Vào đầu thế kỷ thứ VI, cũng trong chiều hướng muốn sống dâng hiến trọn vẹn cho Chúa mà Benoit de Nursie, 20 tuổi, đã lui về sống ẩn dật ở Subiaco, rồi sau đó ở núi Cassin, nơi đây, ngài đã soạn ra những điều luật mà về sau trở thành "Hiến Chương cho đời sống tu trì ở phương Tây". Như thế tu viện trở nên như một gia đình trong đó vị bề trên là gia trưởng, như một hình ảnh của nước Chúa ở trần gian.

Nhưng rồi những cám dỗ của quyền lực và của vật chất đã đưa đến việc các con cái của Thánh Benoit phải nhiều lần cải tổ dòng của mình: Cluny vào thế kỷ thứ X; Citeaux - Clairvaux vào các thế kỷ XI và XII.

Các dòng khát sĩ

Vào thế kỷ XIII, sự giàu sang của Giáo Hội đã làm nảy sinh những dòng khát sĩ như một phản ứng lại: những người hành hương hòa bình, gần gũi với người nghèo như Dòng Anh Em Hèn Mọn (Phanxicô) của Thánh Phanxicô thành Assise; hoặc là những người nghiên cứu và rao giảng chân lý như Dòng Đaminh của Thánh Đôminicô.

Cũng vào thời gian này, trên núi Carmel ở Palestin, các ẩn sĩ đã thành lập một dòng chiêm niệm lễ ra đã không còn nữa vào thế kỷ XVI, Thérèse d'Avila cùng với Jean de la Croix không làm cho nhà dòng tìm lại được sự nhiệm nhậ ban đầu trong tinh thần mới.

Dòng Tên, Dòng Nữ Tử Bác Ái . .

Vào thế kỷ XVI, thời kỳ Phục Hưng và những thái quá của nó, thời kỳ ly khai của Luther, và sau việc khám phá ra châu Mỹ, Ignace de Loyola thành lập một cách thành công Dòng Tên trong đó các tu sĩ có nhiệm vụ phục vụ Giáo Hội - đặc biệt là Đức Giáo Hoàng.

Giới nữ cũng muốn hiến thân phục vụ nhân loại trong những lãnh vực giáo dục, giúp đỡ người nghèo, người bệnh tật. Nhưng trong thế kỷ XVI, Giáo Hội còn giữ họ lại trong tu viện như các dòng của Angèle de Mérici ở Ý, của Francois de Salles và của Jeanne de Chantal ở Pháp. Tuy nhiên, đến thế kỷ XVII thì Giáo Hội cũng chấp nhận cho Dòng Nữ Tử Bác Ái của Vincent de Paul và Louise de Marillac, một dòng "lấy bệnh viện làm nhà dòng, lấy đường phố làm nhà ở. . . "

Thời kỳ nở rộ các dòng tu

Các thế kỷ XVII và XVIII được coi là thời kỳ của các dòng thừa sai đi truyền đạo ở nước ngoài hay phục vụ các tầng lớp quần chúng trong nước, cũng như là phục vụ giáo dục: các sư huynh trường công giáo. . .

Sau cuộc Cách mạng 1789, thế kỷ XIX chứng kiến sự hồi phục của các dòng tu. Và nhất là sự nở rộ các dòng chuyên về thừa sai, giáo dục thanh niên (Dòng Don Bosco), dạy học, đại kết, hành hương và báo chí (Dòng Thăng Thiên)...

Nhưng những luật lệ có tính chất chống các dòng tu vào những năm 1880, 1901 và 1904 ở Pháp đã gây ra vào đầu thế kỷ XX các vụ đóng cửa trường học công giáo, các vụ bắt bớ và trục xuất tu sĩ. . . Sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, xuất hiện các dòng tu nhằm phục vụ giới thợ thuyền, phục vụ nông thôn, hay theo gương và theo tinh thần của cha de Foucauld.

Những cộng đoàn mới

Từ Công Đồng Vaticanô II, các dòng tu đã có những định hướng lại chọn lựa của mình. Và nhiều cộng đoàn mới xuất hiện, thường thì mở ra và quy tụ nhiều thành phần trong xã hội: những người độc thân, những người đã có gia đình, các linh mục. . .

Và với thời gian, các cộng đoàn này có những quy chế đặc biệt cho mình.

II. Đời sống tu trì là gì?

Theo dòng thời gian, cùng với việc sáng lập các hội dòng, các tu viện, các cộng đoàn, và cùng với kinh nghiệm, những tính chất căn bản của đời sống tu trì cũng được đề ra.

Một lời mời gọi của Chúa

Tất cả mọi Kitô hữu, qua phép Rửa, quyết tâm xa lánh tội lỗi để sống với Đức Kitô. Mọi người được mời gọi vào cuộc sống thánh thiện, "trở nên hoàn hảo như Cha trên trời là Đấng hoàn hảo". Nhưng Thiên Chúa cũng kêu gọi một số người thể hiện quyết tâm này ở một mức độ trọn vẹn hơn bằng cách từ bỏ mọi sự để theo Đức Kitô (như Chúa Giêsu đã kêu gọi người thanh niên giàu có trong Tin Mừng) . Để đáp lại ơn gọi này và để "dâng hiến" trọn vẹn cho Thiên Chúa, những Kitô hữu nam, nữ này đã chấp nhận một cách tự do một cuộc sống đặc biệt, được Giáo Hội công nhận.

Các lời khẩn theo đòi hỏi của Tin Mừng

Để theo sát gương Đức Kitô trong Tin Mừng, Người đã sống nghèo khó, khiết tịnh và vâng lời Chúa Cha, các tu sĩ chấp nhận hy sinh một cách triệt để ba lãnh vực quan trọng của đời sống con người: của cải, tình cảm, tự do. Sau một thời gian là dự tu và tập sinh, người tu sĩ dâng thân "tuyên xưng", bằng các lời khẩn, những đòi hỏi của Tin Mừng về sự nghèo khó, khiết tịnh và vâng lời. Trước hết trong một khoảng thời gian, rồi sau đó là suốt đời.

Nghèo khó

Vì tình yêu, Đức Kitô đã tự hạ mình xuống để làm người. Ngài đã tách mình ra khỏi mọi sự của thế gian nhưng không khinh chê nó.

Đức Giêsu đã chia sẻ tất cả với các môn đệ của Ngài: thời giờ, niềm vui, nỗi cực nhọc, công việc, Thần khí. Ngài đã tỏ ra một sự ưu ái đối với người nghèo, các trẻ em, những người bị khinh rẻ vào thời đó.

Người tu sĩ chọn cuộc sống khiêm nhường, nghèo khó, không có gì làm của riêng, lao động chân tay hoặc trí óc, chia sẻ thân phận mình và những gì mình có được với cộng đoàn của mình và với những người nghèo khổ là những đối tượng mà người tu sĩ có một sự quan tâm đặc biệt.

Độc thân trong khiết tịnh

Đức Kitô đã sống độc thân, không hề biết đến hôn nhân cũng như tình phụ tử, nhưng Ngài không tỏ ra rụt rè trước phụ nữ và cũng không phân biệt đối xử với các môn đệ vì tình trạng độc thân hay đã có gia đình của họ. Vì sứ mạng của mình, Ngài chỉ muốn là Con Thiên Chúa để mạc khải khuôn mặt thật của Chúa Cha và anh em của mọi người.

Qua sự tự nguyện sống độc thân, người tu sĩ muốn sống một cách nào đó tình yêu duy nhất của Đức Kitô đối với Chúa Cha, và sống một cách sẵn sàng phục vụ mọi người vốn là anh em của mình.

Vâng lời

Chúa Giêsu nói: "Tôi luôn làm theo thánh ý Cha", và "Luong thực của ta là làm theo ý muốn của Đấng đã sai ta". Và Ngài đã làm như thế cho đến chết. . .

Được Chúa gọi, người tu sĩ sau khi đã dẫn thân vào một hội dòng phù hợp với ơn gọi của mình, cam kết tuân giữ một cách tự nguyện Luật dòng do vị sáng lập đề ra hay do hội dòng đề ra theo tinh thần của vị sáng lập. Và phải vâng lời bề trên là những người có nhiệm vụ áp dụng luật dòng một cách huynh đệ. Như vậy, người tu sĩ biểu lộ ước muốn noi gương Đức Kitô đã thực thi ý muốn của Chúa Cha.

Đời sống cộng đoàn

Như những Kitô hữu đầu tiên "bỏ tất cả vào làm của chung" và "có chung một trái tim và một linh hồn", người tu sĩ sống một cách bình dị, đơn sơ trong một cộng đoàn. Như trong một gia đình. Họ chia sẻ với nhau Phép Thánh Thể, kinh nguyện, sự im lặng, công việc, sứ mạng, của cải, thức ăn, vui đùa. . . Với sự hiện diện của chính Đức Kitô: "Ở đâu có hai hay ba người tụ họp vì danh Ta, thì Ta ở giữa họ". Với cách sống như vậy: yêu thương nhau đến độ tha thứ cho nhau, người tu sĩ là chứng nhân cho đức tin, đức cậy và đức ái.

Cầu nguyện

Tận hiến trọn vẹn cho Thiên Chúa và sống kết hợp với Ngài, người tu sĩ dành một vị trí đặc biệt quan trọng cho việc cầu nguyện để duy trì và đào sâu mối liên hệ với Chúa. Việc cầu nguyện được nuôi dưỡng bằng Lời Chúa, bằng phụng vụ giờ kinh đọc chung với nhau, bằng những giờ yên lặng suy gẫm, bằng những kỳ tĩnh tâm. . . trong đó Bí Tích Thánh Thể là trung tâm.

Trong Giáo Hội và vì nhân loại

Bằng cả cuộc sống của mình, người tu sĩ là một yếu tố quan trọng trong việc nhắc nhở mọi Kitô hữu rằng họ được mời gọi hướng về sự thánh thiện; rằng Phúc Âm là một Tin Mừng cứu rỗi cho mọi người. Và người tu sĩ giúp Giáo Hội trở nên dấu chỉ cho sự cứu rỗi này trong khi tham gia vào sứ vụ rao giảng Tin Mừng. Người Tu Sĩ cũng làm chứng về một thế giới phải đến, trong đó mọi người sẽ được sống trong tinh thần các Mối Phúc thật và trong tình yêu.

III. Trăm hoa đua nở

Hiện nay trên thế giới có 1, 243 hội dòng nữ và 250 hội dòng nam. Tất cả các hội dòng này đều tuyên xưng cùng một lý tưởng Tin Mừng. Tuy vậy mỗi hội dòng được khai sinh ra với một tinh thần và một cách sống riêng do đáng sáng lập đề ra để đáp ứng cách tốt nhất những nhu cầu tâm linh của thời đại.

Con số thống kê mới nhất cho biết trên toàn cầu hiện có khoảng 1, 300, 000 tu sĩ trong đó khoảng 1, 000, 000 nữ tu và 250, 000 nam tu sĩ.

Các dòng nam và nữ (đôi khi bao gồm nhiều nhánh) có số tu sĩ quan trọng là:

NAM

- Dòng Phanxicô: 35, 500 tu sĩ
- Dòng Tên: 24, 300 tu sĩ
- Dòng Xalêdiêng: 17, 000 tu sĩ
- Dòng Bê-nê-đictin: 9000 tu sĩ

NỮ

- Dòng Phanxicô: 200, 000 nữ tu
- Dòng Nữ Tử Bác Ái: 29, 000 nữ tu
- Dòng Nữ Tu Thánh Giuse: 25, 000 nữ tu
- Dòng Kín: 24, 500 nữ tu
- Dòng Nữ Tu Thương Xót: 23, 000 nữ tu
- Dòng Chúa Quan Phòng: 21, 000 nữ tu

VÀI NHẬN XÉT về THÔNG ĐIỆP CARITAS IN VERITATE của ĐGH BENEDICTÔ (BIÊN ĐỨC) XVI

Bùi Hạnh Nghi (Đức quốc)

I Dẫn nhập

Thông điệp của các Giáo Hoàng thường được bắt đầu bằng một cụm từ La-tinh. Thông điệp thứ ba của ĐGH Biên Đức cũng không ra ngoài thông lệ này và được khởi đầu bằng cụm từ Caritas in Veritate (CiV) . Nghĩa của 3 từ này ai cũng biết nhưng tưởng cũng nên nhắc lại để dễ theo dõi phần sau của bài này: Caritas là Tình yêu, Veritas là Sự Thật là Chân Lý. In là trong. Caritas in Veritate là Tình Yêu trong Chân Lý (trong Sự Thật) .

Dịch Caritas là bác ái?

Thoạt tiên khi nghe danh từ Caritas chúng ta liên tưởng đến “bác ái”, đến lòng thương người, thương tha nhân, đồng bào, đồng loại và những việc làm từ thiện của cá nhân hay của cơ quan như Caritas chẳng hạn. Và nhiều người đã vội dịch Caritas in Veritate là “Bác ái trong Sự Thật”. Nhưng “bác ái” chỉ diễn tả được cảm xúc và việc làm giữa người với người mà không thấu tóm được tất cả mọi khía cạnh của từ La-tinh Caritas. Danh từ Caritas của Thông điệp không thu gọn trong nghĩa bác ái mà bao gồm cả Tình Yêu Chúa đối với ta và ta đối với Chúa và từ nguồn gốc này nảy sinh bác ái giữa người với người. Tình yêu đối với tha nhân là hậu quả của tình yêu Thiên Chúa dành cho chúng ta và của tình yêu chúng ta đáp lại và cũng là thước đo thực chất tình yêu chúng ta dành cho chính Thiên Chúa (x. 1 Ga 4, 19-20) . Dịch caritas là bác ái e rằng sẽ làm què quặt ý niệm bao quát của từ này trong Thông điệp. Chính ĐTC cũng nhấn mạnh trong phần dẫn nhập CiV rằng phải hiểu Caritas theo nghĩa của từ này trong Thông điệp Deus Caritas est (nên dịch Chúa là Bác Ái hay chỉ có thể dịch Chúa là Tình Yêu???) ngài ban bố năm 2005. Trong bản La-tinh của Thông điệp Caritas in Veritate (CiV) nhiều khi từ “Amor“ được dùng thay cho từ Caritas hoặc là được ghi thêm bên cạnh từ Caritas. Chỉ xin đan cử vài ví dụ: “**Amor** – «caritas» – magna est vis...(CiV 1) ; Caritas **amor** est acceptus itemque donatus...Ad Dei **amore**m destinati,

homines caritatis obiectum sunt facti..., (CiV 5). Và bản dịch của các ngôn ngữ khác cũng dùng danh từ Liebe, Amour, Amor, Amore, Love. Vậy có lẽ chúng ta cũng không nên ngại dịch Caritas là “Tình Yêu“ và chỉ dành từ “bác ái“ cho những câu những đoạn trong Thông điệp nói về bác ái giữa người với người như trong câu trích dẫn trên đây: “...homines **caritatis** obiectum sunt facti”.

Tựa đề đầy đủ của Thông điệp là

“Thông điệp Caritas in Veritate của ĐTC Bênêđictô XVI về sự phát triển toàn diện của con người trong tình yêu và trong sự thật gửi các Giám mục, Linh mục, Phó tế, các Tu sĩ, các Tín hữu giáo dân và tất cả mọi người thiện tâm”.

Điều đáng chú ý là khác với hai Thông điệp trước đây của ĐTC Biên Đức chỉ được gửi đến các thành phần Dân Chúa, Thông điệp thứ ba này còn được nói rộng đến “tất cả mọi người thiện tâm“. Đây cũng là một truyền thống Thông điệp của các Giáo Hoàng: khi nói về một đề tài tín lý, giáo lý hoặc mục vụ thì chỉ gửi đến các con cái của Giáo hội còn những Thông điệp xã hội với đề tài nhân sinh chính trị kinh tế xã hội tức là liên quan đến toàn thể nhân loại thì các Thông điệp - ngoại trừ Thông điệp đầu tiên Rerum Novarum - còn được gửi thêm cho “những người thiện tâm”, chứng tỏ ý hướng muốn cống hiến cho tất cả mọi thành phần trong cũng như ngoài Giáo Hội những suy tư và hướng dẫn về một vấn đề liên quan đến toàn thể nhân loại. Nội dung Thông điệp không chỉ thu gọn trong lãnh vực tín lý mục vụ của đạo Công Giáo mà được bao trùm lên vấn đề sinh tồn của mỗi người và của cả nhân loại, gồm cả hai khía cạnh đạo đời, vật chất và tâm linh. Trong ngữ cảnh Thông điệp người có thiện tâm được hiểu là người cảm thấy mình tha thiết và có trách nhiệm đối với sự phát triển của con người, là người có lương tâm và cố gắng sống theo các tiêu chuẩn và giá trị luân lý.

Thông điệp CiV được ĐTC ký ngày 29. tháng 6, 2009. Lúc đầu Ngài dự định công bố

năm 2007 kỷ niệm tứ thập chu niên Thông điệp *Populorum progressio* (phát triển các dân tộc) của ĐGH Phaolô VI – nhưng Ngài đã hoãn lại 2 năm, vì còn muốn đưa vào Thông điệp những quan sát và suy tư về nguyên nhân của cơn lốc tài chính và kinh tế với những hậu quả tai hại cho công trình phát triển. Qua đó ĐTC Biển Đức thi hành huấn thị của Công Đồng Chung Vaticano II là quan sát, phân tích những dấu chỉ của thời đại và lấy ánh sáng Phúc âm mà soi dẫn. Và việc công bố Thông điệp một ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thượng đỉnh G8 tại Aquilà từ 8 đến 10 tháng 7 năm 2009 cũng là một sự sắp xếp thời gian rất có ý nghĩa.

Thông điệp *CiV* tiếp nối truyền thống học thuyết xã hội của Giáo hội Công giáo, khởi đầu với Thông điệp *Rerum Novarum* (Tân Sự) của Đức Giáo Hoàng Lêô XIII ban hành năm 1891, với chủ đề “Vấn đề công nhân thợ thuyền”. Đức Lêô XIII cho biết nguyên nhân khiến Ngài ban hành Thông điệp này là sự thay đổi ồ ạt của cục diện kinh tế và xã hội thời đó với sự bành trướng của nền công nghệ và sự xuất hiện của nhiều phương thức sản xuất mới mẻ, sự biến thể của tương quan giữa tầng lớp chủ nhân và công nhân, tình trạng tài nguyên và vốn sản xuất tập trung vào tay một thiểu số giàu có, còn công nhân thì ngày càng nghèo đi, sự xung khắc giữa hai giai cấp này ngày càng gay go và đang được làm đề tài cho nhiều cuộc hội thảo và tranh luận. Trong hoàn cảnh đó ĐGH Lêô XIII ban bố Thông điệp *Rerum Novarum* nhằm đề ra một số nguyên tắc làm chỉ nam cho hành xử đúng đắn và hợp lý về vấn đề công nhân. Các Đức GH trước đó cũng đã nhiều lần đề cập đến vấn đề kinh tế xã hội nhưng đây là lần đầu tiên vấn đề này, đặc biệt là vấn đề công nhân, được làm đề tài cho nguyên một Thông điệp. Một điểm đặc biệt nữa là Thông điệp Tân Sự phản bác và lên án chủ nghĩa xã hội Mác-xít chủ trương xóa bỏ quyền tư hữu, công hữu hóa các phương tiện sản xuất và đấu tranh giai cấp.

Sau [Rerum novarum](#) của Đức Lêô XIII từ năm 1891 đến nay các ĐGH đã lần lượt cho ra 8 Thông điệp và tông thư xã hội khác. Đó là

[Quadragesimo anno \(QA\)](#) của Đức Piô XI, năm 1931, kỷ niệm tứ thập chu niên *Rerum Novarum*;

Mater et Magistra (MM) của Đức Gioan XXIII, 1961;

Pacem in terris (PT) của Đức Gioan XXIII, 1963 ;

Populorum progressio (PP) của Đức Phaolô VI, 1967 ;

Octogesima adveniens (OA) Tông thư của Đức Phaolô VI, 1971, kỷ niệm bát thập chu niên *Rerum Novarum*;

Laborem exercens (LE) của Đức Gioan Phaolô II, 1981 ;

Sollicitudo rei socialis (SRS) của Đức Gioan Phaolô II, 1987, kỷ niệm nhị thập chu niên *Populorum Progressio*;

Centesimus annus (CA) của Đức Gioan Phaolô II, 1991, kỷ niệm bách chu niên *Rerum Novarum*.

Trong các Thông điệp và tông thư vừa kể thì quan trọng nhất đối với chủ đề của Caritas in Veritate là Thông điệp của ĐGH Phaolô VI với đề mục “Phát triển các Dân Tộc” (*Populorum Progressio*), một văn kiện khai triển huấn thị Công Đồng Chung Vaticano II chủ trương công bình và bác ái trong nền kinh tế quốc gia và thế giới, nhấn mạnh về quyền của công nhân được có công ăn việc làm với các điều kiện làm việc xứng đáng và quyền lập nghiệp đoàn để tranh đấu cho quyền lợi chính đáng của mình. ĐTC Biển Đức dành nguyên chương đầu của *CiV* cho Thông điệp *Populorum Progressio* vì không những Thông điệp này có cùng một chủ đề với *Rerum Novarum* của thời đại mới (*CiV* 8). Theo phương châm « ôn cố tri tân » ĐGH Biển Đức trình bày tường tận nội dung của *Populorum Progressio* và đem áp dụng vào tình trạng kinh tế và xã hội trong thời đại mới. ĐTC ca tụng tầm nhìn xa rộng sâu sắc của Đức Phaolô VI về một nền kinh tế thị trường mẫu mực trong đó các dân tộc được đối xử công bằng đúng theo tinh thần *Rerum Novarum* của GH Lêô XIII.

II. Những trọng điểm của Thông điệp *CiV*

Chỉ nhìn vào tiêu đề Thông điệp cũng đủ thấy văn kiện xoay quanh 3 trọng điểm then chốt: Tình Yêu, Chân Lý và Phát triển. Trước hết để có một cái nhìn tổng quát về Thông điệp và mục đích của ĐTC Biển Đức, xin dịch lại diễn từ của Ngài trong cuộc tiếp kiến chung một ngày sau khi Thông điệp ra mắt:

Anh chị em yêu quý,

“Hôm qua Thông điệp mới của tôi Caritas in Veritate đã được công bố. Chủ đề của Thông điệp này là sự phát triển toàn diện của con người. Nhưng tôi không nhằm mục đích công hiến cho công chúng những giải pháp kỹ thuật thực tiễn để giải quyết những vấn nạn kinh tế to lớn hiện nay. Những vấn đề quan trọng của xã hội chúng ta vượt lên trên bình diện của những hoạt động thông thường và phải được nhìn trong khung cảnh rộng lớn hơn. Vì vậy tôi muốn nhắc nhở mọi người rằng sự phát triển toàn diện của mỗi người và của toàn thể nhân loại chỉ được thành tựu trong Chúa Kitô và trong cuộc đồng hành của tất cả chúng ta mà điểm đến là Chúa Kitô. Động lực chính của chiều hướng phát triển này là Tình Yêu trong Chân Lý, nghĩa là sẵn sàng chấp nhận Lô-gíc của sự trao tặng, sự dâng hiến nhưng không và lấy những nguyên tắc quan trọng sau đây làm kim chỉ nam cho việc tổ chức đời sống xã hội: Kính trọng sự sống của con người, bảo toàn các quyền lợi và nghĩa vụ đích thực của con người, những người có trách nhiệm chính trị phải có đức độ, mọi người phải dốc lòng phục vụ công ích trên bình diện quốc gia cũng như toàn cầu, đặt nặng vấn đề đạo đức luân lý trong việc sử dụng kỹ thuật và truyền thông. Xã hội của chúng ta đang lâm bệnh, liều thuốc chữa phải được tìm ra trong sự suy tư nghiêm chỉnh về ý nghĩa sâu xa của kinh tế, tài chính và chính trị. Sự suy tư này phải đặt nền tảng trên chân lý về con người và trên mối liên hệ giữa mỗi người với đồng loại. Con người không phải chỉ có thể xác mà còn có linh hồn, do đó sự phát triển toàn diện của con người phải bao gồm cả sự lớn mạnh của tinh thần. Các vấn đề xã hội của thời đại này đòi hỏi chúng ta phải lớn lên trong Công lý và Tình yêu và phải dấn thân cho tha nhân trong tinh thần thực hành đức tin. Trong những ngày này chúng ta hãy đặc biệt cầu nguyện cho những người gánh vác trách nhiệm lớn lao trong lãnh vực kinh tế và chính trị đang dự cuộc họp thượng đỉnh tại L’Aquila, chúng ta hãy cầu nguyện cho công việc của họ đẩy mạnh sự phát triển toàn diện của các dân tộc trên thế giới.”

1) Ánh sáng Chân lý trên Tình Yêu

ĐTC Biển Đức đã lấy cụm từ Caritas in Veritate - Tình Yêu trong Chân Lý (trong Sự Thật) làm đầu đề cho Thông điệp. Chữ “trong” ở đây phải được hiểu như thế nào? Theo nghĩa thông thường “trong sự thật” nghĩa là không dối

trá, không méo mó, không sai lệch. Nhưng chữ “trong” của Thông điệp không đơn giản như vậy. Để giải thích, ĐTC cho biết: Tình yêu trong Sự Thật có nghĩa là Tình yêu được soi sáng, được hướng dẫn bởi ánh sáng của Chân Lý, mà dưới con mắt đức tin, Chân Lý đó là Phúc Âm, là chính Chúa Giêsu như Chúa đã nói: Ta là Đường, là Sự Thật.

ĐTC nhắc lại lời Thánh Phao-Lô nói về tương quan giữa Tình Yêu và Sự Thật trong thư gửi Giáo hữu thành Êphêsô (Eph. 4, 15) . Thánh Phao-Lô cũng dùng hai chữ Caritas và Veritas nhưng sắp đặt hai từ này theo thứ tự “Veritas in Caritate”, Sự Thật trong Tình Yêu, có thể hiểu là “sự chân thành trong tình yêu” (“wahrhaftig in der Liebe” theo bản dịch của Martin Luther) . Cũng có thể dựa vào bản dịch Vulgata (veritatem autem facientes, “thực hiện” Chân Lý) để hiểu rộng ra là sự rao truyền Chân Lý phải được soi dẫn bởi Tình Yêu, Chân Lý phải được thực hiện (facientes) trong tinh thần yêu thương thì mới có thể đi vào lòng người, mới được dễ dàng chấp nhận⁸. ĐGH Biển Đức giải thích câu nói của Thánh Phao-Lô là phải nhờ vào Tình Yêu, phải nhìn với con mắt của Tình Yêu mới tìm ra và diễn tả được Chân Lý một cách thấu đáo. Nhưng ĐGH cũng muốn bổ túc thêm một khía cạnh khác là chính Tình Yêu cũng cần được Chân Lý soi sáng. Phải nhờ vào sự hướng dẫn của Chân Lý chúng ta mới biết đón nhận, mới hiểu được và thực hiện được Tình Yêu. Một mặt, nhờ vào Tình Yêu, Chân Lý thu phục được lòng tin cậy và thêm sức thuyết phục khi đề cập đến các vấn đề cụ thể trong đời sống xã hội (Veritas in Caritate của Thánh Phao-Lô), mặt khác, nhờ vào ánh sáng Chân Lý, Tình Yêu được sáng tỏ và hữu hiệu thêm (Caritas in Veritate của ĐTC Biển Đức) (CiV 2) . Nếu thực hiện đúng phương châm Tình Yêu trong Chân Lý sẽ nhận ra rằng các giá trị của Ki-Tô giáo rất hữu ích, rất cần thiết cho hòa bình xây dựng một xã hội tốt đẹp lành mạnh bảo đảm sự phát triển toàn diện cho con người và cho nhân loại (CiV 4) .

⁸ Nếu nói sự thật mà giọng điệu thẳng thừng và nặng lời chỉ trích phê phán hay là lên giọng dạy đời không chút yêu thương thì sẽ chỉ là “nói thật mất lòng”. Cổ nhân ta đã khuyến cáo: “Lời nói không mất tiền mua, Liệu lời mà nói cho vừa lòng nhau”. Phải chăng “nói cho vừa lòng nhau” cũng là một cách thể hiện - trên bình diện vi mô - phương châm “Chân Lý trong Tình Yêu” Veritas in Caritate của Thánh Phao-Lô trong cách đối xử thường nhật?

Tình Yêu phải được Chân Lý soi sáng mới đạt được ý nghĩa đích thực và giá trị của nó. Chân Lý phát xuất từ 2 nguồn là lý trí tự nhiên và Đức Tin. Nếu Tình Yêu chỉ được giới hạn vào những cảm tình tự nhiên tuy tốt đẹp, tuy hữu ích cho cuộc sống chung trong gia đình, trong xã hội, nhưng nếu không ở trong Chân Lý Đức Tin thì tình yêu không thể làm nền tảng cho sự phát triển đích thực, tạo thành một xã hội xứng với phẩm giá con người.

2) Tình yêu: Mến Chúa Yêu Người

Như trên đã nói, Caritas là Tình Yêu, là một sức mạnh lớn lao (“magna est vis”) (CiV 1) phát nguồn từ Thiên Chúa. Trong trang đầu của Thông điệp “Deus Caritas est“ (Chúa là Tình Yêu) ĐTC trích dẫn hai câu từ Cựu Ước: “Hỡi Israel, hãy yêu Chúa hết sức mình với tất cả tâm hồn” (Sách Đệ Nhị Luật [Deuteronomium] 6, 4-5) . Và « Hãy yêu người như yêu mình. » (Sách Lê-Vi [Levitikus] 19, 18) Hai câu trên nằm trong hai tác phẩm khác nhau của Cựu Ước được Chúa Giêsu kết hợp thành một điều luật duy nhất là “mến Chúa yêu người” và khẳng định rằng toàn bộ lề luật được thu gom vào điều luật duy nhất đó (CiV 1) . Cũng trong phần Dẫn Nhập ĐTC đề ra một số nguyên tắc thiết yếu về Tình Yêu đại để như sau:

- Tình Yêu là con đường chính yếu của học thuyết xã hội Công giáo.
- Tình Yêu là ân huệ, được ban phát và đón nhận từ Thiên Chúa qua Chúa Giê-Su. Nhân ân huệ đó, chúng ta phải lấy tình yêu mà đáp lại, đó là mến Chúa, và tình yêu nhận được phải chia sẻ, đó là bác ái, là thương người.
- Tình Yêu phải được Chân Lý soi sáng mới đạt được ý nghĩa đích thực và giá trị của nó.
- Tình Yêu trong Sự Thật là nguyên tắc hướng dẫn các hoạt động luân lý mà trong hoàn cảnh toàn cầu hóa phải qui tụ vào hai điểm chính, đó là thực hiện công bằng và phục vụ công ích. Công bằng được thực hiện khi mọi người và mọi dân tộc được nhận, được hưởng những điều thuộc về mình, những gì là của mình. Tình Yêu cao quý hơn công bằng, vì thực hiện công bằng chỉ là cho tha nhân có được những của cải những quyền lợi đương nhiên là của họ còn Tình Yêu lại thúc đẩy chúng ta phải tự động trao tặng tha nhân những điều vốn là

của chúng ta, trao tặng nhưng không, không tính toán vị kỷ, không chờ đợi hoặc đòi hỏi người nhận phải đền đáp, trao tặng trong tinh thần bác ái và trong ý thức liên đới cộng đồng (CiV 5) .

Tình Yêu đến từ Thiên Chúa là một ân huệ, không phải vì chúng ta xứng đáng hay có công trạng gì mà là một ân huệ nhưng không. Chúng ta không những chỉ phải đáp lại mà còn phải trở thành dụng cụ của ân huệ đó để quảng bá Tình Yêu của Thiên Chúa và đan dệt mạng lưới tình yêu giữa người với người, áp dụng Tình Yêu trong Chân Lý vào các mối liên hệ xã hội (CiV 5) . Đó là liên hệ mật thiết giữa Tình yêu Chúa và bác ái. Bác ái là cách đáp lại Tình yêu của Chúa. Vì yêu Chúa nên phải yêu người, và yêu người là phải làm người mình yêu được hạnh phúc, được triển nở viên mãn, “phát triển toàn diện“. Tình yêu không chỉ được giải thích như một phạm trù thần học mà được dùng làm nền tảng cho giáo huấn xã hội.

Danh từ tình yêu được dùng để chỉ nhiều tình cảm tốt đẹp khác nhau: yêu vợ, yêu chồng, yêu cha mẹ, con cháu, yêu quê hương, yêu nghệ thuật, yêu công việc. Tình yêu, nhất là tình yêu nam nữ, cho ta nếm trước niềm hoan lạc vĩnh cửu trong Chúa sau này. Nhưng tình yêu cũng có thể bị làm hư hỏng: nếu giới hạn tình yêu vào việc thỏa mãn lạc thú nhục dục thì đã làm què quặt tình yêu và chỉ còn là một tình yêu bệnh hoạn, bị thúc đẩy bởi một động lực duy nhất là ích kỷ, xem con người như một thứ hàng hóa có thể mua bán đổi chác được. Tình yêu đích thực phải lướt thắng được vị kỷ, phải biết hy sinh để người mình yêu được hạnh phúc. Và đặc tính của tình yêu đích thực là suốt đời chỉ có duy nhất một đối tượng: Chỉ yêu duy nhất một Chúa và chỉ có duy nhất một vợ một chồng, hôm nay và mãi mãi.

Yêu Chúa và bác ái là hai khía cạnh của một thực thể. ĐTC mượn ngụ ngôn người Samarita để nhắc nhở chúng ta rằng tình yêu bác ái không thu hẹp vào phạm vi một cộng đồng, một dân tộc mà tỏa rộng đến tất cả mọi thành phần của nhân loại. Đối tượng của bác ái Kitô giáo là bất cứ ai đang cần mình thương yêu giúp đỡ lúc này và nơi này, không phân biệt giàu nghèo sang hèn, màu da chủng tộc mà chỉ đặt ưu tiên vào những người nghèo hèn nhất, tội tàn nhất mà Chúa Giêsu đã tự đồng hóa với họ. ĐTC đã kích lập luận của chủ nghĩa Mác xít cho rằng giới nghèo khổ của nhân loại không cần bác ái mà

chỉ cần công bằng vì bác ái là hành vi bổ thí, nhằm mục đích làm yên tiếng lương tâm của giới giàu có để họ tiếp tục bóc lột và tước đoạt quyền lợi của người nghèo.

Cơ cấu và hành vi bác ái của Giáo Hội phát xuất từ chí hướng làm chứng tá cho tình yêu của Thiên Chúa, Đấng đã muốn kết hợp nhân loại

thành một gia đình duy nhất trong Chúa Kitô, Con Một của Ngài. Tất cả hoạt động của Giáo Hội được thâm tóm vào hai yếu tố: một là truyền bá và sống Tin Mừng bằng ngôn ngữ và qua các bí tích và hai là hỗ trợ thúc đẩy sự phát triển toàn diện của mỗi người và của nhân loại.

(*Còn tiếp ...*)

MỘT SỐ TỪ NGỮ PHAN SINH TRONG “TỰ ĐIỂN THUẬT NGỮ CÔNG GIÁO”

*Xin giới thiệu một số từ ngữ Phan sinh được dịch từ **Modern Catholic Dictionary**, © Eternal Life, của Linh mục người Mỹ John A. Hardon SJ (1914-2000), và được mạng Vietcatholic chuyển thành Tự điển trực tuyến.*

Mời xem <http://vietcatholic.net/NewsDictionary/>.

và <http://vietcatholic.net/PublicSoftware/Warehouse/VietCatholicDictionarySetup.exe>

Assisi

Átxidi. Thành phố của thánh Phanxicô ở miền trung nước Ý. Là một trong các trung tâm nhiệt thành nhất về đường thiêng liêng của Kitô giáo. Tại đó, có một nhà thờ nhỏ trong một nhà thờ lớn, đó là nguyện đường Porziuncula được dòng Biển Đức tặng lại cho dòng Phanxicô và được thánh Phanxicô (1181-1226) đích thân trùng tu. Chính nơi đây, thánh nhân nhận được lời mời gọi của Chúa Kitô, và thành lập Dòng Anh Em Hèn Mọn. Cũng tại nơi đây thánh nữ Clara (1194-1253) nhận áo dòng và dòng nữ Clara khó nghèo thành hình. Cũng tại đây vào năm 1216, trong một thị kiến thánh Phanxicô tiếp nhận từ Chúa Kitô "Đại xá Átxidi, " vốn trao đại xá cho bất cứ người hành hương nào đủ điều kiện nhận lãnh. Năm 1569 thánh Đức Giáo hoàng Piô V ra lệnh xây cất một nhà thờ lớn tại đó, và Porziuncula trở thành một đền thánh nhỏ mà thôi. Nhà thờ đổi tên thành nhà thờ Đức Mẹ các Thiên thần, và đến năm 1909 được Đức Giáo hoàng Pius X nâng lên hàng vương cung thánh đường với một nhà nguyện giáo hoàng. Trận động đất năm 1832 phá hủy phần lớn phần bên trong nhà thờ, chỉ có mái vòm và nhà nguyện Porziuncula còn nguyên vẹn. Nhà thờ được trùng tu năm 1840. Nhà thờ thánh Đamianô, nơi các bà Clara đầu tiên trú ngụ cho tới năm 1260, được xây dựng một phần từ thế kỷ thứ tám. Nơi đây có phòng hát kinh và nhà ngủ nhỏ, nơi Đức Giáo hoàng đã đến thăm thánh nữ Clara trước khi bà qua đời. Trên bàn thờ trong

ngôi nhà nguyện dài bằng đá thô, có bản sao của cây thánh giá mà từ đó Chúa Kitô nói với thánh Phanxicô "Hãy đi sửa lại nhà Ta. " Cây thánh giá gốc đã được đem đến vương cung thánh đường mới kính thánh Clara, khi nhà thờ cũ bị bỏ đi. Nhiều thánh tích Phan sinh được để trong vương cung thánh đường này, trong đó có mộ của thánh nữ Clara ở tầng hầm. Còn vương cung thánh đường dâng kính thánh Phanxicô nằm chồng lên một nhà thờ lớn khác, nơi có hầm mộ của "Il Poverello" (Tiểu tử thanh bần, một tên gọi của thánh Phanxicô.) Phần trên của nhà thờ có nhiều bức họa trên tường của danh họa Cimabue. Vương cung thánh đường phía dưới có nhiều ngôi nhà thờ nhỏ kính nhiều vị thánh, được trang trí với nhiều bức họa của các họa sĩ Giotto 1266-1337), Cimabue (1240-1302), và Lorenzetti (thế kỷ 14) . Trong gian ngang của nhà thờ là bức họa nổi tiếng có nền mạ vàng, vẽ Đức Mẹ, Chúa Hài nhi, với thánh Phanxicô và thánh Gioan, Đức Trinh nữ đang chỉ tay, nói với Con dấu ái của Ngài về vị tu sĩ thánh thiện. Áo dòng, mũ trùm đầu, và đôi dép cũ của thánh nhân, bộ luật dòng đầu tiên, và lá thư viết tay để chúc lành cho thầy Lêô còn được lưu giữ tại đây.

Basilica

Vương cung thánh đường. Là một nhà thờ lớn, dài, có hình dáng chữ nhật và một hậu cung ở cuối. Lúc đầu tên Vương cung thánh đường được trao cho một số nhà thờ ở Rome, Thánh Địa, và ở những nơi mà đền thờ ngoại giáo được biến

thành nhà thờ công giáo. Chiều rộng của Vương cung thánh đường thì không bao giờ lớn hơn một nửa của chiều dài. Thánh đường được các hàng cột chia ra thành một lòng nhà thờ và gian hông chạy chung quanh. Phần trên của lòng nhà thờ được soi sáng bằng các cửa sổ trên mái của gian bên. Các cửa sổ thấp hơn cũng soi sáng cho phần cánh nhà thờ. Bàn thờ được đặt trong hoặc trước hậu cung nối vòm từ lòng nhà thờ và mở ra trong cánh ngang của nhà thờ. Ở cửa chính của vương cung thánh đường là tiền đường, và các tân tòng không được phép vào quá tiền đường này. Vương cung thánh đường thánh Gioan Lateran, Nhà thờ mẹ, là đại vương cung thánh đường của thượng phụ phương Tây, tức Đức Giáo hoàng; vương cung thánh đường thánh Phêrô là dành cho thượng phụ Constantinople; vương cung thánh đường thánh Phaolô ngoại thành là dành cho thượng phụ Alexandria; vương cung thánh đường Đức Bà Cả là dành cho thượng phụ Antioch; vương cung thánh đường thánh Lôrensô ngoại thành là dành cho thượng phụ Jerusalem. Mỗi đại vương cung thánh đường này đều có một bàn thờ dành riêng cho Đức Giáo hoàng sử dụng, và cho các chức sắc được Đức Giáo hoàng cho phép. Bên cạnh vương cung thánh đường là dinh thự cổ dành cho các thượng phụ khi các ngài về Rome. Nhà thờ thánh Phanxicô Átxidi cũng là một đại vương cung thánh đường, với một bàn thờ và ngai dành cho Đức Giáo hoàng. Mười một nhà thờ ở Rome và nhiều nhà thờ khác trên khắp thế giới được Đức Giáo hoàng đặt tên là tiểu vương cung thánh đường, cụ thể là tại Loreto và Padua ở Ý, Lộ Đức ở Pháp, Lough Derg ở Ireland. Các giáo sĩ phục vụ ở các nhà thờ này được hưởng tước hiệu danh dự để chủ tọa trong một số buổi lễ tại đó. (Từ nguyên Latinh basilicus, hoàng gia.)

Christians In Israel

Kitô hữu ở Israel. Phần lớn Kitô hữu ở quốc gia Israel là công giáo Roma và Chính thống giáo Đông phương. Cộng đoàn lớn nhất là ở Nazareth. Đa số họ nói tiếng Ả rập, và tập tục của họ là giống với tập tục của anh em Ả rập chung quanh. Nhiều Dòng tu, phần lớn là công giáo, có đan viện và tu viện tại các địa điểm được tôn kính theo truyền thống công giáo, đặc biệt tại Nazareth, nơi diễn ra trình thuật Truyền tin; Ein Karem, sinh quán của thánh Gioan Tẩy Giả; sông Jordan; biển Galilee; Núi Bát Phúc và Biển Hinh; Cana và Capernaum. Tu sĩ Phanxicô chiếm đa số, và họ có Tỉnh Dòng Phanxicô

Quản thủ Thánh địa, được Tòa thánh ủy nhiệm cho họ.

Colettines

Dòng Clara cải cách, Dòng thánh Colette. Là dòng Clara được thánh nữ Colette (1381-1447), người vùng Picardy, cải cách. Mười bảy tu viện đã được thành lập khi ngài còn sống. Hiện nay nữ tu Dòng Clara cải cách chủ yếu sống ở Pháp.

Conventuals

Dòng Anh em Hèn mọn Viện Tu. Là một nhánh của Dòng Phanxicô, cổ vũ giảm nhẹ luật sống nghèo khó. Điều khoản chính của Dòng là tài sản có thể được tích trữ và được cộng đoàn giữ. Đường lối của Dòng Anh em Hèn mọn Viện Tu đã được Đức Giáo hoàng Gioan XXII phê chuẩn năm 1332. Lúc ban đầu nhánh Viện Tu này được nhánh Anh em Hèn Mọn Tuân Thủ ủng hộ mạnh mẽ, nhưng rồi hai bên phân ly hẳn kể từ năm 1517.

Custodia Of The Holy Land

Tỉnh Dòng Phanxicô Quản thủ Thánh Địa. Là một Tỉnh Dòng của Dòng Phanxicô, được Tổng tu nghị đầu tiên thành lập năm 1217, và trong năm 1263 chia thành ba Hạt dòng Quản thủ, đó là các Hạt Dòng Syria, Cyprus, và Tarsus. Năm 1291 tất cả các tu viện Dòng đều bị người Hồi giáo phá hủy và nhiều tu sĩ Phanxicô bị sát hại. Được Đức Giáo hoàng Clement VI tái thành lập trong thế kỷ 14, Tỉnh Dòng Quản thủ hiện nay phục vụ các tín hữu tại Thánh Địa, bảo quản một số nơi thánh được giao phó cho Dòng Phanxicô, và trợ giúp khách hành hương đến thăm Palestine.

Custos

Tu sĩ đặc ủy, Tu sĩ quản thủ. Là một bề trên trong Dòng Phanxicô với nhiều công tác khác nhau. Có “custos provinciae” (đặc ủy Tỉnh Dòng), đại diện cho Tỉnh Dòng trong Tổng tu nghị, và “custos regiminis” (Quản thủ Tỉnh Dòng), giám tỉnh của một Tỉnh Dòng nhỏ. Danh từ này trước kia còn có nghĩa là kinh sĩ của một nhà thờ chính tòa, lo chăm sóc các linh hồn; cũng có nghĩa là kho tàng của một nhà thờ hiệp đồng. (Từ nguyên Latinh custos, người bảo quản, người chăm sóc.)

Dies Irae

Bài hát Dies Irae, bài hát “Ngày phần nộ”. Ca tiếp liên bắt đầu với chữ “Ngày phần nộ” hát trong thánh lễ cầu hồn. Lời bài hát được viết

vào thế kỷ 13 do Thomas Celano, nhà viết tiểu sử của thánh Phanxicô Átxidi; có hàng trăm bản dịch trong nhiều ngôn ngữ. Nhưng chưa có sách ghi nhận tác giả hoặc nguồn gốc của giai điệu bình ca bài hát. Trong số các nhạc sĩ phổ nhạc cho bài thơ này có Cherubini, Verdi, Bruneau, Gounod, Berlioz, và Mozart.

Discalced

Đi chân đất. Là từ ngữ dùng cho tu sĩ các dòng nam và dòng nữ không mang giày, mà đi chân đất, như Dòng Cát Minh Đi Chân đất, dòng Âu Tinh, và Tu sĩ Dòng Thánh Giá. Tập tục này được thánh Phanxicô Átxidi và thánh nữ Clara đưa vào Tây Phương như một hình thức khổ hạnh. (Từ nguyên Latinh *discalceatus*, chân đất.)

Fioretti

Fioretti, Sách “Những Bông Hoa Nhỏ”, Tiểu Kỳ Hoa. Là cuốn “Những bông hoa nhỏ của thánh Phanxicô”, một sưu tập cổ điển các truyện kể và truyền thuyết về thánh Phanxicô Átxidi (1181-1226) và các bạn thời đầu. Sách được viết bằng tiếng Ý vùng Tuscany vào khoảng năm 1322, và có thể được dịch từ các nguồn Latinh trước đó, trong đó có Hạnh thánh Phanxicô và các bạn của ngài.

Fragrant Odors

Hương thơm, danh thơm đức hạnh. Đôi khi được gọi là hương thơm thánh thiện, chúng là mùi thơm như nước hoa, toát ra từ thân thể của các thánh khi các vị còn sống cũng như sau khi qua đời. Chúng được xem là biểu tượng của danh thơm đức hạnh lạ thường. Vì vậy năm đầu thánh của thánh Phanxicô Átxidi được cho là thỉnh thoảng tiết ra hương thơm dịu dịu. Khi thánh nữ Theresa qua đời năm 1582, nước tắm cho thân thể thánh nữ trở thành nước có mùi thơm đáng chú ý. Suốt trong chín tháng, một mùi hương nhiệm màu tỏa ra từ ngôi mộ của ngài. Cả hai hiện tượng này đã được nghiên cứu cẩn thận trong tiến trình điều tra phong thánh cho ngài. Trong các điều kiện Giáo hội đặt ra để xác minh hiện tượng là liệu có phép lạ thể lý nào liên quan đến việc tỏa mùi hương hay không.

Franciscan Crown

Chuỗi Phanxicô, Chuỗi bảy sự vui Đức Mẹ. Là chuỗi bảy chục tượng nhớ bảy sự vui của Đức Bà, cụ thể là Truyền tin cho Đức Bà, Đức Bà đi viếng bà Elizabeth, Sinh Chúa Kitô, Ba Đạo sĩ thờ lạy Chúa, Tìm Chúa Giêsu trong Đền thờ, Chúa Kitô Phục sinh hiện ra với Đức Bà, Đức Bà hồn xác lên trời và tôn làm Nữ vương Trời Đất. Được phổ biến trong Dòng Phanxicô vào năm 1422, chuỗi nguyên thủy có bảy Kinh Lạy Cha, 70 Kinh Kính Mừng. Sau đó người ta thêm vào hai Kinh Kính mừng nữa, thành 72 Kinh Kính Mừng, và đây là tuổi được suy đoán của Đức Mẹ khi Ngài về trời.

Fratelli

Tu sĩ Dòng Hành khất, Nhánh Dòng Phanxicô. Trong cách dùng thông thường, từ ngữ này qui chiếu đến mọi thành viên của các dòng nam, nhất là các dòng hành khất và ẩn sĩ. Nhưng trong lịch sử Giáo hội, nó có nghĩa là các nhánh tách ra khỏi Dòng Phanxicô trong thế kỷ 14 và 15, mà họ cho là đã thỏa hiệp với nhau về tinh thần nghèo khó nguyên thủy của thánh Phanxicô. (Từ nguyên Ý *fratelli*, anh em nhỏ, tiểu đệ.)

Friar

Sư huynh, thầy, đệ, tu sĩ, anh, tu huynh. Nguyên thủy là hình thức thưa gửi nói chung giữa các tín hữu Kitô giáo, như được thấy rõ ràng trong các chữ “anh, em” và “anh em” trong Tân Ước. Sau đó từ ngữ được dành riêng cho các thành viên Dòng tu, và sau cùng, kể từ thế kỷ 13, nó quy chiếu đến thành viên các Dòng Hành khất, chủ yếu là Dòng Phanxicô và Dòng Đaminh, mặc dầu còn mở rộng cho các Dòng chiêm niệm. Tuy nhiên, nói một cách chặt chẽ hơn, một tu sĩ khác với một đan sĩ ở chỗ tu sĩ làm tác vụ ngoài tu viện, trong khi theo truyền thống, cầu nguyện và lao động của một đan sĩ được thực hiện bên trong đan viện mà đan sĩ ấy đang ở. (Từ nguyên Pháp cổ *frère*, *freire*, anh, em; Latin *frater*, anh, em.)

(Còn tiếp ...)

15 Ngày cùng với thánh Phanxicô

CẦU NGUYỆN

Tác giả: *Tu sĩ Tadêô Matura, Ofm*
Chuyển ngữ: *Paul Hoa, Ofm*

DẪN NHẬP

Khuôn mặt và sứ điệp của thánh Phanxicô

Sống 15 ngày với thánh Phanxicô (1182-1226), điều đó phải chăng có nghĩa là nhận biết đời sống phi thường của ngài, ngậy ngất trước cuộc đời ấy, từ đó rút ra một ít động lực cho cuộc sống cá nhân chúng ta? Chỉ nhìn thấy khuôn mặt hấp dẫn của ngài, chúng ta đã bị cám dỗ làm như thế rồi, khi đồng hóa khuôn mặt và sứ điệp của ngài thành một.

Trong những trang này, chúng tôi đứng ở một phía khác: thánh Phanxicô đã để lại một sứ điệp khác với con người của ngài, được ngỏ với những người cùng thời với ngài, nhưng cũng được ngỏ với những người thuộc mọi thời đại nữa. Sứ điệp này không lấy cá nhân ngài ra làm mẫu gương, ngài vạch ra một con đường mà Phúc Âm đã đóng cột mốc và con đường ấy được đề ra cho mọi tín hữu. Lời mời gọi ấy thánh Phanxicô ngỏ với con người ngày nay được chứa đựng trong các Bản Văn của ngài. Vì thánh Phanxicô đã để lại những bản văn; ngài là “tác giả viết về đời sống thiêng liêng”.

THÁNH PHANXICÔ, “Tác giả viết về đời sống thiêng liêng”?

Nói thánh Phanxicô là tác giả viết về đời sống thiêng liêng, chắc chắn sẽ gây ngạc nhiên. Phải chăng ngài là một người ngoại hạng, không được đào tạo ở trường lớp, chỉ tạm biết đọc biết viết tiếng La tinh, ngôn ngữ “chính thức” của thời ấy?

Thế nhưng, từ con người “dốt nát và ít học” ấy, như ngài đôi lần tự nói về mình, truyền thống rất chắc chắn đã lưu giữ được khoảng ba chục bản viết độ dài khác nhau, làm thành một sưu tập hàng trăm trang. Chúng ta còn trân quý lưu giữ được hai bản văn do bàn tay ngài viết trên mấy mảnh giấy da. Nếu đem so sánh, thánh Đaminh một người sống đồng thời với ngài, hầu như không để lại một bản văn nào đáng giá, dấu đó là một giáo sĩ thông thái. Trừ hai bản (*Bài ca Anh Mặt Trời và Bài ca gửi các chị em thánh Clara*), tất cả các bản văn ấy đều được biên soạn

theo thổ ngữ miền Umbria, được soạn lại bằng tiếng La tinh rất đơn giản, nếu không nói là sơ đẳng, đôi khi sai chính tả nữa.

Sưu tập này gồm nhiều thể loại văn chương (thi ca, luật pháp, thư từ, kinh nguyện), nhưng lại rất thống nhất về cảm hứng, về văn phong, nhất là về nội dung. Đó không phải là những đoạn văn rời rạc; đằng sau chúng, thiên hạ cảm nhận được một cá tính mạnh mẽ; với những phương tiện nghèo nàn, chúng đã nói lên được, hơn thế nữa, chúng đã gọi lên được những thực tại nền tảng làm nên đời sống của con người đón nhận Phúc Âm.

Thánh Phanxicô ý thức mạnh mẽ về tầm quan trọng của những bản văn ngài viết: ngài coi đó là “*những lời của Chúa Giêsu Kitô và là những lời của Chúa Thánh Thần*”; ngài thúc dục anh em đọc, ghi nhớ những lời ấy; ngài kêu gọi họ chép ra thành nhiều bản để phổ biến cho những người khác. Ngài trao sứ điệp của ngài đến những người thuộc mọi thành phần “*đang có và sẽ tới*”, thuộc mọi thời đại và ở mọi nơi. Thế nhưng, thật lạ lùng, qua các thế hệ, thiên hạ đã không coi trọng sứ điệp được viết ra ấy đúng như nó đáng được.

Được kính cẩn lưu giữ và được sao chép, hàng trăm thủ bản giữa các thế kỷ 13 và 14 chứng tỏ điều đó. Các bản văn của thánh Phanxicô chỉ bắt đầu được nghiên cứu cẩn thận như tài liệu nguồn chính và nền tảng về cái nhìn thiêng liêng của ngài kể từ ba mươi năm trở lại đây. Như thế khuôn mặt thánh Phanxicô lừng danh, được phóng đại, được tiểu sử cũ và mới lý tưởng hóa đã làm lu mờ sứ điệp của ngài, sứ điệp không lấy con người hoặc hành trình cá nhân ngài làm đối tượng. Các bản văn ấy không cho chúng ta biết gì về thánh Phanxicô, đó là đối tượng của những khảo cứu tiểu sử, nhưng chúng cho chúng ta thấy quan niệm của ngài về Thiên Chúa, về con người và cách ngài hình dung về đời sống theo Phúc Âm.

Với danh nghĩa ấy, chúng có một giá trị không thể thay thế giúp chúng ta nhìn thấy điều ngài sống và như thế, chúng dẫn chúng ta vào chính những nguồn mạch đời sống thiêng liêng của người Phan sinh.

THÁNH PHANXICÔ, Thầy dạy đời sống thiêng liêng

Thọat tiên, các bản văn của thánh Phanxicô xem ra không có thời gian. Chẳng những chúng không nói gì về bản thân thánh Phanxicô, mà ngay cả các biến chuyển của thế kỷ 13 mới bắt đầu cũng không đọng lại trong chúng, dù chúng phát xuất từ trong đó. Mặt kia là những thái độ cụ thể ngài đề ra cho các Kitô hữu và anh em tu sĩ (*đức nghèo khó triệt để, lao động, hành khát*) và đây, chúng thuộc về thời điểm ấy, đó luôn là những cội rễ sâu xa được nhắm tới. Các bản văn này mang tính Phúc Âm, theo nghĩa giống như các sách Phúc Âm, chúng chạm đến sự vĩnh cửu, cái thường tồn nơi con người: thân phận con người khôn cùng, được Thiên Chúa yêu thương, được Người kêu gọi đi vào cuộc sống. Nói cách khác, các bản văn của thánh Phanxicô chủ yếu là những bản văn thiêng liêng mặc khải cho con người khuôn mặt của Thiên Chúa cũng như khuôn mặt của bản thân con người và mời gọi con người bước theo vết chân Chúa Kitô trong sự nghèo khó và lòng thanh thoát.

Thánh Phanxicô kín múc cảm hứng và nội dung thần học và thiêng liêng cho các chủ đề của ngài nơi nguồn chính, được nhấn mạnh cách rất minh nhiên, đó là Kinh Thánh Cựu Ước và Tân Ước, qua trung gian các Bài đọc trong Phụng vụ. Một số bản văn chỉ là một tập hợp dài những câu trích dẫn được chọn lọc kỹ càng và làm nên một toàn bộ ăn khớp chặt chẽ với nhau.

Vài chỉ dẫn trên đã đủ để khám phá ra nơi thánh Phanxicô một bậc thầy chân chính dạy đàng thiêng liêng, thuộc một loại đặc biệt, bởi vì đó là một người giáo dân không được đào tạo ở trường lớp. Ngoài trừ một ít vị Tô Phụ ẩn tu trong sa mạc có những di ngôn, những câu cách ngôn mà người ta kể lại, và quả thật, nhiều người trong số họ chẳng được học Thần học, trong truyền thống Kitô giáo không có khuôn mặt nhà văn nào trong phái nam thuộc loại này. Thánh Phanxicô gần với số nhân vật phái nữ thời Trung cổ như Angêla Phôlinhô, Catarina Xiêna, cả hai đều ít học, và một Têrêxa Lidio ngày nay, hơn là gần với thánh Augustinô,

Bênadô, Gioan Thánh giá, những bậc tiền sĩ và là những nhà thông thái.

Nhưng bởi vì ngài đơn sơ, bởi vì ngài nói lại cho chúng ta Phúc Âm không bị một thời đại riêng nào đó hoặc nền giáo dục của nó ảnh hưởng lên, sứ điệp của ngài đến với chúng ta dễ dàng hơn so với sứ điệp của một khuôn mặt vĩ đại nào khác: sứ điệp ấy đi trực tiếp đến với chúng ta và rất thời sự.

Các bản văn được trình bày và được chú giải ở đây không liên hệ trực tiếp đến thánh Phanxicô, đến cuộc đời của ngài, đến công trình của ngài. Tất cả chúng nảy sinh từ các bản văn của ngài và đề ra một con đường thiêng liêng: sự khám phá ra bản thân, khám phá ra tha nhân và nhất là khám phá ra mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi, trung tâm của tất cả đời sống Kitô hữu. Chính các bản văn của thánh Phanxicô đồng hành với chúng ta suốt 15 ngày này chứ không phải là những bản văn về thánh Phanxicô.

Mười lăm ngày với Thánh Phanxicô

Mười lăm ngày cầu nguyện mà chúng ta sẽ trải qua với thánh Phanxicô muốn được coi là một dẫn nhập vào cái nhìn thiêng liêng của ngài. Trong số các bản văn của ngài, chúng tôi đã chọn và trình bày một ít như là một thứ tuyển tập. Sự trình bày và cách móc nối dĩ nhiên là võ đoán; thế nhưng, theo chúng tôi nghĩ, chúng nằm trong chính cái nhìn của thánh Phanxicô.

Cùng với ngài, chúng ta lên đường, cầu xin Chúa chiếu sáng vào cõi lòng tối tăm của chúng ta (ngày thứ nhất). Trước tiên, ánh sáng của Chúa mặc khải cho chúng ta biết con người là gì (ngày thứ hai) và con đường của đức nghèo tuyệt đối dẫn chúng ta đến niềm vui thật như thế nào (ngày thứ ba). Nó cũng cho chúng ta nhìn thấy nơi mỗi người một người anh em để yêu mến (ngày thứ tư), dấu người đó là một kẻ tội lỗi tày trời (ngày thứ năm).

Tiếp đến thánh Phanxicô nhìn lên Chúa, ngài đề ra cho chúng ta một con đường thiêng liêng (ngày thứ sáu) và ngài giải thích cho chúng ta thế nào là tâm hồn trong sạch "*không ngừng thờ phượng, nhìn ngắm Chúa*" (ngày thứ bảy). Bấy giờ một cảnh tượng bao la được mở ra để chúng ta chiêm ngưỡng: Chúa Cha và công trình của Người (ngày thứ tám); mầu nhiệm Chúa Giêsu, Ngôi Lời của Chúa Cha (ngày thứ chín); Đức Maria, Nữ hoàng diễm phúc và chư Thánh (ngày thứ mười), cuối cùng, vẻ đẹp Thiên Chúa

ban cho tất cả các tạo vật anh chị em của chúng ta (ngày thứ mười một).

Đi xa hơn nữa, thánh Phanxicô mô tả cái biết thiêng liêng là gì: cái biết trong đó Chúa Thánh Thần cho chúng ta nhìn thấy Chúa Cha và Chúa Con trong thần tính của các Ngài (ngày mười hai). Thế là từ tâm hồn ngài - và từ tâm hồn chúng ta - tuôn trào lòng ngưỡng mộ, lời ngợi khen thuần túy (ngày mười ba). Một lời mời gọi tha thiết, được ngỏ với mọi người, hướng chúng ta đến “*cái cần thiết duy nhất: khao khát Chúa và làm đẹp lòng Người*” (ngày mười bốn). Điềm đến cuối cùng sẽ là không lấy gì làm của mình, không giữ gì lại cho mình, nhưng tạ ơn Chúa về tất cả mọi sự (ngày mười lăm).

Độc giả nào biết thánh Phanxicô qua các giai thoại, dựa trên các sách tiểu sử, hẳn sẽ ngạc nhiên về sự súc tích của sứ điệp thiêng liêng chứa đựng trong các bản văn của ngài. Đó là

một sứ điệp thần học, tập trung mạnh mẽ vào mầu nhiệm Thiên Chúa trong sự hiệp nhất Ba Ngôi, và con người không thể tách rời khỏi mầu nhiệm ấy. Việc tiếp cận với thánh Phanxicô không phải là việc chủ quan, mô tả tác động của Thiên Chúa trong tâm hồn và những phản ứng tâm lý của con người được khơi lên; đây là việc khách quan, đứng từ xa, nói đến điều đang có ở đó. Cái nhìn của ngài là cái nhìn thần bí, theo từ ngữ của các Giáo Phụ. Cái nhìn chiêm ngưỡng và khám phá ra mầu nhiệm Thiên Chúa đúng với thực tại của mầu nhiệm đó và nơi công trình của Người, trong đó con người là đỉnh cao, không cần dừng lại ở những mô tả tâm lý chủ quan. Chúng ta cũng sẽ nhận ra rằng đó là một nền linh đạo ngợi ca: nó được diễn tả bằng lời ca chúc tụng, và bằng thể văn thi ca, chứ không phải ngôn ngữ trừu tượng và khô khan.

(Còn tiếp...)

Nominated by UN as The Best Poem in 2006

Written by an African Kid

Bài thơ được Liên Hiệp Quốc chọn là bài thơ hay nhất của năm 2006

Do một Chú Bé Phi Châu sáng tác

*When I born, I black
When I grow up, I black
When I go in Sun, I black
When I scared, I black
When I sick, I black
And when I die, I still black*

*And you white fellow
When you born, you pink
When you grow up, you white
When you go in sun, you red
When you cold, you blue
When you scared, you yellow
When you sick, you green
And when you die, you grey
And you calling me colored??*

*Sinh ra, tôi đã đen
Lớn lên, tôi cũng đen
Ra nắng, tôi đen lánh
Buồn khổ, tôi đen ngòm
Ôm đau, tôi đen đui
Chết rồi, vẫn đen thui*

*Anh bạn da trắng ơi
Sinh ra, anh hồng hào
Lớn lên, anh trắng trẻo
Ra nắng, đỏ như tôm
Trở lạnh, xanh như trời
Buồn khổ, vàng như nghệ
Ôm đau, xanh nhợt như lá chè
Chết rồi, nước da anh xám xịt
Thế mà: "Người da màu", anh gọi tôi??*

Văn phòng Thư Ký Phúc Âm hoá phỏng dịch, kèm theo bài suy niệm ngắn sau đây:

Tiếng Anh của chú Bé Phi châu vụng về như tiếng Anh của bồi bếp, nhưng lại biểu hiện một khả năng tư duy khác thường. Cách lý luận của chú Bé dí dỏm và thuyết phục đảo đẽ! Chú bé biết rõ, và mọi người đều biết rõ thân phận

của chú: từ khi sinh ra cho đến khi chết, chỉ một màu đen. Còn anh bạn da trắng kia, trong suốt cuộc đời mình, đã mang vào thân biết bao nhiêu sắc màu: từ hồng đến trắng; từ trắng đến đỏ như tôm luộc; từ đỏ như tôm luộc đến xanh như da

trời; từ xanh da trời đến màu vàng nghệ; từ vàng như nghệ đến xanh nhạt như lá chè; rồi từ màu xanh nhạt nhạt do bệnh tật đến màu xám xịt của xác chết! Với gam màu đa dạng như thế, đáng lý ra anh ta phải được gọi là “người da màu” theo nghĩa “người đa màu” chứ! Thế mà anh ta dám gọi chú Bé Phi châu chỉ mang một màu đen đơn thuần, là “người da màu” theo nghĩa “đa màu” đấy! Thật nghịch lý và phi lý hết chỗ nói!

Này chú Bé Phi châu thông minh, dễ thương ơi, em có biết Kinh Thánh nói gì trong sách “*Diễm ca*” không? -- “*Em đen, nhưng em đẹp*” (x. Dc 1,5). Kinh Thánh đã chọn cô gái Xu-na-mi Phi châu da đen làm Hoa Khôi của mọi thời, và đã dệt nên câu chuyện tình đẹp nhất quanh nạng trong mọi nền văn học thế giới tự cổ chí kim đây. Con gái châu Phi nhà em “*đen mà đẹp*”, thì con trai châu Phi đen cũng đẹp theo. Em có thể tự hào và hạnh phúc với màu da của em lắm đấy.

Và lại, cái đẹp đích thực đâu có hệ tại màu da hay chiều cao của sống mũi! Cái đẹp đích thực nằm sâu trong trái tim. Mà trái tim của người da đen, da trắng hay da vàng đều mang



hình thù giống nhau – hình trái tim ấy mà! -- và chứa đựng giòng máu nồng, đỏ thắm, với khả năng yêu thương. Yêu nhiều thì hạnh phúc nhiều, em a, như cái Anh Bò Câu ở Báo Tuổi Trẻ thường nói. Nhưng phải yêu một cách thánh thiện cơ! Em có biết thế nào là yêu thánh thiện không? – Là yêu mọi người như Chúa Giêsu yêu thương chúng mình vậy (x. Ga 15,12). Cầu chúc em sống đẹp và chết đẹp, nghĩa là sống và chết trong tình yêu và cho tình yêu, như Chúa Giêsu và với Chúa Giêsu.

Văn phòng Thư Ký Phúc Âm hoá



CÁC NGÀY GHI NHỚ



THÁNG 11 MỪNG BỐN MẠNG ANH EM

Ngày	Tên Thánh	Họ Tên	Cộng Đoàn
03/12	Phanxicô Xaviê	Trần Đăng Tuấn	Cần Thơ
03/12	Phanxicô Xaviê	Vũ Văn Mai	Cư Thịnh
03/12	Phanxicô Xaviê	Vũ Phan Long	Đa káo
03/12	Phanxicô Xaviê	Lê Khắc Lâm	Đa káo
03/12	Phanxicô Xaviê	Hoàng Xuân Lộc	Đa káo
03/12	Phanxicô Xaviê	Trương Đình Tân	Đất Sét
03/12	Phanxicô Xaviê	Đình Trọng Đệ	Rôma
03/12	Phanxicô Xaviê	Nguyễn Xuân Trình	Sông Bé
03/12	Phanxicô Xaviê	Phó Đức Giang	Thủ Đức
03/12	Phanxicô Xaviê	Đình Văn Hiếu	Thủ Đức
03/12	Phanxicô Xaviê	Nguyễn Văn Huy	Thủ Đức
03/12	Phanxicô Xaviê	Tạ Viết Hưng	Xuân Sơn
06/12	Nicôla	Vũ Ngọc Hải	Pleiku
07/12	Amrôxiô	Nguyễn Văn Sĩ	Rôma
25/12	Noen	Trần Hữu Liên	Đồng Dài
26/12	Têphanô	Huỳnh Ngọc Hoàng	Hoà Hội
26/12	Têphanô	Nguyễn Xuân Dinh	Thủ Đức
27/12	Gioan	Phan Quang Quyến	Thủ Đức
27/12	Gioan	Hoàng Gia Bình	Cù Lao Giêng
27/12	Gioan	Nguyễn Hữu Hiệp	Thủ Đức
27/12	Jean Marie	Nguyễn Văn Đoài	Cầu Ông Lãnh

LỄ GIỖ ANH EM QUA ĐỜI

Ngày Qua Đời	Họ Tên	Ngày Qua Đời	Họ Tên
14/12/1984	Dominique Chu Khắc Yên	23/12/2005	Bêradô Trần Bá Phiên
20/12/1981	Massêô Nguyễn Anh Tuấn	28/12/1941	Egide Đào Sĩ
21/12/1978	Joshep Vermeulen	28/12/1970	Paul Wong Hoa
22/12/1988	Michel Trần Thế Luân	30/12/1999	Ghislain Destombes
23/12/1970	Emmanuel Nguyễn Văn Thứ	30/12/2000	Guillaume Genton
23/12/1983	Laurant Nguyễn Văn Trọng		